

Kinh
Phật Bản
HẠNH TẬP

CHÙA DƯỢC SƯ
ĐỨC TRỌNG - LÂM ĐỒNG

Kinh
Phật Bản
HẠNH TẬP

Đán dịch: Tam Tạng Sa-môn XÀ NA QUẬT ĐA
Việt dịch: Hòa-thượng THÍCH TRUNG QUÁN
Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM *toát yếu*

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - HÀ NỘI
PL/ 2565 - 2021

Sở dĩ Thầy in bộ Kinh này vì thấy từ thời Ấn Độ, ba tạng Kinh Luật Luận từ 20 bộ thất lạc hết, chỉ còn lại 5 bộ, nhưng bộ nào cũng giữ lại bản kinh Phật Bản Hạnh Tập này. Cuối kinh nói có 5 tên do 5 Sư đặt ra. Năm Sư tức là 5 vị Thầy của 5 bộ, mỗi bộ đặt một tên. Như vậy Phật Bản Hạnh Tập là một bộ kinh đã được kết tập từ các vị A-la-hán đầu tiên, có giá trị từ thời cổ cho nên phe nào cũng giữ và dịch sang phe của mình. Chắc hẳn là không có sai biệt nhiều, có giá trị và đúng sự thật. Két thấy mỗi nơi dịch một khác nhưng then chốt vẫn như nhau. Vì vậy, Thầy toát yếu kinh Phật Bản Hạnh Tập này để lưu lại cho các con.

(Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm giảng năm 1995)

Mục Lục



Phẩm 1: PHÁT TÂM CÚNG DƯỜNG	7
Phẩm 2: THỌ QUYẾT ĐỊNH KÝ.....	11
Phẩm 3: HIỂN KIẾP VƯƠNG CHŨNG.....	18
Phẩm 4: THƯỢNG THÁC ĐÂU ĐUẤT.....	20
Phẩm 5: GIÁNG VƯƠNG CUNG.....	32
Phẩm 6: ĐẢN SANH.....	36
Phẩm 7: TỪ VƯỜN VỀ THÀNH.....	38
Phẩm 8: XEM TƯỚNG.....	41
Phẩm 9: NIÊN THIẾU TRONG HOÀNG GIA.....	52
Phẩm 10: CẢNH ĐÁCH.....	66
Phẩm 11: XUẤT GIA	85
Phẩm 12: QUAN ĐÁT DỊ ĐẠO.....	92
Phẩm 13: KHỔ HẠNH.....	106
Phẩm 14: BỒ ĐỀ.....	112
Phẩm 15: THỈNH PHÁP	122
Phẩm 16: CHUYỂN DIỆU PHÁP LUÂN	129
Phẩm 17: DA DU ĐÀ TỨC DUYÊN.....	143

PHÚ LÂU NA.....	152
NA LA ĐÀ.....	154
ĐA TỶ GIA.....	163
KẾT DUYÊN GIẢI THOÁT.....	166
BÀ ANH EM CA DIẾP.....	173
ƯU BA TƯ NA.....	178
BÁ THÍ TRÚC VIÊN.....	181
ĐẠI CA DIẾP.....	185
BÁT ĐÀ LA.....	201
XÁ LỢI PHẮT – MỤC KIẾN LIÊN.....	205
TẬP THUYẾT PHÁP.....	214
ƯU ĐÀ DI.....	220
ĐỀ BÀ LY CA.....	229
LA HẦU LA.....	233
NAN ĐÀ.....	237
À NA LUẬT ĐÀ.....	252
LỜI PHỤ.....	275
HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP.....	281

Phẩm 1

PHÁT TÂM CÚNG DƯỜNG

Chính tôi được nghe: Một thời đức Phật ở thành Vương Xá, tại Trúc Lâm, cùng năm trăm đại Tỳ-kheo Tăng.

Đức Như Lai trụ thiện hạnh, thánh hạnh, phạm hạnh, gọi là được nhất thiết trí, hành nhất thiết trí. Tiếng khen đồn xa, nhận đại cung kính tôn trọng cúng dường như hoa sen không dính nước. Tướng hảo trang nghiêm, đầy đủ mười hiệu, lời nói trước sau khoảng giữa đều lành. Đã muôn ngàn kiếp cần cầu Bồ-đề. Hòn ngọc báu lớn trong thế gian. Hiếm

lắm, hiếm lắm, chúng sanh rất khó được gặp.



Xưa kia ta đã từng cúng dường tám mươi bốn ngàn Bích Chi Phật, xây tháp khi các Ngài nhập Niết-bàn, lại trông căn lành nơi ba mươi ức đức Phật đồng danh Thích Ca mà vẫn chưa được thọ ký.

Phàm Bồ-tát đều có bốn vi diệu tánh hạnh:

1) *Tự tánh hạnh*: Hiền lương chất trực, vâng thuận cha mẹ, tin kính Sa-môn, đủ mười thiện nghiệp.

2) *Nguyện tánh hạnh*: Nguyện thành Phật đủ mười hiệu.

3) ***Thuận tánh hạnh***: Tu tập sáu ba-la-mật.

4) ***Chuyển tánh hạnh***: Cúng dường chư Phật, thắng duyên tu hành.

Này Anan! Thích Ca đại sư tử, mắt trí thấy quá khứ Phật. Người trí tuệ cầu Bồ-đề cần tụng những hồng danh sau đây sẽ sớm mãn nguyện:

- Nam mô Đế Thích Tràng Như Lai.
- Nam mô Thượng Tràng Như Lai.
- Nam mô Tràng Tướng Như Lai.
- Nam mô Hỷ Tràng Như Lai.
- Nam mô Thập Tràng Như Lai.
- Nam mô Nan Phúc Tràng Như Lai.
- Nam mô Minh Đăng Như Lai.
- Nam mô Thiên Minh Đăng

Như Lai.

- Nam mô Kiến Lập Như Lai.
 - Nam mô Long Tiên Như Lai.
 - Nam mô Cứu Thoát Như Lai.
 - Nam mô Thắng Thượng Như Lai.
- v.v...

Này Anan! Các đức Thế Tôn lần lượt thọ ký cho nhau, lần lượt xuất thế, ta đều được cúng dường hầu hạ.



Phẩm 2

THỌ QUYẾT ĐỊNH KỲ

Phạm chí Trân Bảo, dòng Bà-la-môn thanh tịnh, bảy đời Tổ tiên chưa từng có vết xấu. Năm trăm đệ tử, Vân làm thượng thủ. Trân Bảo là tiền thân của Di Lạc Bồ-tát.

Khi ấy Nhiên Đăng Thế Tôn đang thuyết pháp tại thành Liên Hoa. Vua cùng nhân dân muốn tạo phú nghiệp, thi thiết các thứ cúng dường nên hoa quả không ai chịu bán. Vân nghĩ rằng: “Mười phương Phật, Bồ-tát, Thánh Hiền chỉ khen ngợi Pháp cúng dường. Ta chưa có Pháp nghĩa là chưa có mất tuệ. Vậy ta cố tìm

mua thứ hoa thượng hảo hạng cúng Phật để cầu Vô-thượng Bồ-đề”. Đọc đường, Vân gặp một cô gái tay cầm bảy bông Ưu-bát nhưng nhất định không chịu bán, dù đã trả giá tới năm trăm tiền vàng một bông. Vân năn nỉ: “Tôi cần cúng Phật để cầu quả Chánh đẳng Chánh giác”.

- Nếu vậy thì tôi gửi cúng dường hai bông. Còn năm bông tôi bán với giá từ nay đến ngày anh thành đạo, đời đời tôi sẽ làm vợ anh.

- Nay thiện nữ, ta đã vì tất cả chúng sanh khởi tâm thương xót, nguyện ai xin gì cũng cho.

- Nếu tôi được như nguyện thì dù đem cho thân tôi, tôi còn không

dám tiệc hưởng chi con trai con gái và các tài vật khác.

Vân tung hoa cúng Phật, thành kính nguyện rằng: “Nếu con sau này thành Phật, những bông hoa sẽ kết hình bảo cái ở trên hư không theo Phật đứng đi”. Vân được như ý.



Nhiên Đăng Như Lai vào thành, đường đi có một quãng bùn lầy. Vân vội cởi áo da hươu phủ lên. Chỗ lầy vẫn còn. Vân nằm xuống, trải tóc ra cho đủ, thỉnh Phật đi qua. Đức Nhiên Đăng tùy thuận, bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Người đã phát quảng đại tâm vì chúng sanh làm đại lợi ích. Vì trời người làm Đại đạo sư. Chí cầu

**Kim cương không tiếc thân mạng.
Đây là sơ tướng phát tâm Bồ-đề.**

Vân vôi đi tắm rửa sạch sẽ, tới chỗ Phật nghe pháp. Phật dạy: Chớ sanh tâm tham vật của người. Trì giới không chấp tướng. Không khen mình chê người. Dem tâm từ bi đáp lại những đánh mắng giam cầm. Dù cắt từng đốt xương vẫn nhẫn chịu, không oán hờn. Dù vì sinh kế cũng không sát sanh hại vật. Biết đủ, ít mong cầu. Không phạm tới phụ nữ của người. Không nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt. Lời nói lợi ích, phải thời, đúng pháp. Tu tập chánh kiến, xa lìa tà đạo. Nếu được như thế thì nguyện gì cũng thành.

Thương xót chúng sanh coi như con một. Cúng dường tôn trọng mọi người, tâm không kiêu mạn. Điều phục thân, miệng, ý. Hằng tu tịch định, dứt hẳn buông lung phóng dật. Quán vô ngã vô thường. Cứ như thế, dù mất thân mạng cũng không thoái hoại chủng tánh Bồ-đề. Người có thể thành biện đủ những điều kiện ấy không?

- Lạy đức Thế Tôn! Con có khả năng.

Đức Nhiên Đăng mỉm cười:

- A-tăng-kỳ kiếp sau, người sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, phước đức trí tuệ như ta không khác.

Vân mừng quá, bỗng bay lên cao bảy cây đa-la, thấy phương Đông hàng hà sa Phật đồng vì thọ ký: “A-tăng-kỳ kiếp vị lai, người sẽ thành Phật, đủ mười hiệu, danh xưng Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn”.

Nam Tây Bắc phương, trên dưới, bốn bên cũng đều như vậy.

Vân xuất gia. Chư thiên râu rêu tóc về cõi trời cúng dường.

Này Anan, thời đó ta còn tham sân si, chúng sanh cúng dường râu rêu tóc còn được giải thoát, huống chi cung kính cúng dường chư Phật.



Lại nữa, thời đức Phật Thích Nhất Thiết, ta lấy hoa vàng rải

trên thân Ngài, nguyện được thân vi diệu đầy đủ tướng tốt. Ngài mỉm cười: “Sau đây một ức kiếp, người sẽ thành Phật đủ mười hiệu, danh xưng Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn”. Kế đến các đức Phật Liên Hoa Thượng, Tối Thượng Hạnh v.v... đều thọ ký cho ta như thế.

Này Anan, ta chưa từng thấy một chúng sanh nào không cúng dường chư Phật mà được an vui.



Phẩm 3

HIỀN KIẾP VƯƠNG CHỦNG

Xa xưa có một ông vua không con. Về già giao triều chính cho các quan, xuất gia tu thiền được năm thần thông, thọ mạng cực lâu. Cuối cùng thọt teo, ngồi trên cây, xa trông như một con chim lớn. Một người thợ săn không biết, giương cung bắn. Hai dòng máu chảy xuống đất. Nơi đó mọc hai cây mía. Mía chín nứt ra, hiển lộ một đồng nam, một đồng nữ. Triều đình thỉnh về, làm lễ quán đĩnh. Đồng tử lên làm vua hiệu là Thiên Sinh. Đồng nữ làm đệ nhất

vương phi hiệu là Cam Giá, sanh một con trai đặt tên là Trường Thọ.

Đệ nhị vương phi có bốn con trai tài ba anh tuấn chẳng ai bằng. Lớn lên ra khỏi nước, có khả năng lập quốc, cai trị giáo hóa rất giỏi, được vua ban hiệu Thích Ca (Sakya: năng nhân) trị vì thành Ca Tỳ La. Truyền nối lâu dài đến vua Tịnh Phạn, cưới hai con gái vua Thiện Giác là Ma Gia và Ma-ha Ba Xà Ba Đề.



Phẩm 4

THƯỢNG THÁC ĐÂU SUẤT

Chúng sanh lâm chung, phong đao xẻ thân, khớp xương đau buốt, hơi thở bức nghẹt, khổ não khiến mất bản tâm, thường quên bản hạnh.

Bồ-tát không thể, chính tâm giác tỉnh, sanh về Đâu Suất, cung điện chư Thiên bỗng nhiên bội phần quang minh nên Ngài được tên là Hộ Minh. Chư Thiên các cõi trên bay xuống, chư Thiên các cõi dưới bay lên để nghe Ngài nói một trăm lẻ tám pháp minh môn:

1. ***Tĩnh tâm sẽ sáng suốt, không bị trước uế.***
2. ***Hoan hỷ đem an ổn.***
3. ***An vui dễ thanh tịnh.***
4. ***Thân chánh hạnh khiến ba nghiệp tịnh.***
5. ***Miệng cần dứt bốn ác.***
6. ***Ý cần dứt ba độc.***
7. ***Niệm Phật.***
8. ***Niệm Pháp.***
9. ***Niệm Tăng.***
10. ***Niệm thí chẳng mong báo đền.***
11. ***Niệm giới mãn tất cả nguyện.***
12. ***Niệm thiên phát quang đại tâm.***
13. ***Lòng Từ phát sanh thiện căn.***
14. ***Lòng Bi không giết hại.***
15. ***Tâm Hỷ tha thứ những xấu ác.***

16. *Tâm Xả* giải thoát năm dục.
17. *Quán vô thường* chán ba cõi.
18. *Quán khổ* đoạn những mong ước thế gian.
19. *Quán vô ngã* không còn nhiễm trước.
20. *Tịch định tâm ý* để diệt vô minh.
21. *Biết thẹn* an tĩnh nội tâm.
22. *Biết hổ* diệt trừ ngoại ác.
23. *Chân thật* không tự lừa dối.
24. *Thành thật* không lừa dối ai.
25. *Pháp hành* là tùy thuận pháp tánh, giải thoát ác đạo.
26. *Biết ơn*.
27. *Đền ơn*.
28. *Không tự khen*.

29. ***Đã phát tâm cứu hộ chúng sanh nên không nở chế giễu ai.***
30. ***Đã vì pháp thì phải tu hành đúng pháp.***
31. ***Biết thời thì cẩn thận lời nói.***
32. ***Nhiếp ngã mạn thì trí tuệ đầy đủ.***
33. ***Hộ mình hộ người thì không ác tâm.***
34. ***Không nghi hoặc thì không chướng ngại.***
35. ***Tin và Hiếu sẽ được đệ nhất nghĩa.***
36. ***Xả dục nhiễm là bí quyết để được thanh tịnh.***
37. ***Không tranh đấu là bước đầu để xả sân tập.***

38. *Không sát sanh là pháp trừ si.*
39. *Vui pháp do hiểu pháp nghĩa.*
40. *Ái pháp được pháp minh môn.*
41. *Đa văn sẽ được chánh quán pháp tướng.*
42. *Cầu chánh phương tiện sẽ đủ chánh hạnh.*
43. *Biết danh sắc không còn chấp ngã.*
44. *Không chấp ta người là giải thoát.*
45. *Oán thân bình đẳng là trí sáng.*
46. *Thấu đáo khổ sanh tử sẽ đi đến đại bình đẳng.*
47. *Pháp minh môn đoạn mười hai nhân duyên.*
48. *Ở sáu nhập tu Tám chánh đạo.*

49. *Vô sanh nhân* chứng Diệt đế.
50. *Thân niệm xứ* được tịch tịnh.
51. *Thọ niệm xứ* đoạn tất cả khổ.
52. *Tâm niệm xứ* biết huyễn.
53. *Pháp niệm xứ* khai tuệ.
54. *Tứ chánh cần* đoạn tất cả ác thành tất cả lành.
55. *Tín căn* không a dua.
56. *Tiến căn* khéo được các trí.
57. *Niệm căn* khéo làm sự nghiệp.
58. *Định căn* khiến tâm thanh tịnh.
59. *Tuệ căn* thấy rõ các pháp.
60. *Tín lực* hàng phục tà ma.
61. *Tiến lực* khiến không thoái chuyển.
62. *Định lực* đoạn trừ tạp niệm.
63. *Tuệ lực* lìa thấy hai.

64. *Niệm giác phận* khéo dùng các pháp môn.
65. *Trạch pháp giác phận* minh chiếu chánh tà.
66. *Tinh tấn giác phận* thành tựu định tuệ.
67. *Hỷ giác phận* phấn chấn tinh thần.
68. *Khinh an giác phận* vì đã được các định.
69. *Định giác phận* giúp biết các pháp bình đẳng.
70. *Xả giác phận* chán lìa hữu vi.
71. *Chánh kiến* được Thánh đạo lậu tận.
72. *Chánh tư duy* đoạn cả phân biệt và vô phân biệt.

73. ***Chánh ngữ*** tạm dùng âm thanh ngôn ngữ danh từ hư vọng mà không chấp trước.
74. ***Chánh nghiệp*** là giác tỉnh nghiệp và báo đều không.
75. ***Chánh mạng*** là giải thoát ác đạo.
76. ***Chánh hạnh*** đưa đến bờ kia.
77. ***Chánh niệm*** chẳng nghĩ niệm các pháp.
78. ***Chánh định*** được tam muội.
79. ***Bồ-đề tâm*** không dứt Tam-bảo.
80. ***Quy y*** cầu học cả Tiểu thừa và Đại thừa.
81. ***Chánh tín*** được Phật pháp tối thắng.

82. *Tinh tấn* thành tựu tất cả căn lành.
83. *Bá thí* trừ sên tham, niệm niệm thành tựu tướng hảo trang nghiêm.
84. *Trì giới* vĩnh viễn xa lìa ác đạo.
85. *Nhẫn nhục* giải gỡ giận tức, ngã mạn, lòng ác chuyển thành hỷ xả.
86. *Tinh tấn* chữa bệnh lười biếng, viên thành sự nghiệp.
87. *Thiền định* thâm nhiếp tinh thần, được tam muội và thần thông.
88. *Trí tuệ* khiến lìa các thứ tà kiến của vô minh.

89. ***Phương tiện*** là tùy theo căn cơ chúng sanh mà thị hiện oai nghi giáo hóa để thành tựu tất cả Phật pháp.
90. ***Tứ nhiếp pháp*** thâm nhiếp chúng sanh về Bồ-đề.
91. ***Giáo hóa*** là pháp minh môn, tự mình chẳng thọ vui cũng không bao giờ chán mỏi.
92. ***Chánh nhiếp thọ*** đoạn tất cả phiền não.
93. ***Phước tụ lợi ích*** tất cả chúng sanh.
94. ***Tu thiên*** sẽ đủ thập lực.
95. ***Tịch định*** sẽ đầy đủ Như Lai Tam muội.

96. *Tuệ kiến* thành tựu đầy đủ trí tuệ.
97. *Nhập vô ngại biện* được đầy đủ pháp nhãn.
98. *Nhập nhất thiết hạnh* thành tựu Phật nhãn.
99. *Thành tựu Đà-la-ni* có thể nghe và thọ trì tất cả Phật pháp.
100. *Được vô ngại biện* có thể khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ.
101. *Thuận nhãn* tùy thuận tất cả Phật pháp.
102. *Được Vô sanh nhãn* là được thọ ký.
103. *Bất thoái chuyển Địa* đầy đủ Phật pháp từ xưa đến nay.

104. ***Tu Nhất Địa đến Thập Địa trí là quán đỉnh thành tựu Nhất thiết trí.***
105. ***Quán đỉnh Địa là pháp minh môn từ khi sanh, xuất gia cho đến thành đạo Vô-thượng Bồ-đề.***
106. ***Quyết định tất cả chúng sanh có duyên sẽ hồi tà nhập chánh.***
107. ***Quyết đem ấn giải thoát ấn vào tạng thức tất cả chúng sanh.***
108. ***Chuyển đại pháp luân độ trời và người không cùng tận.***

Phẩm 5

GIÁNG VƯƠNG CUNG

Thu sắc êm đêm, bầu trời lặng trong, đêm Ấn Độ ấm áp ngát thơm hương vị trăm hoa. Ma Gia phu nhân bạch vua Tịnh Phạn: “Tôi mộng thấy một voi sáu ngà từ hư không xuống, vào sườn tôi bên hữu. Đại vương vui lòng cho tôi, kể từ đêm nay, thanh tịnh trai giới. Tôi nguyện từ nay không sát sanh, không lấn vật, không dâm dục; không dối trá, hai lưỡi, ác khẩu, không nói lời thêu dệt; nguyện tu tâm từ hòa, không tham, không giận, không mê”.

Vua Tịnh Phạn vội vàng đứng dậy, tâm bật dục tướng, cung kính coi phu nhân như em, như một đại thiện tri thức.

Thế gian bỗng nhiên sáng rực. Mặt trời mặt trăng đại thế lực, đại oai thần mà còn nhiều nơi u ám không thể chiếu tới. Quang minh của Bồ-tát khắp chiếu. Những nơi từ xưa tăm tối, các chúng sanh bảo nhau: “Làm sao xứ này hốt nhiên lại có các loài hữu tình?”. Đại địa chấn động. Cây cối nảy mầm. Bao nhiêu khổ não đều được tạm ngưng, kể cả địa ngục. Đây là tướng lành báo điềm Hộ Minh Bồ-tát, sẽ đem quang minh Bốn chân đế phổ chiếu, đưa

những ai còn đang chìm trong bùn
ngũ trước lên bờ Niết-bàn.

Bao nhiêu sông ngòi đều chảy
ngược dòng, báo điềm chúng sanh sẽ
phản hồi đường sanh tử. Tất cả loài
thảo mộc đều vươn mạnh. Bởi vì Bồ-
tát đem về trái đất chí nguyện gieo
rắc giống quý Pháp-vương. Ai chưa
trồng căn lành nay khiến trồng. Ai
đã trồng rồi nay khiến tăng trưởng.

Thiên tử Tốc Vãng đi khắp các
nơi gọi lớn: “Bồ-tát đã hạ sanh! Mau
mau phát nguyện sanh về nhân
gian!”. Trong ba ngàn đại thiên thế
giới, những chúng sanh có căn lành
chỉ vì tạp nghiệp ác mạnh lôi về
đường dưới. Nay gặp quang minh,
thân tâm đỡ khổ. Lại nghe tiếng gọi,

cùng nhau sức tỉnh, quy y Bồ-tát, ước mong giải nghiệp.

Ngày hôm ấy, biết bao Hiền Thánh thác sanh về thành Ca Tỳ La.

Chúng sanh vào thai, ở thai, ra thai, phần đông mê muội. Bồ-tát vẫn chánh niệm.

Báu lưu ly dùng thiên y gói, dù để trong bất tịnh, không bị nhiễm nhơ. Bồ-tát ở thai cũng vậy, oai thần đức lực không thể nghĩ bàn.

Khi ấy Ma Gia phu nhân cầm tay ai thì kẻ này dù ung thư hay hủ cùi, bất cứ bệnh gì cũng đều khỏi ngay, ma quỷ xâm não tức khắc giải trừ.

Phẩm 6

ĐẢN SANH

Theo cổ lệ xứ Ấn Độ, con gái mang thai phải về nhà cha mẹ sanh nở nên vua Thiện Giác đón con về vườn Lâm Tỳ Ni.

Tháng bốn ngày tám, xuân sắc rực rỡ, xuân quang tưng bừng. Trên các lá xanh, sương mai lấp lánh như rừng kim cương.

Ngay lúc Ma Gia phu nhân vịn cành Ba-la-soa, ở giữa trăm hoa xòe nở, ở giữa hương thơm ngạt ngào, Bồ-tát đản sanh. Ngài đi bốn phương, mỗi phương bảy bước. Mỗi bước từ

**đất bỗng nở một đóa sen đỡ gót.
Bồ-tát ngẩng nhìn bốn phương, cất
tiếng Sư tử:**

***Thiên thượng thiên hạ,
Duy ngã độc tôn!***

(Trên trời dưới trời, chỉ có cái Ta chân thật là đáng quý).

**Trời quang mây tạnh mà thoang
thoảng có mưa nước tám công đức.
Đại địa sáu thứ chấn động. Ngay khi
ấy, tự nhiên muôn loài không tham
sân si. Những bệnh hoạn đói khát
như được quên đi. Hôn mê sức tỉnh,
điên rồ trở về chính tâm. Ai nấy sáu
căn thoả mái. Địa ngục được nghỉ
ngơi. Bàn sanh khỏi sợ hãi. Ngã
quỷ tự thấy no đủ mát vui.**

Phẩm 7

TỪ VƯỜN VỀ THÀNH

Vua Tịnh Phạn sai hai quan đại thần tới Lâm Tỳ Ni hỏi thăm tin tức. Trở về, hai vị cao tiếng tâu rằng: “Nguyện Đại vương thường thắng! Nay kính phụng lời nói đây thêm ích thêm lực! Đại vương phu nhân vui chơi trong vườn, sanh một đồng tử, thân sắc hoàng kim, trạng giống như trời, phóng đại quang minh. Phu nhân đứng dưới đất. Đồng tử sanh ra nơi sườn bên phải không nứt không xẻ. Chúng thần kính dâng lên Đại vương một bông hoa trời nhật được tại chỗ, để làm tin rằng khi đồng

tử sanh có chư Thiên rắc hoa cúng dường”. Vua Tịnh Phạn nghe nói vừa mừng vừa e ngại.

- Tâu Đại vương! Chỉ nên mừng chẳng nên sợ! Đại vương há chẳng nghe đời xưa có Đỉnh Sanh từ đầu cha sanh ra; vua Tỳ Ca từ bàn tay cha sanh ra; vua Ca Truy Bà từ cánh tay cha sanh ra; ngay đến Tổ tiên nước ta cũng từ cây mía sanh ra. Các vua như thế tuy ở trong nhân gian mà người đời không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ quyền thuộc họ Thích đem xa binh, mã binh, tượng binh, bộ binh cùng các thứ trống kèn âm nhạc đón rước Thái tử về thành Ca Tỳ La.

Cách thành không xa có miếu thờ Trời. Vua Tịnh Phạn đưa Thái tử vào Thiên xá. Tượng Thiên nữ từ bàn thờ bay bổng xuống đất. Có tiếng nói rằng: “Đây là Bồ-tát, chớ nên coi thường. Nếu tôi nhận lễ của Bồ-tát thì dầu phải vỡ làm bảy phần”.



Phẩm 8 XEM TƯỚNG

Vua Tịnh Phạn ngẫm nghĩ từ ngày sanh Thái tử mọi việc đều tốt đẹp nên đặt tên là Tụ Thành Lợi (Tất Đạt Đa). Lại triệu các Tướng sư để biết tương lai của Thái tử.

- Thái tử có đủ ba mươi hai tướng. Nếu ở đời thì làm Chuyển luân Thánh vương. Nếu xuất gia thì thành Phật:

1. Lòng bàn chân bằng phẳng.
2. Lòng bàn chân có một ngàn vòng xoáy.
3. Ngón tay dài thon.
4. Gót chân tròn đẹp.

5. **Mu bàn chân cao thịnh.**
6. **Tay chân mềm dẻo.**
7. **Giữa ngón tay chân đều có màng lưới.**
8. **Bắp chân như nai chúa.**
9. **Tay dài quá đầu gối.**
10. **Mã âm tàng.**
11. **Mỗi chân lông một sợi quay về phải.**
12. **Lông mượt.**
13. **Lông sắc hoàng kim.**
14. **Da mỏng và mịn.**
15. **Da mát và sạch.**
16. **Hàm vuông.**
17. **Hàm như sư tử chúa.**
18. **Hai vế đùi rộng.**

19. **Trên dưới thân như cây Ni-câu
đà.**
20. **Bảy chỗ bình mãn.**
21. **Bốn mươi cái răng.**
22. **Răng bằng và khít.**
23. **Răng đều đặn.**
24. **Da sắc hoàng kim.**
25. **Tiếng như Phạm Vương.**
26. **Lưỡi rộng dài.**
27. **Lưỡi mỏng mềm và đỏ hồng.**
28. **Món ăn vào lưỡi thành thượng vị.**
29. **Mắt trong xanh.**
30. **Lông mi như râu chúa.**
31. **Bạch hào mềm dẻo.**
32. **Nhục kế ở đỉnh đầu.**

Vua Tịnh Phạn đặt nhà chẩn tế khắp các ngã tư đường. Ai cần gì đều cấp giúp. Muốn ăn uống cho ăn uống; muốn áo quần cho áo quần; giường nệm, tiền bạc, xe cộ, trâu bò, phòng xá v.v... đều được như ý. Dem công đức hồi hướng cho Thái tử.

Khi ấy tiên A Tư Đà dùng thần thông tới Ca Tỳ La, xin được yết kiến Thái tử. Tiên quỳ gối bên phải xuống đất, đưa hai tay bế Thái tử để trên đầu. Tới tòa ngai, hạ Thái tử xuống, đặt trên đầu gối.

- Tâu Hoàng thượng, Thái tử trưởng thành sẽ xuất gia học đạo, quyết định thành Phật, chuyển đại pháp luân, độ trời người vô số kể.

Bởi vì Thái tử có tám mươi tùy hình hảo (tướng tốt phụ) phân minh rõ ràng:

1. **Mặt và trán cân phân.**
2. **Môi đỏ như trái tần bà.**
3. **Đầu nở nang.**
4. **Vành tai tròn và dài.**
5. **Mũi thẳng và tròn.**
6. **Cặp mắt rộng dài.**
7. **Cặp mắt như hai cánh sen xanh.**
8. **Mắt mở lớn.**
9. **Mắt sáng ngời.**
10. **Mắt trong veo.**
11. **Ánh mắt vui.**
12. **Cặp lông mày cân phân.**
13. **Lông mày dài, đều đặn.**
14. **Lông mày mượt.**

15. **Lông mày xanh sẫm biếc.**
16. **Đôi gò má bằng đều, hài hòa.**
17. **Gò má đầy đặn.**
18. **Tóc bằng ngọn.**
19. **Tóc xanh sẫm biếc.**
20. **Nhuần láng.**
21. **Không rậm dày, không bị khuyết
bị hói.**
22. **Xoáy về bên phải.**
23. **Sợi mềm mỏng.**
24. **Không rối loạn.**
25. **Tóc và lông toàn thân lấp lánh
ánh sáng, phảng phất hương
thơm.**
26. **Rốn sâu.**
27. **Rốn tròn như bánh xe.**

28. **Rốn phân minh xoáy về bên phải.**
29. **Da bụng không nhăn nheo.**
30. **Bụng hình cây cung.**
31. **Lưng thẳng như dây cung.**
32. **Từ hông đến bàn tọa đầy đặn.**
33. **Nam căn hoàn mãn.**
34. **Làn da bóng sáng.**
35. **Da như Phạm Vương không gì làm lem luốc được.**
36. **Da quang sáng, không gì làm lu mờ được.**
37. **Gân máu ẩn kín.**
38. **Khớp xương khóa móc.**
39. **Thân tròn đầy.**
40. **Thân ngay thẳng.**
41. **Thân mềm dẻo.**

42. Thân trên dưới cân phân.
43. Toàn thân sạch thơm.
44. Cơ thể hoàn toàn đầy đủ các chi tiết.
45. Toàn thân đoan chính.
46. Ngũ quan và trí giác thuần tịnh.
47. Thân căn tịch định.
48. Mắt cá chân không lồi.
49. Gót chân cao rộng.
50. Tay chân quang sáng.
51. Tay chân mềm dẻo.
52. Tay chân dài rộng.
53. Đầu đặn không lệch vẹo.
54. Không lộ xương.
55. Tay chân mạnh mẽ.
56. Cân phân.

57. **Đầu gối tròn trặn.**
58. **Đầu gối bóng sáng.**
59. **Hai bàn tay có vân kim cương.**
60. **Móng tay bầu tròn.**
61. **Màu đỏ như đồng.**
62. **Nhấn bóng.**
63. **Ngón tay búp măng.**
64. **Ngón tay tròn thẳng.**
65. **Dài đẹp.**
66. **Chỉ tay vạch sâu.**
67. **Chỉ tay phân minh không rối.**
68. **Chỉ tay chạy dài.**
69. **Cổ tay rộng.**
70. **Cánh tay dài.**

*Còn mười tướng chắc vì Thái tử mới
sơ sanh chưa hiển lộ nên tiên A Tư Đà*

*không nói. Xem Từ điển Đoàn Trung
Còn có ghi đủ:*

71. **Bốn răng cửa rộng và tròn.**
72. **Đều đặn.**
73. **Răng nanh nhọn sắc.**
74. **Tiếng nói trong trẻo rõ ràng.**
75. **Tiếng vang xa.**
76. **Giọng nói dịu ngọt.**
77. **Bước đi ung dung nhẹ nhàng.**
78. **Bước đi vững vàng như trâu
chúa.**
79. **Hùng dũng như sư tử.**
80. **Hào quang một tâm.**

**Tiên A Tư Đà nói xong khóc òa.
Vua Tịnh Phạn giật mình. Tiên vôi
nói tiếp: Đại vương! Các tướng như
thế không phải là của Chuyển luân**

Thánh vương mà là tướng của Phật. Tôi tự thương đã già sắp chết, chẳng được nghe Phật thuyết pháp nên khóc.

Tiên cáo lui. Vì kính Thái tử nên đi bộ ra tận cổng thành mới dùng thần thông bay về phương Nam.

Vua Tịnh Phạn phóng thích các tù nhân, phóng sanh các cầm thú, cúng dường các Bà-la-môn và tháp miếu, làm phước duyên cho Thái tử.



Phẩm 9

NIÊN THIẾU TRONG HOÀNG GIA

Thái tử đản sanh vừa đủ bảy ngày thì Ma Gia phu nhân mạng chung, sanh lên cõi trời Đao Lợi. Vua Tịnh Phạn giao phó Thái tử cho bà Ma-ha Ba Xà Ba Đề.

Lớn lên Thái tử theo học tập thuật binh nhưng trải bốn năm, đọc các thi văn, các sách, các luận. Mười hai tuổi, Thái tử tinh thông tất cả các kỹ năng.

Một đàn nhạn bay qua. Đề Bà Đạt Đa giương cung bắn. Một con trúng tên rơi xuống vườn. Thái tử vội vàng

nhặt lên, rút tên, rịt thuốc, cứu sống. Đề Bà Đạt Đa đòi, Thái tử không trả. Đôi bên đều không chịu nhường. Đức vua thương con nể cháu, không biết làm sao, đành giao cho hội đồng bô lão họ Thích phán quyết. Trời Tịnh Cư hiện hình một lão túc trưởng giả, vào hội sở họ Thích, đề nghị: “Ai cứu sống, nuôi dưỡng với ý định phóng thả. Nên trao trả con chim cho người ấy”. Các Thích lão đồng thanh hưởng ứng.

Đầu xuân, vua Tịnh Phạn đứng chủ lễ tế Thần Nông và ngự xem nhân dân khai việc đồng áng. Người và trâu vui vẻ cày bừa. Thái tử thấy các nông dân mồ hôi như tắm. Trâu chịu roi vọt dưới nắng gắt. Mỗi thớ

đất lật ra, giun trùng quần quại, chim sà xuống mổ.

Thấy trâu bước đi nặng nhọc, roi vọt liên tiếp, vai cày nặng trên cổ, dây kéo giật muốn đứt mũi, dây chằng buộc cổ cửa vào yết hầu đau thấu óc, Thái tử bất giác buột miệng: “Làm sao giải thoát được cái khổ vì sinh sống này?”. Thái tử tìm chỗ vắng vẻ, ngồi kiết già suy tư. Năm trăm Tiên ông bay qua, nhìn xuống thấy Thái tử oai quang hiển hách như Đại Phạm Thiên, vội xuống cúi đầu lạy ba lạy, nhiễu quanh ba vòng, kệ tán:

*Thế gian phiền não như lửa đốt,
Ở đây xuất sanh ao nước mát.
Thế gian thương thay, rất si ám,*

Ở đây xuất sanh trí tuệ quang.

Đảnh lễ Đại y sư Vô-thượng,

Cứu chữa thế gian bệnh sanh tử!

Vua Tịnh Phạn xa thấy Thái tử như đồng lửa sáng trên đỉnh núi trong đêm tối, như trăng rằm hiển hiện trong trời mây đen, như đèn sáng lớn trong nhà tối. Thái tử ngời kiết già, oai đức hiển hách lẫm liệt nguy nguy. Một đại thần cảm ứng nói kệ:

Mặt trời thật rực rỡ

Vì thế đâu có thể

Mát mẻ cho thế gian

Thái tử nghiêm suy nghĩ

Trí tuệ như đèn sáng

Từ bi như bóng râm.

Lòng tự ái của người cha được khoan khoái. Đồng thời một mối lo xuất hiện. Rõ ràng nơi Thái tử hiển lộ tư thái một đấng xuất thế. Bà-la-môn Quốc sư can: “Ta có thể chuyển duyên để đổi quả. Thái tử đã mười chín tuổi. Đại vương nên phương tiện tăng ích thế sự. Một khi đã vương bần gia đình thì ai còn hướng về khổ hạnh trong núi rừng nữa”.

Khi ấy Thái tử đang là chủ vườn Linh Hoạt. Các môn thể thao luyện tập tinh vi thiện xảo: cưỡi voi, vượt ngựa, bơi qua hồ, bắn, nhảy, chạy. Các kỹ thuật văn võ cho năm trăm đồng tử dòng họ Thích chung vui. Vẽ tranh, viết sách, thiên văn địa lý, chú thuật biết tiếng cầm thú. Bao

nhiều tài hay nghề khéo, cả nước góp lòng để Thái tử quên chí nguyện xuất gia. Tuy chưa phát hiện nhưng nét ấn đã rõ ràng trên ba mươi hai tướng hảo, tám mươi tùy hình mà tiên A Tư Đà đã đích chỉ.



Một cung điện ấm dùng mùa Đông, một cung điện mát dùng mùa Hạ, cung điện thứ ba để Xuân Thu hai mùa. Ao vườn hoa thơm cỏ lạ, mỗi mỗi đều có trách nhiệm làm cho Thái tử vui lòng. Mỗi cung đều sẵn sàng một nữ thanh y xoa bóp, một tắm gội, một chải đầu, một cầm gương, một cắt móng tay, một tùy

thời tiết thay y phục... trai gái hầu hạ
Thái tử đều được ăn gạo tám cánh.

Thế mà hôm nay, dưới gốc cây kia,
Thái tử ngồi kiết già, oai đức hiển
hách, nguy nguy đường đường, sừng
sừng như núi Tu-di, rõ ràng không
phải là người thế gian.

- Xin Đại vương an tâm! Từ xưa
đến nay các Tiên nhân uống gió
sương, ăn hoa quả, rễ thuốc, mặc áo
lá vỏ cây, lìa trần tuyệt dục. Vậy mà
gặp tục sự cũng sanh phóng túng.
Phương chi Thái tử từ bé ở trong
hương vị thế gian, sáu căn chỉ sống
ở trong nhiễm trước. Nay nếu vua
cha tặng trưởng phước ấm gia đình,
đã có vợ xứng ý mà còn bỏ nhà xuất
gia là việc không thể có.

Vua Tịnh Phạn về triều, bần khoăn: “Các khanh coi xem, trong các quan, con gái ai kham làm phi, sánh cùng Thái tử?”.

Năm trăm đại thần cùng nhau bàn cãi. Rốt cuộc đồng ý thỉnh Da Du Đà La, con gái đại thần Ma-ha Na Ma.

Vua xem ngày tốt, sai Bà-la-môn Quốc sư đi xếp đặt việc này. Ma-ha Na Ma trả lời: “Gia pháp truyền nối, dòng họ nhà tôi phải chọn người tài năng mới gả con gái. Nay đức vua đoái thương xin cũng mở một cuộc thi tài làm lễ phỉn cưới hỏi”.

Vua Tịnh Phạn sầu não. Thái tử gạn hỏi nguyên do.

- Không dám thi tài là hèn nhất. Mà mở cuộc thi là đem Thái tử ra làm trò cười cho cả nước. Thái tử từ bé sống trong thâm cung, làm sao đương nổi với các võ sĩ thế gian.

- Xin phụ vương sắc lệnh, thành Ca Tỳ La, khắp các đầu đường đều đánh mõ rao lớn: Trong vòng bảy ngày, đông cung thái tử Tất Đạt Đa trình bày khả năng để trên đức vua kiểm duyệt, dưới cả nước xem vui. Thỉnh mời tất cả những ai có tài xin ra đấu sức.

Vua buồn bã y lời. Năm trăm đồng tử cùng Tất Đạt Đa ra khỏi thành, trên khoảng đất rộng, cùng nhau tranh sức tài ba.

Đại thần Ma-ha Na Ma trang nghiêm Da Du Đà La cực kỳ lộng lẫ, đưa ra lễ khai mạc, tuyên bố rằng: “Đây là giải thưởng cho vị nào tài năng tối thắng”.

Vô lượng vô biên nam nữ già trẻ ùa nhau ra trường thi, mong được hoan hô bậc vô địch.

Trước hết thi viết nhanh, viết giỏi, hiểu biết nhiều sách. Các thí sinh giỏi văn học đồng lòng thỉnh Tỳ Sà Mật Đa làm giám khảo. Tỳ Sà Mật Đa kê đáp:

Tất cả nhân gian cùng thiên thượng

Càn-thát, Tu-la, Ca-lâu-la

Bao nhiêu văn tự cùng kinh điển

Thái tử Tất Đạt đều thông hiểu.

*Thân tôi và tất cả đồng tử
 Chẳng thể biết tên các sách ấy
 Tất Đạt tài năng nghiệp văn chương,
 Quyết định tôi thắng chẳng ai bằng.*

Chúng thỉnh Át Thùy Na làm giám khảo môn toán. Tất cả các đồng tử tận lực cộng toán chẳng kịp Tất Đạt Đa một trong vạn phần. Họ cùng nhau chấp mười ngón tay xá Thái tử, hô lớn: Tất Đạt Đa đại thắng! Đại thắng!

Át Thùy Na hỏi: Thái tử có biết toán số vi trần?

- Thưa biết.
- Xin nói.
- Một do tuần có a-sô-bà vi trần.
 Cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bằng

nhau bảy ngàn do tuần, Tây Cù Gia Ni tám ngàn, Đông Phật Bà Đề chín ngàn, Bắc Uất Đan Việt mười ngàn. Cứ thế tính ra sẽ biết ba ngàn đại thiên thế giới có bao nhiêu vi trần.

Tông tộc họ Thích mừng quá. Trên mình chỉ để một áo, còn cởi ra hết đem dâng Thái tử. Bao nhiêu chuỗi anh lạc đều gỡ ra hết, đem dâng Thái tử: Lành thay! Lành thay! Thái tử hiền tài!



Sa A Đề Bà được thỉnh làm chứng sát đấu võ. A Nan Đà để trống sát cách hai câu-lư-xá. Đề Bà Đạt Đa để trống sát cách bốn câu-lư-xá. Nan Đà để trống sát cách sáu câu-lư-xá. Có

người để trống sắt cách tám câu-lư-xá. Thái tử để trống sắt cách mười sáu câu-lư-xá. (Một câu-lư-xá vào khoảng tám trăm mét).

Tất cả đều bắn trúng nhưng mũi tên không suốt. Thái tử dùng cung của Tổ phụ Sư Tử Giáp. Vừa tạm kéo dây, khắp Ca Tỳ La đã vang động. Mũi tên xuyên qua trống sắt, vút vào hư không.

Lại thi chặt cây. Có người một nhát đứt một cây. Có người đứt hai. Có người đứt ba. Thái tử hạ bảy cây một lúc. Thi nhảy lên mình voi, ngựa; đấu sức với một người, nhiều người; Thái tử đều toàn thắng.

Vua Tịnh Phạn vì Thái tử tạo lập ba cung điện. Một để Thái tử an nghỉ

**lúc chập tối, hai vạn thể nữ hầu hạ,
Da Du Đà La làm thượng thủ. Một
đế Thái tử nghỉ lúc giữa đêm, Ma
Nô Nê Đà làm thượng thủ hai vạn
thể nữ. Cung thứ ba, Cù Đà Di làm
thượng thủ hai vạn thể nữ, hầu hạ
Thái tử buổi khuya mai.**



Phẩm 10

CẢNH SÁCH

Trong hư không, Tác Bình thiên tử hô lớn: “Hộ Minh Bồ-tát mau mau giác tỉnh, bỏ tục xuất gia!”.

*Thân bị buộc trói muốn cởi người
Khác nào kẻ mù dẫn lũ manh!*

*Tự giải thoát rồi mong cứu người
Đây là có mắt dắt người đi!*

*Lành thay Nhân giả đã thành niên!
Mau mau xuất gia viên mãn nguyện!*

Khi ấy âm nhạc các thể nữ vẫn vang vang. Thái tử nghe ra thế này:

Thế gian vô thường, điện chớp trong mây. Bình đất, cửa vay, bờ

cát ven sông, vách bùn dưới mưa, sanh sanh diệt diệt như đèn trong gió. Cây chuối huyễn hóa do nhân duyên sanh. Nhân hột sanh mầm, lìa hột không mầm. Nhân chẳng phải mầm, mầm chẳng lìa nhân. Hai tướng không thành. Thường cùng vô thường, thật đều chẳng phải.

Nhân si sanh các hành. Bản tánh vốn không tịch. Sanh diệt không thể chất, chỉ như ấn thành vắn. Nhãn thức, mắt và sắc, ba thứ chẳng rời nhau. Cả ba không chân thật. Từ mắt sanh phân biệt, thọ, tưởng, pháp không tánh, tạo nghiệp phải sanh tử.

Người trí tuệ cầu thật tướng không đến không đi. Thân ta như đối hóa,

nhân cọ cây ra lửa. Cọ phải nhờ có tay. Xét lửa từ đâu ra? Chẳng thấy từ đâu đến, chẳng thấy đi về đâu. Nhân duyên tạm hòa hợp, giả hiện có chúng sanh. Chân như không chúng sanh.

Từ yết hầu môi miệng hòa hợp ra lời nói. Chẳng do yết hầu, chẳng lia yết hầu mà có. Lời nói vô hình, không sanh diệt, vô sở đắc. Thấy nghe đều không tịch, pháp tướng đều như vậy. Năm ấm, sáu nhập, mười tám giới hằng quan sát.

Nơi Phật Định Quang

đã chúng biết.

Nay vì trời người mau giảng nói.

Xưa kia phát nguyện lợi chúng sanh.

Bậc trí xa lìa cảnh ngũ dục,

Bậc Đại y sư ban pháp dược.

Mau mau nhớ nẻo đại Niết-bàn!

Đêm ấy liên tiếp vua mộng thấy:

1) Phướn lớn của vua Đế Thích, chung quanh vô lượng vô biên người cầm tràng phan từ thành Ca Tỳ La đi ra cửa Đông.

2) Mười voi lớn kéo các xe đưa Thái tử ra cửa Nam.

3) Thái tử ngồi xe tứ mã ra cửa Tây.

4) Một vòng tạp báu trang nghiêm đi ra cửa Bắc.

5) Thái tử ở giữa thành, nơi đại lộ, cầm chùy đánh trống lớn.

6) Thái tử ngồi trên lầu cao, quảng rãi trên bảo. Vô lượng chúng sanh từ bốn phương tới lấy.

Một Phạm chí Bà-la-môn giải thích:

- 1. Thái tử sẽ được vô lượng chư Thiên vây quanh đưa ra khỏi thành xuất gia.**
- 2. Thái tử sẽ chứng Bát Nhã đủ mười lực⁽¹⁾.**
- 3. Thái tử được bốn trí vô sở úy⁽²⁾.**

1. Trí của Phật có 10 lực dụng:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| 1. Thị xứ phi xứ trí lực. | 6. Giới trí lực. |
| 2. Nghiệp trí lực. | 7. Đạo chí xứ trí lực. |
| 3. Thiền định trí lực. | 8. Túc mạng trí lực. |
| 4. Căn tánh trí lực. | 9. Thiên nhãn trí lực. |
| 5. Nguyện dục trí lực. | 10. Lộ tận trí lực. |

2. Bốn trí vô sở úy của Phật:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| 1. Nhất thiết trí vô sở úy. | 3. Thuyết đạo trí vô sở úy. |
| 2. Lộ tận trí vô sở úy. | 4. Thuyết khổ tận đạo trí vô sở úy. |

4. Thái tử chuyển đại pháp luân.
5. Thái tử thuyết pháp, âm thanh vang khắp cõi trời người.
6. Ban bố pháp bảo cho cả tám bộ hữu tình.

Phạm chí giải mộng rồi khuyên vua lấy đây làm khánh hạnh, bởi vì thế gian đang bị lửa dục lạc thiêu đốt. Bồ-tát xuất gia được đạo Vô-thượng, đem dạy cho đời, đóng cửa địa ngục, mở đường giải thoát. Chẳng những Hoàng gia vô biên thắng phước mà cả cõi trời, cõi người vượt biển phiền não, lên bờ kia.



Thái tử chán cung điện, xin vua ra cửa thành phương Đông hướng

về vườn rừng, mở rộng tầm con mắt quan sát thiên địa. Tác Bình thiên tử hiện thân một lão già, lưng gù miệng móm, đầu tóc bạc trắng, da dẻ nhăn nheo, túi da bọc xương, lập cập bước đi, chống nhờ cây gậy.

- Người kia sao thế?

Tác Bình thiên tử khiến người đánh xe bạch Thái tử: Đây là người tuổi đã về già, sáu căn suy yếu, khí lực bạc nhược, thân thể bại hoại, tinh thần lú lẫn. Đã chẳng được việc gì lại còn báo hại mọi người phải phù trì nâng giắc, cho nên ai cũng chán ghét coi thường. Tuổi già thật khổ, cướp đoạt hết sức khỏe và sắc đẹp. Thái tử nên biết, tám thân mong manh sắp chết kia là hình ảnh rất

ráo của tất cả loài người. Sang hèn phàm Thánh, đã có thân thì sẽ già. Đại vương và Thái tử cũng không thoát được pháp già xú lậu ác tướng kia đâu.

Thái tử trở về trầm ngâm suy nghĩ: Dùng phương tiện gì để thoát khỏi cái khổ run run rẩy rẩy kia?



Thái tử xin phép vua cha cho ra cửa Nam du ngoạn. Vua sắc lệnh cấm những người già không được ra đường. Tác Bình thiên tử hóa làm một bệnh nhân nằm ngay lề đường: gầy ốm kiệt quệ, da vàng bủng nhợt, đôi mắt mất mất sắc, hơi thở phì phào,

phân tiểu khảm thối pha mùi mồ hôi, lẫn lộn rên rỉ...

Tác Bình dùng thần lực khiến người đánh xe thừa cùng Thái tử: Nguyệt Thánh giả nghe, đây là người bệnh. An ổn oai lực đã hết, khốn cùng vô lực. Cái chết sắp đến, không chỗ nương nhờ. Bệnh sanh bởi vì bốn đại không đều. Tất cả chúng sanh đều có khổ này. Đại vương và Thái tử cũng không thoát được pháp bệnh xú lậu ác tướng kia đâu.

Thái tử trở về, trầm ngâm suy nghĩ: Dùng phương tiện gì để thoát khỏi cái khổ toàn thân đau đớn kia?



Thái tử xin phép vua cha đi chơi cửa Tây. Tác Bình thiên tử hóa làm một tử thi, nằm ở trên giường, bốn người khiêng đi, vải trắng phủ trên, thân nhân than khóc, âm thanh thảm khóc, nước mắt chan hòa.

Tác Bình dùng thần lực khiến người đánh xe bạch Thái tử: Kính thưa đại Thánh! Người này đã rời bỏ thế gian. Thân kia chẳng còn tri giác. Đây là đồng đất khác gì gỗ đá. Vĩnh viễn biệt ly cha mẹ anh em. Thái tử là thân tôn quý nhưng rồi đây cũng thế mà thôi. Trời người sang hèn, thiện ác khác nhau, chung quy vô thường bình đẳng san phẳng. Đã có thân tộc thì phải có cái khổ sanh ly tử biệt.

Thái tử trở về, trầm ngâm suy nghĩ thế gian quả báo hội quy vô thường.



Tiếng đàn các cung nữ vang vang. Thái tử vẫn trầm ngâm suy nghĩ: Chúng sanh bị tù trong biển phiền não như ong trong ống tre. Ba cõi chuyển động như mây thu. Trên dưới tuần hoàn không thôi nghỉ, khác gì biến hóa trong hý tràng. Như nước từ núi cao đổ xuống, sanh già bệnh chết trôi mau. Chúng sanh lăn lộn trong năm đường (trời, người và ba ác đạo). Cõi Dục ngu si như chim mắc lưới, đành mặc cho thợ săn mổ bụng phanh thây. Tham tiền không chán

như cá nuốt lưỡi câu. Phần nộ oán thù chịu đủ mọi khổ. Giống tốt mà đã tẩm thuốc độc, đành phải vất bỏ như phân uest. Tham đắm ái luyến mất chánh tâm là đường vào ba cõi.

*Tăng trưởng dục cấu chưa từng dứt
Sắc trần cảnh giới lửa cháy hồng
Cũng như cỏ khô bị lửa đốt
Mau dậy! Xả ly! Sớm xuất gia!*

Thái tử xin phép vua cha cho đi du ngoạn cửa Bắc để giải trí. Vua sắc lệnh cả thành Ca Tỳ La trang nghiêm đường xá, cấm tuyệt không được bày những cảnh già bệnh chết trước mắt Thái tử.

Tác Bình thiên tử hóa làm một vị Sa-môn, tóc râu cạo sạch, y Tăng-

già-lê trên mình, vai bên phải để hở, tay phải cầm gậy tích trượng, tay trái cầm bình bát, ung dung đi khắp thực.

Thái tử hỏi người đánh xe: Vị này là ai mà khác hẳn mọi người, bước đi thong thả không nhìn hai bên?

Tác Bình dùng thần lực khiến đáp: “Đây là người xuất gia. Phát nguyện tránh ác làm lành, điều hòa sáu căn, khéo hàng phục thân tâm mình, từ bi không khủng bố muôn vật, bình đẳng giáo hóa, ban không sợ hãi muôn loài”.

Thái tử xuống xe, tới Sa-môn thưa: Vì sao Ngài xuất gia?

*Xem thấy thế gian là diệt pháp.
Muốn cầu xứ Niết-bàn vô tận.
Oán thân lỗ kết nay bình đẳng.
Xa lìa dục sự của thế gian.
Nương ở núi rừng ở gốc cây
Xin ăn để sống với chân tánh!*

Thái tử đánh lễ nhiều ba vòng, lên xe về cung. Một cô cung nữ thấy Thái tử ngồi một mình liền sà tới, đem dục tâm nhìn Thái tử. Thái tử nghiêm sắc mặt bỏ đi, đến bên vua, chấp mười ngón tay cúi mình: Thưa phụ vương, con muốn xuất gia để cầu Niết-bàn. Phụ vương nên nhớ tất cả chúng sanh đều phải biệt ly.

Vua Tịnh Phạn toàn thân rung động, ghen ngào: Con ta đồng tử!

Chờ ta tuổi già, tới thời ta tu phạm hạnh, ta sẽ giao ngôi vua cho con.

- Phụ vương không nên chướng tâm xuất gia của con. Nhà cháy, lửa thiêu đốt dữ dội, có người thấy thế sợ hãi muốn chạy ra, không nên ngăn cản. Phụ vương, tất cả chúng sanh đã có hội họp ắt phải biệt ly. Người hiểu biết mà không rũ bỏ, chẳng được thiện lợi. Cái chết đã đến, việc làm chưa xong mà chẳng cố gắng mau tay làm lẽ, người này không có trí tuệ.

Vua ân cần đáp: Con ta đồng tử, không được bỏ ta.

Các quan đại thần đều can: Đại Thánh Thái tử! Từ kiếp sơ tới nay, trong luân Vệ Đà, các vua đều ở

cảnh mình, trong thời niên thiếu như pháp cai trị giáo hóa nhân dân. Về già, cử người nối ngôi rồi mới vào núi tu phạm hạnh. Vậy xin Đại Thánh Thái tử vâng theo tiên hiền, chớ có một mình riêng phá đường lối của các Tiên vương.

Thái tử về cung nét mặt nghiêm trang. Các thể nữ thấy thế cũng im cười. Vua Tịnh Phạn ra lệnh ngoài thành cấm mật canh phòng. Trong cung âm nhạc không được ngưng tiếng. Các cô gái có tài huyền hoặc phải làm sao cho Thái tử bỏ chí xuất gia.

Quốc sư có con tên Ưu Đà Di thông minh trí tuệ, có tài biện xảo. Vua sai Ưu Đà Di vào cung khuyên

ngăn Thái tử đừng xuất gia. Ưu Đà Di vâng lời, gọi các thể nữ bảo rằng: “Nước Ca Thi xưa kia Tiên ông đủ năm thân thông còn bị dâm nữ Tôn Đà Lê cưới cổ đưa vào thành. Tiên Độc Giác tu từ bé còn bị Thương Đa mê hoặc đến nỗi mất cả năm thân thông. Tiên Tỳ Thương Mật Đa mười năm khổ hạnh còn bị Di Ca Na dùng sắc đẹp lừa dối. Các đại thân tiên bị phụ nữ lời kéo về thế gian là chuyện thường tình. Huống chi Tất Đạt Đa hãy còn niên thiếu, làm sao các người lại không giữ yên Ngai ở lại ngai vàng”.

Các thể nữ nghe nói, vội vàng đi làm đủ kiểu để mê hoặc Thái tử. Một cô cầm vòng hoa đeo vào cổ Thái tử.

Thái tử nhìn thẳng vào mặt cô rồi cởi vòng hoa ném ra cửa sổ. Ưu Đà Di can Thái tử rằng: “Đại vương sai tôi tới đây để Thái tử có bạn. Bạn nghĩa là thấy hay thì khuyến khích, thấy dở thì can ngăn, thấy ách nạn thì giúp đỡ, các việc tốt xấu cùng nhau bình lượng. Tôi hướng về Thái tử có một lời nói từ bản tâm, cúi xin nhận lãnh. Những người nữ chỉ mong được các trượng phu đối xử tử tế, lấy thế làm vui mừng. Dù tâm Thái tử chẳng ưa, miệng cũng nên nói lời lành cho các cung nhân đỡ tủi. Đời sống chẳng đem tâm tốt đối xử với nhau thì khô khan khác gì cây không hoa”.

- Người thấy ta có lỗi nên can ngăn, song ta xem nơi đây khá sợ. Ở trong sanh già bệnh chết mà còn ham vui thì khác gì chim muông loài vật.

Các thể nữ được Ưu Đà Di giúp sức cùng nhau vây quanh Thái tử. Thái tử nghe lời Ưu Đà Di, đem tâm lân mẫn thương xót mấy cô, tiến đến cùng nhau khoái lạc hoan hỷ. Ngay đêm ấy Da Du Đà La tự biết mình có thai.

Da Du mộng thấy đại địa chấn động, từ trong thành một bó đuốc cháy to hướng ra ngoài thành. Thái tử bảo: Có ngủ thì có mộng, chẳng nên quan tâm.

Phẩm 11 XUẤT GIA

Khi ấy người coi giờ khắc đã xướng lớn rằng: “Nhà Thánh tử ta thường thường tôn thặng. Nguyên đại gia ta sống lâu an lành. Sơ phần đã qua, đã vào trung dạ (nửa đêm)”.

Thái tử hốt nhiên tỉnh dậy. Nội cung đèn nến sáng rực. Thế nữ bạ đầu lăn đẫy ngủ say. Thái tử tâm lành thương xót: Nơi đây đáng sợ. Kẻ ngu vọng sinh ưa vui. Như bình đựng uest vật, kẻ ngu tưởng quý. Như voi bị lún bùn sâu, như lợn ở trong chuồng phân, như chó gặm xương khô, nơi đây tổn hại mà kẻ ngu

tranh nhau vào như thiêu thân đâm đầu vào lửa. Như cá nuốt lưỡi câu, người tham đắm cho chốn độc này là an vui. Nơi đây nguy hiểm khác gì rớt từ núi cao. Ngu si bị trói ở trong gông cùm, bị phơi ở dưới nắng hạ. Bao nhiêu căn lành sẽ rơi rụng hết.

Thái tử ngồi dậy, tay phải vén màn báu, xỏ chân vào đôi guốc bằng vàng, nhẹ nhàng bước đi.

Thái tử bảo Sa Nặc đem ngựa Kiên Trắc.

- Kính bạch Thái tử, có sợ hãi gì? Có oán địch gì mà nửa đêm Thái tử gọi lấy ngựa?

- Ta nay sợ hãi oán địch, bị các khổ não bức bách. Người sao biết

được. Hãy gấp trang bị con Kiền Trắc mã vương đến ngay cho ta.

Sa Nặc biết Thái tử muốn xuất gia, giả vờ vô tình nói thật lớn như hò hét:

- Đại Thánh Thái tử dùng ngựa làm gì?

Sa Nặc miệng nói, tay bịt đầu các thể nữ, chân đạp đông tây để mong đánh thức mọi người. Thái tử nói sẽ:

Đồng sinh Sa Nặc người nên biết

Ta xem cung vua như mô mả,

Như đông phân, dòi bọ vui sống.

Cũng như ở chung với La-sát.

Sa Nặc, ta thấy năm dục khổ.

Như những bong bóng, như bọt nước.

*Sa Nặc mau đưa Kiên Trắc lại,
Ta nay đã quyết định xuất gia!*

Như mãnh thú bị tên độc, Sa Nặc lăn ra khóc lớn: “Thái tử sao nỡ bỏ họ hàng tông tộc!”.

- Thiện sinh Sa Nặc, ta tạm rời thân tộc đi xuất gia để cầu đạo Niết-bàn. Nếu không thì miệng quý vô thường, thân chết, sẽ ăn thịt hết thân duyên của ta.

- Thái tử sẽ làm Chuyển luân Thánh vương, tại sao lại bỏ?

- Nay Sa Nặc, ta đã từng làm Thiên vương ở cung trời Đâu Suất mà vì sanh tử vô thường còn chẳng thấy vui. Huống chi nhân gian sanh già bệnh chết, ân ái biệt ly, oán thù

gặp gỡ, loài người trước ướ, làm sao mà vui?

Kiên Trắc xa thấy Thái tử, hí lên một tiếng vang xa cả do-tuần. Nhờ thần lực của chư Thiên, toàn cung ngủ say mê mệ, không ai nghe biết gì. Tất cả cửa cung, cửa thành tự mở ra cho Thái tử đi rồi lại tự đóng.

Ra khỏi thành, Thái tử thề rằng: “Ta quyết định không trở lại thành này nếu chưa được pháp cam lồ của chư Thánh. Bao giờ đoạn xong dòng phiền não sanh tử, ta mới trở lại”.

Sau này tại nơi đây, người ta xây tháp đề là: “Thái tử Đại Sư Tử Hống”.

Bấy giờ con ngựa Kiên Trắc chạy mau như gió, vừa lúc bình minh đã

đến bờ sông A Nô Ma. Thái tử xuống ngựa nhắc mũ Thiên quan, cởi chuỗi ngọc ma-ni vô giá giao cho Sa Nặc. Trong mình có những bảo châu anh lạc đều cởi hết trao cho Sa Nặc. Tay phải cầm gươm cắt, tay trái cầm tóc vát lên hư không. Vua Đế Thích mừng rỡ đỡ lấy. Một thiên tử hóa làm một người tay cầm dao sắc, đứng gần đấy. Thái tử hỏi: Người vì ta cạo tóc được không?

- Tôi có thể làm.

Người ấy cạo nơi Vô kiến đánh trống Hám thanh loa kè của Thái tử. Chư thiên đỡ tóc, không để rơi một sợi, đem về cõi trời ba mươi ba xây tháp, cúng dường tới nay không dứt. Tịnh Cư Thiên hóa làm một người đi

săn, tay cầm cung tên, mình mặc cà sa, đi ngang qua đấy. Thái tử liền gọi: Này hỡi đồng bào! Áo người đương mặc là áo giải thoát, rất không hợp với cung tên tay người cầm. Người nên vui lòng đổi áo cho ta.

- Lành thay Nhân giả! Tôi vui mừng đổi vì áo của Ngài quý lắm, giá trị rất nhiều.

Sa Nặc lễ chân Bồ-tát, đi nhiều ba vòng, dắt ngựa ra về. Cả người lẫn ngựa vừa đi vừa khóc.



Phẩm 12

QUAN SÁT DỊ ĐẠO

Bồ-tát đi dần dần đến Tỳ Gia Ly, dọc đường gặp tiên Bạt Già Bà. Bồ-tát vào trong rừng hỏi các Tiên: “Tôi mới cầu đạo. Xin các Ngài vì tôi như pháp giải thuyết pháp hành”.

- Chúng tôi có người ăn rau, có người ăn cành cây, có người ăn phân trâu, có người ăn bã vừng, có người theo hươu nai ăn cỏ, có người trần mình, có người nằm trên gai v.v... lấy khổ hạnh làm căn bản để cầu xin lên trời.

- **Bồ-tát nói:** Hành hạ thân, chịu khổ để mong cảnh vui ở cõi trời. Cõi trời là nơi đủ ngũ dục. Say mê không chán, mãi thọ vào địa ngục. Còn như khổ hạnh để sám hối tội ác cũng không đúng lý vì thân động do tâm. Cần điều phục tâm mới phải.

Pháp môn tu của quý Ngài tuy thắng hơn nhân gian nhưng vẫn còn trong vòng sanh tử. Nay tôi muốn tìm cứu cánh giải thoát.

Các Tiên nhân giới thiệu và chỉ đường cho Bồ-tát đến tiên A La La. Một đệ tử A La La vội chạy tìm Thầy và các bạn đồng học: “Hỡi các nhân giả! Nên hoan hỷ xả ly tế tự, đón tiếp khách viễn phương. Vị này đã chán xa các kết phiền não, muốn

cầu tối thượng chí chân giải thoát. Tướng mạo đoan nghiêm, thân quang chiếu sáng, bàn chân đạp đất có ngàn vòng xoáy, tay quá đầu gối, bước đi khoan thai như ngưư vương. Đức phước lợi chí tôn tối thượng đến chúng ta. Hãy cùng nhau cung kính phụng nghênh”.

A La La xa thấy Bồ-tát, bất giác phát thanh: Thiện lai Thánh tử! Rồi quan sát Bồ-tát từ đầu đến chân, sanh đại hoan hỷ: Nhân giả, tướng mạo Ngài kham làm đại khí, muốn biện đạo gì mà đến chốn này?

- Đại sư Tôn giả, tôi cầu đạo giải thoát sanh già bệnh chết. Tôi thấy thế gian như cây chuối không ruột, bị vô thường phá hoại nên tôi đi tìm

chánh lộ. Tôi nay như kẻ tới cánh đồng rộng rồi mất bạn quên đường, tâm mê mất hướng.

- Nhân giả đã có tuệ nhãn biết được ân ái là tối oan gia, già chết thật đáng sợ hãi. Người có trí phải xa lìa chấp có mà thấy vô tướng.

- Đồng ý.

- Nhận thọ thế nào?

- Người thế gian vì chấp tướng nên bị ràng buộc. Cha mẹ nuôi con cũng chỉ vì thành tựu nhà ta. Nếu không nhân duyên quyến thuộc thì chẳng thân cận. Phàm thân cận chỉ vì có lợi. Không lợi chẳng luyến tìm.

- Nhân giả đã biết thế gian pháp. Lành thay! Lìa được ái tức đối với

vạn pháp được không nào. Người đời vì không biết đủ, không ít muốn, tham đắm ân ái tiền tài nên nhà nhà đều giơ hai tay mà khóc lớn. Hiếm có! Nhân giả đã có trí tuệ như thế! Nay phải mạnh mẽ chế phục sáu căn không cho dục nhiễm lôi kéo.

Dê rừng bị giết vì be be.

Thieu thân vào đèn vì sắc lửa.

Cá nuốt câu vì tham miếng mồi.

Người đời sanh tử vì trần cảnh!

Bồ-tát nói: Phàm người ta chạy theo cảnh ngoài đến nỗi chịu quả báo khổ đau của tham sân là vì có thấy cần dùng. Như tạo lập nhà cửa là để tránh gió mưa sương nắng. Khát tìm nước, đói tìm ăn, bản thủ

cần tắm rửa. Rét cầu ấm, nóng cầu mát. Quần áo xe cộ giường ghế thuốc men, người ta tìm cầu bởi vì thân khổ bức não. Vì thế hễ có của cải liền sanh tưởng vui. Muốn đi xa phải có người dẫn đường, muốn qua sông phải nhờ lái đò. Xin Tôn giả vì tôi nói phương tiện, làm thế nào để khỏi sanh già bệnh chết.

- Có bốn nhân khiến không thoát sanh tử là không tin, chấp ngã, còn nghi, không định. Bốn thứ này còn chút dư tàn cũng thường đọa lạc, nơi nơi thọ sanh. Không tin là hiểu biết diên đảo. Chấp ngã là đối với phi ngã, chấp tôi nói tôi vui. Còn nghi là không quyết định mạnh mẽ đường

lối. Lười biếng là hắc ám. Ngu si là sanh tử. Đại si là tham dục.

*Nếu người muốn được
chánh kiến tri
Tứ thiên thanh tịnh chôn giải thoát.
Tâm nếu đã được trí kia rồi
Biết rõ chân Thánh và phi chân.
Bởi xứ kia là Đại Phạm Thiên
Dạy thế gian tu các phạm hạnh.
Người trí nói đây nhân giải thoát
Cũng gọi đây là quả Niết-bàn.
Thế gian chưa có, chôn kia
sanh trước.*

**Nhân giả thiện ý tự suy nghĩ xem
nghiệp có trước hay thân có trước.
Không nghiệp thì không thọ thân,
không thân thì chỗ nào tạo nghiệp?**

- Tôi như người bệnh không thuốc. Tôi không vắn nạn nghĩa ấy. Tôi chỉ xin hỏi đại tiên Tôn giả, đến khi kiếp tận, đại địa núi rừng, cung điện Đế Thích cho đến núi Tu-di đều bị tiêu tan thì cõi trời Phạm Thiên ở đâu?

A La La mỉm cười. Đệ tử đỡ lời: “Tới nghĩa này không nên tranh cãi. Chỉ nên vâng lãnh lời Đại sư. Người nghe tâm ý không loạn mới định thân. Nếu mang lòng nghi ngờ cong queo, cạnh tranh tìm lỗi, liền thành ác khẩu kết oán. Trí giả muốn dứt lỗi lầm thì khi luận nghĩa chớ câu thắng. Kiêu mạn giận tức, bày lỗi khiến người xấu hổ chỉ thêm tội”.

- Thật thế, tranh hơn thua là lỗi. Song, ta chỉ mong học biết sự thật.

Hành pháp của Tôn giả không thể tận lậu để chứng Niết-bàn.

Bồ-tát từ biệt ra đi. Tiên A La La cùng đồ chúng tiễn chân: “Duy nguyện Nhân giả đi tới đâu cũng vạn sự cát tường”.



Cõi Diêm-phù-đề đặc biệt có một Đại đạo sư tên La Ma đã qua đời. Trưởng tử thủ lãnh đồ chúng trong rừng A lan nhã, gần thành Vương Xá. Khi Bồ-tát đến cầu học, La Ma Tử dạy:

Đại đức Cô Đàm, phàm thủ ở tướng hay phi tướng đều sai, tức là ung độc lớn. Nếu thật nghiệm sẽ nhận được chân thể tịch định vi diệu tối thắng,

tôi thượng giải thoát. Nghĩa là đi đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Bồ-tát suy nghĩ một chút liền chứng pháp này. Biết lời nói của La Ma Tử là thật không hư. Lại thưa: “Nhờ người dạy bảo, tôi đã biết được pháp ấy, thấy pháp ấy. Nay muốn cầu hơn”.

– Đại đức Cô Đàm, thế thì Đại đức với Thầy tôi không khác. Xin lưu lại đây bảo lãnh đồ chúng. Chúng tôi được cúng dường Đại đức, tâm hoan hỷ chẳng xiết.

Bồ-tát từ tạ ra đi.



Bồ-tát dần dần đến núi Bát Trà Bà, tìm đá bằng phẳng có cây che

mát, ngời kiết già, thân ngay tâm trụ, chánh niệm bất động. Bồ-tát tâm cầu đoạn trừ phiền não như cứu lửa cháy trên đầu. “Bao giờ ta đánh tan đống đại phiền não? Bao giờ phá được tảng đại ngu si? Bao giờ chứng đạo vô sanh tử?”. Nghĩ như thế rồi nghiêm nhiên thiên định.

Người đi kiếm củi, người đi săn, người cày ruộng, người chăn trâu, người đi đường v.v... xa nhìn thấy Bồ-tát như pho tượng báu diệu kim, lạ lùng bảo nhau: Hay là thần núi?

Bấy giờ nước Ma Già Đà, chủ thành Vương Xá tên là Tần Đầu Ta La vẫn có năm nguyện: 1) Sớm được làm vua. 2) Trong địa phận có Phật xuất thế. 3) Tự thân thừa sự cúng

dường Phật. 4) Đáng nghe pháp gì được Phật cho nghe. 5) Như pháp phụng hành cho đến chứng pháp. Nay nghe tiếng đồn có Bồ-tát giáng thế ở núi Bát Trà Bà, Tần Đầu vương mừng rỡ, vội xa giá tới chỗ Bồ-tát. Bồ-tát đang ngồi dưới gốc cây suy ngẫm nghĩa: “Không ta không người, không chúng sanh, không thọ mạng, không dưỡng dục, không ngũ cái, không ngũ ấm. Tất cả đều không, không mạng, không thức. Tất cả các pháp chỉ có giả danh, gọi là chúng sanh”.

Vua tới bạch: Bồ-tát là trời, rồng hay thiên thần?

- Đại vương, tôi là người. Vì muốn cầu tịch tĩnh nên xuất gia.

- Nhân giả hãy còn trai tráng thiếu niên, đoan chính vô song. Tôi nay thỉnh Nhân giả về cảnh giới tôi, cùng tôi thọ dục lạc. Sẽ tùy ý Nhân giả, muốn vàng bạc có vàng bạc, muốn thể nữ có thể nữ...

- Ma Già đại vương nói lời bất thiện, nói như người vô trí, chẳng xứng pháp vua nói. Đại vương nên biết, tôi xuất gia chính vì sợ hãi sanh già bệnh chết. Cha mẹ thân tộc nước mắt đầy mặt, ảo não khóc than. Tôi không sợ rắn độc, không sợ thiên lôi sấm sét, không sợ lửa cháy nước trôi, không sợ bão táp mưa sa mà chỉ ghê sợ năm dục thế gian.

Tham tiếc ái nhiễm là nhân bất thiện. Dục là giặc cướp, bao nhiêu

công đức từ nhiều kiếp nó cũng cướp hết. Người đời một khi vương mắc sẽ không biết chán. Như biển lớn thâm nạp trăm sông từ kiếp quá khứ mà tới nay vẫn không biết đủ. Người trí tuệ biết dục hư dối, không thật, như huyễn, như hóa, đại gì cầu năm dục để tự rước oán.

Tần Đầu vương chấp mười đầu ngón tay bạch Bồ-tát rằng: “Nguyện không ma chướng, nguyện sớm thành công, nguyện đắc Bồ-đề. Tôi sẽ ở bên Ngài làm Thanh-văn đệ tử”.

Phẩm 13

KHỔ HẠNH

Bồ-tát tới thôn Ưu Lô Tần Loa, rừng cây nhiều hoa trái, suối ngòi nước trong thơm. Bồ-tát trụ lại, tâm niệm muốn cho chúng sanh phát tâm cầu giải thoát, ta phải khổ hạnh.

Khổ hạnh có nhiều thứ: Treo hai chân lên để bỏ tất cả hữu vi. Không nhận món ăn từ người chống gậy, cầm dao. Đứng sống trên đất. Chỉ ngồi không di chuyển. Nằm trên tổ kiến, chỗ rắn ở v.v...

Bồ-tát bảo một Bà-la-môn: Ta nay lấy bàn tay dựng chút nước cơm hoặc

đậu để nuôi mạng mỗi ngày. Người có thể vì ta cấp lương thực không?

- Thưa được.

Người này luôn sáu năm cúng dường như vậy. Dần dần thân thể BỒ-tát suy nhược, hơi thở mệt nhọc. Thân như trái mướp đắng phơi khô. Tuy hai mắt hõm như đáy giếng nhưng vẫn tinh anh.

Khi bấy giờ, mùa xuân trở lại, khắp nơi xanh lá, chim chóc nháy hót. Vua Tịnh Phạn, nước mắt giàn giụa, gọi lớn: Ô hô! Con ta Tất Đạt Đa, sáu năm bỏ cha, một mình lang thang trong các nẻo rừng, dã thú vây quanh. Chắc đã bị những nanh nhọn móng sắt cắn xé ăn thịt rồi.

Trong khi cung vua thăm sâu như thế thì ở rừng Ưu Lô Tần Loa, Bồ-tát còn yếu, đứng dậy không nổi, bèn ngã lăn ra.

Linh tính khiến vua Tịnh Phạn, thân tâm bức thiết, lên tiếng nói to: “Ô hô! Con ta cố sao chết một mình ở trong rừng sâu”. Nói xong thân tâm mê muội chết ngất. Hoàng tộc xúm lại an ủi. Vua tỉnh dậy nói: “Muốn ta sống được, xin đi tìm Thái tử cho ta”. Ai cũng biết là vô ích nên nín thinh.

Ưu Đà Di, con trai Quốc sư, tình nguyện một mình len lỏi vào rừng, dụ dỗ Thái tử về cung. Từ ngày Thái tử xa nhà, vua Tịnh Phạn vẫn cho người theo dõi. Ưu Đà Di đã biết

Thái tử ở thôn Ưu Lô Tần Loa, bên sông Ni Liên nên sửa soạn xe cộ đi từ thành Ca Tỳ La thẳng tới. Xa thấy Kiều Trần Như năm người liền đến hỏi thăm. Được biết Thái tử khổ hạnh trong rừng, thí chủ hàng ngày tên A Sa Du. Ưu Đà Di tìm đến A Sa Du, nhờ thông báo với Thái tử, có sứ giả của đại vương tìm đến, mong được tương kiến. A Sa Du đáp: “Tôi không dám. Sáu năm nay Thái tử không hề nói đến thành Ca Tỳ La”. Ưu Đà Di đành tự vào rừng, thấy Bồ-tát nằm trên đất, bụi bặm khắp người, chẳng còn oai quang. Da dẻ đồng màu với đất. Thân thể ốm gầy chỉ có da bọc xương. Ưu Đà Di động lòng khóc lớn: “Ô hô! Ô hô! Thích

chúng tử của chúng ta ngày nay ách nạn thế này! Hình dung đơan chính tươi đẹp nay thành đồng đất khác gì. Chẳng thấy an lạc giải thoát đâu, chỉ luống uổng tổn hại diệu thân.

- Ai ưu sầu khổ não như lửa đốt thế?

- Đại Thánh Thái tử, tôi là Ưu Đà Di, con của Quốc sư thành Ca Tỳ La. Đức vua sai tôi đem xe đến rước Thái tử về.

- Tạ ơn phụ vương. Cảm ơn công lao nhà người. Nhưng ta chỉ muốn được xứ Niết-bàn, chẳng muốn về xứ sanh tử. Dù thân ta bị phá vụn ra bụi đất, nếu chưa giải quyết được vấn đề tự lợi lợi tha mong ước thì ta chưa đi đâu.

- Thái tử không về, tôi sao dám về?

- Ví mà ta mạng chung thì người đem xác ta về, thưa với phụ vương và nhân dân rằng: “Thái tử giữ đúng lời hứa, không dám hai lời”. Ưu Đà Di người nay nên đi về. Ta chẳng dùng người cùng ta làm bạn.

Ưu Đà Di nghe lệnh quyết liệt, đành trở về tâu vua Tịnh Phạn: “Đã gặp Thái tử còn sống, bình an mạnh khỏe”.



Phẩm 14

BỒ ĐỀ

Bồ-tát suy nghĩ: Ta khổ hạnh mà tri kiến không đi đến đâu, chẳng thấy lợi ích. Rõ ràng đói khát chẳng phải là nhân Bồ-đề. Bồ-tát bảo A Sa Du từ nay Ngài nhận món ăn như thường và xin nước ấm để tắm gội. Hai cô gái Nan Đà và Ba La nghe nói vội đem sữa chín cúng dường. Một người chần dê hàng ngày cúng sữa dê. Năm anh em Kiều Trần Như cho rằng Bồ-tát đã thoái tâm, rủ nhau bỏ đi, về Ba La Nại, vào vườn Lộc Uyển, tiếp tục tu hành như cũ.

Bồ-tát khỏe mạnh trở lại, xuống sông Ni Liên tắm, vui vẻ kinh hành, thấy cây Pippala muốn ngồi. Một người cắt cỏ xưng tên Cát Tường cúng dường bó cỏ lớn. Bồ-tát trải tòa ngồi, nguyện: “Ở trong thế gian rối loạn chứng pháp không loạn, vượt biển phiền não qua tới bờ kia”.

Bồ-tát kiệt già, thân tâm đoan trực, vững vàng không động, thể tất cả lậu nếu chẳng trừ hết, tất cả tâm nếu không giải thoát, trọn chẳng đứng lên. Bồ-tát vừa ngồi yên chỗ thì một người thân đầy cát bụi, nói từ thành Ca Tỳ La tới, báo tin cho Thái tử biết Đề Bà Đạt Đa đã cướp ngôi vua, bắt giam Tịnh Phạn vào ngục, chiếm cung điện và phi hậu của Tất

Đạt Đa. Bao nhiêu người họ Thích đều bị trục xuất ra khỏi thành. Dân Ca Tỳ La mong mỗi Thái tử trở về lên ngôi vua, để cùng họ đuổi Đê Bà Đạt Đa. Bồ-tát đáp: “Muôn sự có nhân quả, chẳng nên đấu tranh, chỉ nên từ bi. Ta nay quyết cầu đạo Bồ-đề chính vì để trên đền ân phụ vương, dưới giải thoát cho tất cả dòng họ Thích và nhân dân Ca Tỳ La”.

Ma Ba Tuần liền biến mất.



Vì khiến tất cả chúng sanh lợi ích an vui, vì khiến tất cả ác chúng sanh phát đại từ tâm, Bồ-tát ngồi tòa kim cương, lần lượt nhập Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, đoạn trừ

ngũ cái (tham, sân, thù miên, trạo hối, nghi ngờ).

Bồ-tát thanh tịnh nhất tâm, không chướng không ế (bị che mờ), **tất cả khổ hoạn đều trừ. Chập tối canh sơ thành Thân thông, thọ các cảnh giới thân thông.** Nghĩa là một thân hiện nhiều thân, nhiều thân hợp làm một thân v.v... Như thợ đúc cho đất vào khuôn muốn thành đồ vật nào cũng được. Được thân tức thông rồi, nửa đêm Bồ-tát chứng Trí thiên nhĩ, nghe đủ tiếng từ trên trời xuống địa ngục. Đồng thời Bồ-tát được Thiên nhãn, thấy rõ thiện nghiệp chúng sanh xả thân sanh về thiện xứ, ác nghiệp chúng sanh chịu khổ đọa lạc. Cũng chứng Tha tâm thông, biết

được tâm niệm tất cả chúng sanh. Quá đêm gần sáng Bồ-tát được Túc mạng thông, biết bao nhiêu đời cùng với chúng sanh chết đây sanh kia, lưu chuyển vô thường.

Tiếp đến Bồ-tát được Lộ tận thông. Bồ-tát thấy rõ guồng máy sanh tử có mười hai khoen nối nhau thành một vòng vẫn xoay vô tận.

Có già bệnh chết là vì có sanh. Có sanh vì có hữu. Có hữu vì có thủ. Có thủ vì có ái. Có ái vì có thọ. Có thọ vì có xúc. Có xúc vì có sáu nhập. Có sáu nhập vì có danh sắc. Có danh sắc vì có thức. Có thức vì có hành. Có hành vì có vô minh.

Muốn không già chết thì đừng có sanh. Muốn không sanh đừng có

hữu. Muốn không hữu đừng có thủ. Muốn không thủ đừng có ái. Muốn không ái đừng có thọ. Muốn không thọ đừng có xúc. Muốn không xúc đừng có sáu nhập. Muốn không sáu nhập đừng có danh sắc. Muốn không danh sắc đừng có thức. Muốn không thức đừng có hành. Muốn không hành đừng có vô minh.

Biết vô minh nhân như thế sanh, nhân như thế diệt, chân thật tỏ rõ. Đây là tướng vô minh tận diệt. Vì đã được chánh đạo nên chân thật biết.

Đây là Khổ Tập Diệt Đạo như thật biết. Bồ-tát nhất thiết trí, nhất thiết kiến, giải thoát dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

Tuệ giải thoát tự biết mầm sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ sanh đời sau. Canh tư đêm ấy, giờ sao mai mọc, Bồ-tát thành đạo Vô-thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khắp thế gian đều sáng rực. Núi Thiết Vi, Đại Thiết Vi xưa nay u tối, bỗng nhiên sáng bừng. Các chúng sanh thấy nhau ngạc nhiên: “Xứ này có chúng sanh”.

Hư không thanh tịnh, phơi phơi chút mưa bay, khí hậu ôn hòa, thiên nhạc vang trời, thiên hoa rải trên Phật, rải rồi lại rải. Đại địa chấn động. Tất cả chúng sanh thân thể khinh an khoan khoái.

Thành đạo, Phật đầu tiên mở lời:

*Bao đời tạo tác công đức lợi,
Chí nguyện rộng sâu nay viên mãn.
Bao nhiêu tất cả các oán địch
Trở về vui vẻ đã quy y.
Nếu hay dững mãi, hằng tinh tấn,
Cầu Thánh trí tuệ đâu có khó.
Được rồi tức hết sanh, già, bệnh,
Thung dung an ổn cảnh Niết-bàn.*

Thấy trái đất chấn động, thiên thần xôn xao. Sa-môn với Ma, ai thắng ai bại? Các thầy thiên văn bảo cho dân chúng biết rằng: Trong nước Ma Già Đà có hai đại lực cùng nhau thi đấu. Một bên cầu làm xuất thế Pháp-vương. Một bên cầu làm thế gian đại vương. Pháp-vương toàn

thắng, không lâu sẽ quay vô thượng pháp luân.

Ma Ba Tuần nhìn chư thiên cúng dường Như Lai, buồn bã nói: Lạ thật! Khó nghĩ bàn! Các vị tiên kia, ta còn làm cho thoái lui. Đế Thích, các trời, ta còn làm cho phát dục. Làm sao Sa-môn Thích chủng lại cứ nhất tâm trụ Tam muội khiến quân ta phải đầu hàng.

Về sau đức Phật nói cho các Tỳ-kheo biết, chiến tranh bắt đầu ngay từ khi phát tâm. Cứ thế tinh tấn, không ngơi nghỉ kiếp này sang kiếp khác, mới có thành công ngày nay.

Cũng như một thương chủ lỡ đánh rơi ngọc ma-ni xuống biển. Thương chủ cầm một cái đấu quyết mức cạn

**nước biển để tìm ngọc. Thần biển
quở trách là ngu si. Thương chủ đáp:
Bởi vì ngọc quý hơn thân mạng nên
tôi nguyện đời đời kiếp kiếp tát mãi.
Bao giờ cạn biển tìm được ngọc mới
thôi. Hải thần khen chí nguyện, xót
công lao, lấy bảo châu trả lại cho
thương chủ.**

(*Ngọc* dụ chân tâm bản tánh. *Biển* dụ
tạng thức vô minh. *Thương chủ*: Người
phát tâm Bồ-đề. *Bán*: Đem tiền về = tự
lợi. *Buôn*: Bỏ tiền ra = lợi tha. *Hải thần*:
Năng lực chuyển phiền não thành Bồ-đề,
chuyển sanh tử thành Niết-bàn).

***Tinh tấn nơi nơi được xứng tâm,
Lười biếng là gốc của đại khổ.
Vì thế Tỳ-kheo phải dũng mãnh.
Chỉ có trí tuệ là sự nghiệp.***

Phẩm 15

THỈNH PHÁP

Đức Thế Tôn thành đạo rồi nhập định bảy ngày dưới gốc Bồ-đề. Xuất định, Ngài rời cây Bồ-đề không xa. Lại kiết già nhập định bảy ngày, mắt nhìn cây Bồ-đề không chớp. Chỗ này về sau xây tháp, gọi là Bất Thuần Mục tháp để kỷ niệm việc Quán đạo thọ. Xuất định, Ngài tới Ma Lê Chi nhập định bảy ngày. Xuất định, Ngài nhận lời mời của Ca La Long vương. Tại Long cung nhập định bảy ngày. Xuất định, Ngài truyền Tam quy Ngũ giới cho Ca La Long vương, Ưu-bà-tắc đầu tiên trong loài bàng sanh.

Lại bảy ngày nhập định tại Long cung Mục Chân Lân Đà. Trong thời gian này, gió lạnh mưa to, vua rồng quán khúc quanh Phật, lấy bảy đầu làm lọng che Phật, xin thọ Tam quy Ngũ giới khi Phật xuất định.

Người chẵn dê đã cúng dường Bồ-tát trong thời gian khổ hạnh và đã cắm cành cây Ni-câu-đà để che mát cho Bồ-tát, lâm chung sanh về cõi trời ba mươi ba tên là Đại Oai Đức Lực. Nay thiên tử xuống Long cung thỉnh Phật trở về nhân gian. Cành Ni-câu-đà nay đã thành cây lớn. Phật nhập định tại đây bảy ngày. Xuất định, Ngài truyền Tam quy Ngũ giới cho thiên tử, làm Ưu-bà-tắc đầu tiên trong cõi Trời.

Đức Thế Tôn đi dần đến rừng Sai Lê Ni Ca, lại nhập định bảy ngày. Xuất định, Ngài nhận cúng dường của hai thương gia nhưng chưa có bát. Bốn đại Thiên vương vội xuống dâng bát đá. Phật nhận cả bốn, chồng lên nhau, ấn dẹp thành một chiếc. Hai thương chủ thọ Tam quy Ngũ giới đầu tiên trong loài người và được Phật cho tóc và móng tay đem về cúng dường.

Vì luôn bốn mươi chín ngày không ăn, nay thọ ngay thức ăn nặng, đức Thế Tôn đau bụng. Nữ dục thần tại núi đó dâng trái A-lê-lặc rất thơm ngon. Phật khỏi bệnh, truyền Tam quy Ngũ giới cho nữ thần làm Ưu-bà-di đầu tiên trong quý loại.

Thế Tôn nhập Biến Quán Thế Gian Tam Muội, thấy có chúng sanh từ địa ngục ra lại vào địa ngục. Có chúng sanh từ địa ngục ra đi về cõi trời. Cứ như thế, sáu đạo luân hồi cùng nhau vẫn xoay. Lửa dục, lửa sân, lửa si thiêu đốt. Kiến chấp tạo nghiệp nên có Hữu (nhân sanh tử). Biết Hữu là hoạn nạn, không tạo nghiệp, gọi là Phạm Hạnh. Còn trụ ở Hữu là còn sống ở trong vô thường, vô ngã, khổ và không.

Dùng chánh trí mà thấy, tức hết các Hữu. Ai hết, ở xứ Vô hữu cũng không tâm niệm. Ấy gọi là được Diệt. Được Diệt rồi, không thọ thân sau, thì hàng phục tất cả chúng ma,

thắng tất cả trần cấu, ở tất cả mọi xứ được đại lợi ích.

Thế Tôn suy tư: Pháp sâu xa ta chứng được, thế gian khó nhận lãnh.

Phạm Thiên Vương một mặt thấy vô thượng pháp bảo Như Lai chứng được, quả tình quá hiếm. Một mặt, thấy chúng sanh không chỗ quy y nên tận tình cầu thỉnh.

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin từ bi chỉ dạy, cúi xin từ bi thuyết pháp. Trong số chúng sanh, cũng có nhiều vị ít nhiễm trần cấu, kết sử mỏng nhẹ, các căn lanh lợi. Nếu được chỉ dẫn, họ có thể quay về.

Thế Tôn, chúng mù sắp rơi hố

Người muốn cứu vớt lại không sức

***Chư Phật xuất thế khó được gặp
Đạo sư phương tiện xin đừng trễ!***

***Con thỉnh Như Lai thả pháp thuyền
Đời sau vô lượng chúng giải thoát
Thế Tôn đã qua biển phiền não
Đoái tình thương cứu lũ trầm luân!***

***Thế Tôn của cái đẽ trong kho
Trong khi cháu con nghèo đói khát
Thế Tôn nay có vô tận tạng
Xin đem cứu tế những bần cùng.***

**Thế Tôn nhìn ra ao sen, biết trong
bùn ngậm chứa toàn ngó trắng ngần.
Có những mầm sen còn nằm trong
sinh, có những hoa lá ngụp trong
lòng nước, có hoa lá nằm ngay mặt
nước nhưng cũng nhiều bông dững**

xuất lên cao, trong hư không trắng đỏ rực rỡ nở tươi. Phật nhãn nhìn thế gian thấy có chúng sanh mê ác còn đọa tam đồ. Cõi nhân thiên đỡ khổ si ám nhưng còn trầm luân. Có căn tánh có thể thoát dục lưu nhưng còn trệ ở thiên kiến. Lại có những khả năng giải thoát vầy vùng. Chúng tánh tuy khác nhau nhưng đồng một thể thanh tịnh, đồng một tánh Phật.

Phật hứa mở cửa cam lồ.



Phẩm 16 CHUYỂN DIỆU PHÁP LUÂN

Thế Tôn thở dài nghĩ đến các Thầy ngoại đạo Ngài đã gặp trong thời gian cầu đạo. Một vị tâm trí xảo diệu, biện liễu thông minh, trong tâm thật ít nhiễm trần, kết sử đã mỏng, căn cơ thuần thực mềm hiền. Nhưng đã mạng chung, sanh về cõi trời Phi phi tướng, sẽ trụ thọ tám mươi bốn ngàn đại kiếp. Xong rồi chịu thân Phi-ly, đi trên mặt đất ăn nuốt loài nhỏ, bay lên hư không cướp mạng chim bay, lặn xuống dưới nước sát hại thủy tộc. Như thế rốt cuộc tránh sao không vào địa ngục.

Liên tưởng đến A La La vừa chết đêm qua sanh về Vô sở hữu xứ. Sau này sẽ làm Quốc vương ở xứ không có Phật pháp. Kiếp sau nữa làm người địa ngục. Những chúng sanh này nếu được gặp Thiện tri thức, thì tự lợi lợi tha biết đến thế nào cho cùng!

Một Bà-la-môn khát sĩ hỏi: Nhân giả diện mạo trang nghiêm, các căn tịch lặng. Thầy Ngài là ai?

- *Ta đã hàng phục pháp thế gian
Thành tựu đầy đủ nhất thiết trí
Ở trong vạn pháp không đắm vướng
Thoát hết tất cả các lưới ái.*
- Nay Ngài đi đâu?

Đức Thế Tôn thong thả đi tới sông Hằng, bảo người lái đò: Xin cho qua sông.

- Xin cho tiền.

- Ta đã xả bỏ tất cả tài bảo nên không có tiền.

- Tôn giả không cho tôi giá. Tôi không đưa Tôn giả qua sông. Tôi cần nuôi thân và vợ con.

Thế Tôn chỉ đàn nhận đang bay qua sông Hằng:

Kìa trông đàn nhận muốn qua sông,

Đâu cần trả giá với thuyền sư.

Tự vận thân lực, diệu phương tiện,

Trên không tự tại tùy ý đi!

Lái đò thấy Phật bay vút nhanh hơn đàn nhạn, hối tiếc: Than ôi! Ta mất đại lợi. Gặp Thánh nhân phước điền mà không cúng dường. Mọi người khuyên: Thân phận kém trí, biết ai Thánh ai phàm. Từ nay cứ thấy người xuất gia cầu qua sông nên vui vẻ đưa ngay.

Thế Tôn bay thẳng về Ba La Nại. Chỗ Ngài đặt chân, vua rồng tên Thương Khư xây tháp cúng dường. Ngài nghỉ lại ở đây một đêm. Người sau kể rằng:

Ban đêm không đến nhà người,

Đến giờ trai mới khát thực.

Phi thời tức là phi pháp

Thánh nhân mới biết đợi thời.

Vào thành Ba La Nại khát thực rồi, tới bên dòng nước dùng cơm, rửa tay sạch sẽ, Phật mới vào Lộc Uyển. Năm Tiên nhân xa thấy, bảo nhau không đón tiếp. Nhưng khi Phật tới nơi, một ông vụt xướng to: Lành thay! Lành thay! Cô Đàm quang lâm! Một ông trải tòa ngồi, một ông lấy nước rửa chân, một ông đỡ bình bát, một ông đánh lễ chân Phật.

- Chớ xách mé gọi tên ta. Vì tiếc phước cho các Tiên nhân nên ta phải bảo. Ta đã thành Phật.

- Xưa kia khổ hạnh như vậy còn không chứng Thánh, huống chi ngày nay đã trở về giải đãi?

- Các người đã biết ta từ bé, có thấy ta nói dối bao giờ không?

- Thưa không.

Như Lai thè lưỡi rộng khắp mặt, che hết trán rồi thâu về như cũ. Cả năm Tiên nhân vội quỳ đảnh lễ xin cầu pháp.

- Nay các Tỳ-kheo, y theo giáo pháp của ta xuất gia, sẽ không còn phải thọ thân sau.

Vừa dứt lời, cả năm vị râu tóc rụng hết, cà sa trên thân, oai nghi cử động đúng như pháp trụ, hình dung như các Trưởng lão Tỳ-kheo.

- Nay các Tỳ-kheo chí tâm lắng nghe Bốn Thánh đế:

1) Khổ Thánh đế: Thấy rõ thế gian toàn khổ: sanh già bệnh chết, ân ái biệt ly, oán thù gặp gỡ, cầu chi chẳng được, năm ấm xí thịnh.

2) Tập Thánh đế: Biết rõ ái động tâm, phát ra từ tưởng dục sự. Xứ xứ tư tưởng.

3) Diệt Thánh đế: Xa lìa ái, trừ tận không còn mảy may, tâm và tưởng tịch định.

4) Đạo Thánh đế: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Khổ Thánh đế, ở trong các pháp, tự sanh trí nhãn, soi biết thông suốt thế gian quyết định chỉ có Khổ.

Tập Thánh đế chẳng những từ nghe mà được, phải từ trí nhãn diệt Tập, diệt tận Tập.

Diệt Thánh đế cũng thế, chẳng những nghe hiểu mà phải dùng trí nhãn, ở trong các pháp, chứng biết.

Đạo Thánh đế cũng thế, chẳng những nghe hiểu mà phải ở trong các pháp, biết đạo chứng diệt, biết đạo chứng ngộ.

Trí tuệ diệt khổ chứng đạo phải làm cho xong. Nay các Tỳ-kheo, Bốn chủng Thánh đế như thế ta ba lần chuyển, như thật chứng mười hai tướng. Nên tin chắc là ta đã biết rõ.

Này các Tỳ-kheo! Ta được trí, được kiến như thế, tâm không tán loạn, được chánh giải thoát, không còn phải thọ thân sau.

Trưởng lão Kiều Trần Như, như vải trắng dễ nhuộm, ngay tòa ngời,

xa trần lìa cấu, trừ các triền phược, sạch các phiền não, được pháp nhãn tịnh. Tất cả tập pháp diệt hết, thấy chứng biết như thật. Chư thiên địa cư nhất tề xưng to: “Đức Vô-thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở nước Ba La Nại, trong vườn Lộc Uyển, vì năm Tiên ông, chuyển vi diệu pháp luân. Phạm Thiên Vương không thể có”.

Âm thanh vang lên đến cõi Tứ Thiên Vương. Tứ Thiên Vương nghe rồi lại cao xưng, vang lên đến cõi Đao Lợi. Như thế truyền lên đến khắp các cõi trời.

Lúc Phật cử lời, quang minh phổ chiếu khắp thế gian, suốt thấu các địa ngục. Nơi nơi khổ thống an ninh.

Trưởng lão Kiều Trần Như, thân tự được thấy các pháp như thật, biết các pháp như thật, chứng các pháp như thật. Đã qua đường hiểm phiên não, đã qua sa mạc sanh tử, không còn sợ hãi. Bốn vị kia về sau cũng lần lượt chứng A-la-hán.

Thế gian từ đây có đủ ba ngôi Tam-bảo.

Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Sắc vô ngã, sắc là không. Thấy biết như thế, sắc chẳng thể nào hại, sẽ không thọ khổ. Nếu chấp sắc là có thật, sắc sanh não khổ. Dù sanh khổ não, sắc vẫn không định tánh.

Này các Tỳ-kheo! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Năm ấm đã vô ngã, vô thường, khổ và không

thì có nên nhận là ta, ta là nó, nó ở ta, như thế được không?

- Bạch đức Thế Tôn, không.

Này các Tỳ-kheo! Sắc quá khứ, hiện tại, vị lai, trong hay ngoài, thô hay tế, cao hay thấp, xa hay gần đều không nên tác niệm: Sắc ở ta, ta ở sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Như thế là như thật chánh trí, chánh kiến.

Này các Tỳ-kheo! Thanh-văn nghe như thế, suy nghĩ như thế, chán lìa năm ấm, tức được giải thoát, được trí tuệ nhãn.

Các Tỳ-kheo bạch Phật nhân duyên gì mà Kiều Trần Như vừa nghe pháp qua tai đã lãnh ngộ.

- Chí tâm nghe kỹ! Thuở xưa, cũng ở xứ này, thành Ba La Nại, có một Bích Chi Phật đến nhà một người làm nghề đúc ngói gạch, xin an cư ba tháng để dưỡng bệnh. Thợ đúc vui mừng tận tình cúng dường, mời thầy chữa bệnh. Một đêm Bích Chi Phật nhập Hỏa Quang Tam Muội. Thợ đúc tưởng am cỏ của Ngài bị cháy, lật đật chạy đến, thấy Ngài ngồi kiết già trong quang minh sáng rực.

Thợ đúc mừng rỡ, bội phần tin kính. Bích Chi Phật thị tịch. Năm trăm Bích Chi Phật từ hư không bay tới đem gỗ chiên đàn làm lễ hỏa thiêu.

- Đây là Đại lão của chúng ta, người được cúng dường phước đức vô lượng!

- Lành thay! Cung thỉnh quý Ngài lưu lại cho con được cúng dường.

Các Bích Chi Phật thọ trai xong bảo thọ đức rằng: “Đời vị lai, đức Thích Ca Như Lai xuất thế, người sẽ được xuất gia trong giáo pháp của Ngài”.

- Tôi nguyện được làm Đại lão thành, tối thượng tọa, như Tiên nhân vừa quá cố.

- Nguyện cầu ước mong của người sẽ được thành tựu.

Thọ đức là tiên thân của Kiều Trần Như.

Phẩm 17

DA DU ĐÀ TÚC DUYÊN

Cách thành Ba La Nại không xa có một cây Ni-câu-đà tươi tốt. Nhân dân thường ra cúng dường. Trong thành có một đại phú trưởng giả không con. Thân quyến ân cần khuyên ông tới cây xin con. Ông tới trước cây nói rằng: “Nếu được con trai tốt, ta sẽ cúng dường đền ơn. Nếu không được, ta sẽ chặt cây, moi tận gốc rễ”. Thân cây hoảng sợ, cầu cứu Đế Thích Thiên vương. Bấy giờ có một Thiên tử tận số đáng sanh về nhân gian. Thiên chúa khuyên vào nhà trưởng giả và hứa sẽ giúp cho

được theo Hộ Minh Bồ-tát tu phạm hạnh.

Bà trưởng giả sanh một trai cực đoan chính, đặt tên là Da Du Đà. Lớn lên chỉ đòi xuất gia. Một đêm, Da Du Đà chợt tỉnh dậy, thấy các thể nữ ngủ say như những xác chết, sanh chán cho đến sợ hãi. Da Du Đà liền ra khỏi nhà, đi mãi tới sông Ba La Nại mới dừng nghỉ. Trong đêm thanh vắng, chỉ có một mình, chàng thanh niên hô lớn: “Đại hoạn nạn! Đại khủng bố!”. Không dè bên kia sông có tiếng gọi: “Lành thay! Tới đây! Da Du Đà! Nơi đây an vui! Nơi đây an ổn!”. Biết rằng đức Thế Tôn đang đi kinh hành bên kia sông, Da Du Đà liền hết ưu khổ, tâm được

tịnh định, vội trút đôi dép quý giá để lại, lội qua sông tìm đến chỗ đức Thế Tôn.

Phật vì nói Tứ đế. Ngay tại chỗ anh xa trần lìa cấu, được pháp nhãn tịnh.

Trưởng giả sáng dậy, biết mất con, vội đi tìm. Đến bên sông, thấy đôi dép, biết ngay con mình đã hướng về Phật. Chẳng đoái đến đôi dép bầy báu, ông qua sông, xin phép Phật cho Da Du Đà về nhà, kéo bà trưởng giả đang lo rầu đến chết.

Phật hỏi: Trưởng giả nghĩ sao? Học nhân đã biết pháp, đã có trí tuệ giải thoát, có nên trở về nhà thọ dục lạc thế gian nữa không?

- Lành thay! Lạy đức Thế Tôn! Da Du Đà đã được đại thiện lợi, đã được giải thoát. Cúi xin Thế Tôn nhận lời con thỉnh cúng dường cùng với Da Du Đà thiện nam tử nữa.

Trưởng giả ra về. Da Du Đà lễ Phật xin xuất gia. Phật đáp: Thiện lai Tỳ-kheo! Người nay ở trong pháp ta tu phạm hạnh, chính tâm đoạn lậu!

Vừa dứt lời, Da Du Đà thành tướng xuất gia, làm thị giả đức Thế Tôn đi phó trai.

Tại nhà trưởng giả, đức Thế Tôn nói pháp bá thí và thanh tịnh. Tất cả họ hàng quyến thuộc Da Du Đà đều xin thọ Tam quy Ngũ giới.

Có bốn trưởng giả tới dự nghe pháp cũng xin xuất gia. Phật gọi: Tỳ-kheo các người, thanh tịnh lại đây! Cùng một lúc cả bốn vị râu tóc tự rụng. Ở trong Phật pháp chẳng bao lâu chứng A-la-hán. Năm mươi người bạn của Da Du Đà cũng xin xuất gia, tại chỗ thành A-la-hán.

Phật rời thành Ba La Nại đi giáo hóa phương khác, khuyên Da Du Đà ở lại để độ những người hữu duyên.

Khi bấy giờ Phật ở thành Xá Vệ, vườn Kỳ Hoàn. Bỗng nhiên thấy Tăng phòng huyên náo. Hỏi ra mới biết đây là Da Du Đà đem năm trăm Tỳ-kheo đệ tử về yết kiến Phật. Phật ra lệnh đuổi cả đi, không cho ở tinh xá. Họ rủ nhau ra bờ sông an

trụ. Ngày đêm tinh cần tu tập không
ngơi nghỉ, thành tựu phạm hạnh,
đủ sáu thần thông, chứng A-la-hán.
Phật bảo Anan cho gọi cả năm trăm
tân A-la-hán Tỳ-kheo về.

Tới nơi, thấy Phật đang nhập Bất
Động Tam Muội. Da Du Đà cùng năm
trăm Tỳ-kheo cũng nhập Bất Động
Tam Muội. Đến sáng đức Phật xuất
định nói kệ:

*Đã qua phiền não các bần đục
Lại đã diệt trừ những đóng gai
Tham sân si kia đã rũ sạch
Dù khổ dù vui chẳng bận lòng
Chân dũng mãnh đã lên bờ kia
Đây thật là Tỳ-kheo phá ác!*

Và kể chuyện tiền thân Da Du Đà:

Thuở xưa, tại thành Ba La Nại, có một người ham làm lành. Việc này thành tựu lại làm việc kia. Việc kia xong rồi lại làm việc khác. Dem tâm dũng mãnh làm thiện nghiệp, mọi sự tính toán đều đã thành công. Người ấy sửa soạn món ăn hảo hạng đặt trên bàn, đợi vị Sa-môn nào đầu tiên đi qua sẽ cúng dường.

Vừa may một Bích Chi Phật đến, nhận món ăn. Nhưng chưa tới giờ, Ngài ra bờ sông ngồi thiền. Mặt trời lên cao, người kia đem lọng che mát. Vị Bích Chi Phật xuất định thấy công lao che nắng nên xót thương hiện thần thông cho thấy mà vui mừng. Người ấy quỳ lạy, nguyện đời đời

không đọa ác đạo. Nguyên được gặp Thánh nhân nghe pháp chứng quả. Lại khuyến hóa bà con quyến thuộc đến thảo am vị Bích Chi Phật hầu hạ cúng dường.

Một thời gian sau người này xin xuất gia, ba lần cầu xin tha thiết. Bích Chi Phật giới thiệu cho tới một ngoại đạo, huân tu điều phục thân tâm với tâm niệm rằng: “Nguyên đời mai sau Thích Ca Mâu Ni Như Lai xuất thế, con được xuất gia theo chánh pháp của Ngài, xa lìa tất cả khổ nạn”.

Tới khi vị Bích Chi Phật nhập Niết-bàn, người này cùng bà con xây tháp, thắp đèn liên tục cúng dường. Một hôm, thấy ở trong rừng một tử

thi xanh đen trương phình, ruồi bọ rúc rĩa, người này tới gần quán kỹ. Từ đó luôn luôn niệm tưởng, thành tựu tâm tứ thiền. “Nguyện con được gặp Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời, được nghe pháp chứng quả”. Mạng chung, người này sanh cõi trời Phạm Thiên. Từ đó đi lại hai cõi trời người cho tới ngày nay là Da Du Đà.

Cúng dường chư Phật,

Duyên-giác điền,

Và các Thanh-văn, giải thoát chúng,

Hiện tại thọ quả báo trời người

Sau được Niết-bàn đại tịch diệt.

PHÚ LÂU NA

Đô thành Ca Tỳ La có một quốc sư Bà-la-môn cự phú. Con trai tên là Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử rất doan chính thông minh trí tuệ, chí cầu giải thoát, tâm hằng tịch định, sanh cùng một ngày với Thái tử Tất Đạt Đa. Thấy Thái tử xuất gia, Phú Lâu Na cũng cùng ba mươi người bạn vào núi Tuyết theo Ba Lê Già Bà Ca xuất gia. Dững mãnh tinh tấn thành tựu bốn thiên năm thông.

Phú Lâu Na nhập định tìm biết đức Thế Tôn đang ở thành Ba La Nại. Thế là cả ba mươi một Tiên ông bay về xin nhập chúng Tỳ-kheo. Chẳng

bao lâu tất cả thành A-la-hán. Đức Phật tuyên bố Phú Lâu Na là bậc thuyết pháp đệ nhất.



NA LA ĐÀ

Nam Thiên Trúc, cự phú Đại Ca Chiên Diên có người con thứ, tên Na La Đà, tu theo tiên A Tư Đà, được bốn thiên năm thông. Trước khi chết, Tiên lập cho Na La Đà một thảo am ở dưới núi, gần thành Ba La Nại. Ngày đêm sáu thời, nói to dặn rằng: Lành thay! Lành thay! Phật đã ra đời, Na La Đà phải tới chỗ Phật, cầu phạm hạnh lợi mình lợi người.

Thành Dạ Xoa ở cánh đồng rộng, tương truyền một bài kệ, đời Phật ra đời mới đọc được, và chỉ có Phật mới giải nghĩa được. Kim Tể Dạ-xoa vương hôm ấy đọc được bài kệ, biết

rằng Như Lai đã xuất thế. Các Long vương biến cáo khắp thế gian: “Ai giải nghĩa được bài kệ, sẽ thưởng một bát bạc đầy thóc vàng và một long nữ tuyệt đẹp”.

Na La Đà đến bờ sông Hằng khẩn các Long vương xin cho nghe kệ. Thượng Khư Long vương vì Tiên đọc:

Ở nơi đâu mà tự tại?

Nhiệm bản nên gọi là nhiệm.

Kia làm sao thanh tịnh

Mà lại gọi tên là si?

Si vì nhân gì mà mê?

Thế nào gọi là người trí?

Làm sao hội họp đã biệt ly

Gọi là nhân duyên tận?

Na La Đà hẹn bảy ngày trả lời. Tìm hỏi khắp nơi, lục sư, Sa-môn, Bà-la-môn, trưởng lão... chẳng ai hay. Sau cùng đến niên thiếu Sa-môn ở vườn Lộc Uyển, được đáp rằng:

*Trong tám tâm vương tự tại
Thức này đứng hàng thứ sáu
Tâm vương nhiệm trần gọi là nhiệm
Vốn không nhiệm mà nay nhiệm
Cho nên gọi là si.*

Đã chìm hẳn. Nay chỉ ra minh bạch.

Cho nên nói là tận dùng

phương tiện.

Người tận dùng được tất cả

phương tiện.

Nên được tôn xưng là bậc đại trí.

Na La Đà tâm khai ý mở, vui mừng hớn hở, vội vàng đến chỗ Long vương: “Đại Thánh Thế Tôn đã xuất hiện”. Theo lời chỉ dẫn của Na La Đà, Y Bát La Long vương tới Phật hỏi: Chúng sanh tu hạnh gì để được làm người? – Đáp:

Cúng dường người già

chớ mắng nhiếc.

Yết kiến tôn trưởng phải thời tiết.

Thường ưa làm lành và nói pháp.

Chín chắn vâng nghe bạn lợi ích.

Lời nói chân thật, tu phạm hạnh.

Bá thí, siêng năng, không phóng dật.

Siểm khức, ngạo mạn, gấp xa lìa.

Niệm lành, thân ngay,

tâm chánh niệm.

Học nhiều, trí rộng, tu nhẫn nhục.

Y Bát La Long vương nước mắt như mưa: Bạch Thế Tôn! Thời đức Như Lai Ca Diếp, con là Tỳ-kheo dùng tay ngắt cỏ. Đức Phật bảo tội đọa Lao Cốt địa ngục. Con không tin. Mạng chung đọa vào loài rồng trường thọ. Con mang thân rồng về bạch đức Ca Diếp: Bao giờ con được trở lại thân người?

- Đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế sẽ thọ ký cho người được thân người. Con đợi mãi. Bao nhiêu ngàn ức năm, rồi lại ngàn ức năm. Hôm nay con mới được hỏi Phật. Ngưỡng mong cho con biết bao giờ con được thân người?

- Nay Long vương! Từ nay trở đi lại ngàn ấy năm nữa, sẽ có đức Phật

Di Lạc ra đời. Người sẽ được thân người xuất gia tu hành phạm hạnh và giải thoát hết khổ.

Y Bát La Long vương nơi Phật xin sám hối cầu Tam quy Ngũ giới.

Bấy giờ, Na La Đà đạo dẫn tám mươi bốn ngàn người đến Phật xin thọ Tam quy Ngũ giới. Riêng Na La Đà xin xuất gia. Phật gọi: Thiện lai Tỳ-kheo! Vào trong pháp ta, tu hành phạm hạnh sẽ hết mọi khổ, tiến lên bờ kia.

Na La Đà Tỳ-kheo xả bỏ huyên não, giới hạnh tinh nghiêm, thân miệng ý dũng mãnh, không bao lâu thành A-la-hán, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát.

Vì đại chúng, đức Bốn Sư ban
huấn từ:

*Phàm đã tu hành là thế tục,
Tán thán, hủy nhục, tâm bình đẳng.
Tâm ý tán loạn phải đề phòng!
Câu mong tịch định Vô-thượng quả.
Xa là xan tham và ngã mạn.
Tất cả phàm ngu đắm nhiễm thân,
Những ai có trí nên là oán,
Như tham thuốc độc hẳn phải chết.
Tay cầm bình bát đi khát thực
Tuy có biện tài, hãy im lặng.
Dù cho rất ít, tâm chớ giận
Xin mà không được, tâm chớ phiền.
Duyên trần chớ tưởng, chỉ tĩnh lặng.
Ở dưới gốc cây, chằm thiên quán.*

*Lưỡi chông hàm, theo dõi hơi thở.
Điều hòa sáu căn, tịnh ba nghiệp.
Rộng học trí nhiều, kính minh sư.
Tôn trọng thừa sự bậc ly dục.
Như thế nghĩ suy đoạn mọi hoặc
Ấy gọi Tỳ-kheo pháp xuất gia.
Chớ moi thiên hạ việc phải trái.
Chớ hủy chê người, khen ngợi mình.
Đừng để lửa dữ văng ra xa
Nói năng cử động chớ thô tháo.
Khi cần nói nhiều hãy nói nhiều
Lời ít, kỹ càng chính là trí.
Đối với một người nói Thánh pháp
Mọi người suy ngẫm cùng chứng biết.
Nghiệp lành dữ như bánh xe quay
Trí tuệ kém thiếu thường mê ngủ.*

Những người tịnh định***hằng sáng suốt******Thánh nhân xử xử hành trung đạo.***

(Bài này mục đích nói về sự xuất gia của ngài Na La Đà, đồng thời chỉ rõ hai con đường nhân quả).

1) Long vương lạc lối nên khổ. Đây là cái nguy của nhiễm duyên.

2) Na La Đà như pháp tu hành nên giải thoát. Đây chỉ ích lợi của tịnh duyên.

Nên đức Phật ân cần khuyên các Tỳ-kheo phải tinh chuyên rèn luyện ý thức.

SÀ TỲ GIA

Xứ Bắc Ấn Độ, một nữ ngoại đạo nuôi một đệ tử gái, dạy đủ chú thuật và các luận giải. Lớn lên, cô gái tay cầm cờ ba màu, đi khắp nơi nơi, tìm người luận nghĩa, chiết phục tất cả. Gặp một đạo nhân tướng mạo tốt đẹp phi thường. Cô bị vướng mắc nên ở trong luận nghị, giả vờ thua để được theo hầu đạo nhân. Đến khi có thai cô phải ra đi, đạo nhân cho một cái nhẫn. Nếu sanh con trai thì dùng nhẫn này làm tin để nhận cha. Đứa trẻ lấy tên thôn là Sa Tỳ Gia. Lúc nhỏ học mẹ. Lớn lên được đạo nhân dạy pháp thiên định. Sau khi

cha chết, Sa Tỳ Gia đi về Hải Ngân Biên làm thảo am, tịch tịnh tư duy được bốn thiên năm thông, tự cho đã chứng A-la-hán.

Mẹ Sa Tỳ Gia, vì biết ăn năn sám hối, trở về thanh tịnh, mạng chung sanh lên cõi trời ba mươi ba. Nửa đêm giáng xuống bảo Sa Tỳ Gia: Con chưa chứng A-la-hán, phải tìm đức Thế Tôn ở thành Ba La Nại, vườn Lộc Uyển hỏi đạo.

Sa Tỳ Gia được Thế Tôn chỉ dạy đầy đủ liền đánh lễ xin xuất gia. Phật gọi: Thiện lai! Thiện lai! Sa Tỳ Gia trong pháp tu hành, chứng được giải thoát hết khổ.

Trưởng lão Sa Tỳ Gia liền thành Tỳ-kheo, dũng mãnh tinh tấn chứng A-la-hán.

Năm ấy, ở nước Ba La Nại trong vườn Lộc Uyển, Phật và tám A-la-hán, tháng sáu ngày mười sáu an cư, đến mười lăm tháng chín cùng chín mươi ba A-la-hán giải hạ.



KẾT DUYÊN GIẢI THOÁT

Bốn phương thiên hạ rủ nhau về Ba La Nại xuất gia, đường đi vất vả mỗi nhọc. Phật dạy các Tỳ-kheo chia đi các thôn ấp tụ lạc để tùy nghi giáo hóa quần chúng. Có ai cầu xuất gia thọ giới cụ túc thì cứ như pháp mà cho.

- Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi thế nào là Tỳ-kheo, chúng con phải đáp làm sao?

- *Trừ hết siểm khúc và ngã mạn
Tham dục giận hờn, phá các lậu
Tinh tấn biết đủ là Sa-môn
Cầu xuất trần lao, chân xuất gia!*

- Đi khát thực chúng con phải nói thế nào?

- Thánh giả lặng yên đứng an định. Tùy người biết ý đón cúng dường. Thí rồi ta chúc nguyện đại an ổn, đại cát lợi, đại công đức, đại phước duyên.

Bá thí vun trồng đại phước đức.

Nhẫn nhục giải đi các oán thù.

Người lành sám rửa các sai quấy.

Xả dục đương nhiên sẽ thoát trần.

Tu phước thường được vui an ổn.

Câu gì dễ được, các thứ lành.

Hiện thế tâm tịch định.

Mai sau chứng Niết-bàn.

Riêng đức Thế Tôn trở về Ưu Lô Tần Loa chỗ tu khổ hạnh trước, ngồi

ngủ dưới một gốc cây, điều hòa hơi thở. Bỗng có ba mươi thanh niên tới hỏi: Đại thiện Tôn giả! Ngài ngồi đây có thấy một phụ nữ đi qua không?

- Này các thiện nam tử, các người thấy đi tìm mình cần hơn hay đi tìm một nữ nhân cần hơn?

Bọn họ ngơ ngác không hiểu. Đức Thế Tôn giảng dạy. Như áo trắng dễ nhuộm màu, ba mươi người ngay tòa ngồi được pháp nhãn tịnh, quỳ lạy xin xuất gia.

- Lại đây các thiện nam tử! Vào trong giáo pháp của ta tu hành phạm hạnh, diệt tận hết khổ.

Đức Thế Tôn tiếp nói pháp yếu. Họ chứng A-la-hán.

Đức Thế Tôn du hành tới rừng Bạch Diệp, ngồi dưới gốc cây. Bỗng có sáu mươi người đến lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Phật vì nói pháp. Tất cả sáu mươi vị, tức tòa chứng A-la-hán.

Đức Thế Tôn tới bờ sông Hằng. Lái dò thỉnh Phật qua sông. Ngồi trên thuyền, Phật giảng về Từ Bi Hỷ Xả. Lái dò mừng quá xin Phật cho xuất gia. Phật gọi: “Thiện lai Tỳ-kheo!”. Râu tóc tự rụng. Đức Phật lại vì nói pháp, lái dò Tỳ-kheo chứng A-la-hán.

Thế Tôn một mình thông thả đi đến tụ lạc Ưu Lô Tần Loa. Đế Thích hóa làm một đồng tử dùng thần thông bay khắp xóm làng, châu huyện rồi đứng dừng ở hư không

khiến cho trăm ngàn muôn người tụ hội. Đế Thích hô lớn: “Thầy tôi Như Lai Thế Tôn sắp tới đây”. Vừa dứt lời thì Phật bước tới. Mọi người thấy Ngài trang nghiêm như vàng tinh tú, bảo nhau rằng: “Cả Thầy lẫn trò đều hiếm có”. Đức Thế Tôn vì nói pháp. Họ xin thọ Tam quy. Có người cầu Ngũ giới. Có người phát tâm xuất gia. Có người chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Có người lãnh hạt giống Thanh-văn, Duyên-giác cho đến Bồ-tát thừa.

Đức Phật vào thôn khát thực. Hai cô gái Nan Đà và Bà La dâng cúng ngọc trai, Phật vì giảng Tứ đế. Hai cô

chúng quả Tu-đà-hoàn xin thọ Tam quy và Ngũ giới.

Bấy giờ A Sa Du là người đã sáu năm cúng dường Bồ-tát. Nay nghe Ngài đã thành Phật và trở về thôn, vội đến nhà Binh tướng đại Bà-la-môn vay năm trăm tiền. Xin đem sức vợ chồng làm thuê trả nợ. Vợ chồng về nhà sắm sửa thỉnh Phật thọ trai xong, quét đất dọn rác đến góc nhà. Hốt nhiên đất nứt, nhìn xuống thấy toàn vàng, bới lên vẫn vàng. Bới mãi được cả chum vàng. A Sa Du trước nhất đem tiền trả Binh tướng. Binh tướng đến tận nơi, đích mắt thấy vàng, bảo rằng: “Nhân giả! Đây là thiện nghiệp đem quả báo, không ai

đoạt được chớ có hồ nghi, cứ yên ổn mà hưởng thọ”.

Vợ chồng A Sa Du sau khi nghe pháp cùng chứng Tu-đà-hoàn.

Các Tỳ-kheo nên biết, sáu năm ta khổ hạnh, A Sa Du cúng dường. Nay ta thành Phật lại cúng dường trai soạn. Được vàng là quả báo hiện đời, còn quả kiếp sau chưa kể. Cho nên Tỳ-kheo các ông phải hướng Phật Pháp Tăng mà sanh tâm khao khát cung kính cúng dường. Thời gian đức Thế Tôn ở tụ lạc Ưu Lô Tần Loa có tám mươi ngàn người thọ giáo hóa, được vào trong Phật pháp.

BA ANH EM CA DIẾP

Trong Ưu Lôu Tần Loa tự lạc, có ba Tiên nhân anh em ruột họ Ca Diếp. Phật tới bảo người anh cả: Lành thay Ca Diếp! Ta muốn vào chỗ tế tự hỏa thân để an cư nếu người vui lòng cho phép.

(Nguyên vì trước kia, Ca Diếp có một đệ tử bị bệnh hạ ly nằm đây, phân tiểu hôi hám, bị các huynh đệ xua đuổi. Tên này xả mạng với niệm báo oán nên chịu thân rồng độc. Bất luận người hay vật bén mảng đến đều bị giết chết. Vì thế chỗ này đã lâu bỏ không).

Ba lần Thế Tôn yêu cầu, ba lần Ca Diếp từ chối. Thế Tôn nhất định nói không sợ, Ca Diếp đành để tùy ý, nhưng vẫn lo âu. Thế Tôn vào hỏa đường ngồi lưng thẳng, Độc long liên phun độc. Như Lai nhập Hỏa Quang Tam Muội, thân phóng lửa dữ dội, chiếc bát bỏ ngổ để trước mặt. Rông thấy chỉ có chỗ đó không bị cháy nên rướn mình vào, bụng nghĩ: “Thế gian bị bệnh sâu nặng trĩu. Chỉ có Thế Tôn đại trượng phu có thuốc nhãn nhục”.

Đến sáng, Ca Diếp tới hỏi thăm, Phật đưa bát cho Ca Diếp xem. Rông thò đầu ra, Ca Diếp sợ hãi lùi lại: “Đại Sa-môn thần lực không thể

ngĩ bàn nhưng chưa được quả A-la-hán như ta”.

Đức Thế Tôn dùng thân thông đưa rông ra biển ngoài núi Thiết Vi. Nửa đêm, bốn đại Thiên vương từ hư không xuống lễ Phật nghe pháp. Sáng ngày, Ca Diếp tới hỏi rừng này vì lý do gì mà đêm qua quang minh rực rỡ, Phật nói cho biết.

- Đại Sa-môn thật oai đức cảm chư Thiên xuống nghe pháp. Thế mà vẫn chưa chứng A-la-hán như ta.

- Đây Ca Diếp! Người còn chưa vào đạo A-la-hán huống chi đã được quả A-la-hán!

Ca Diếp bưng tỉnh, lạy chân Phật: “Bạch đức Thế Tôn, xin cho con xuất

gia”. Cả năm trăm đệ tử cùng xin theo.

Hai em là Na Đề cùng ba trăm đệ tử, Già Gia cùng hai trăm đệ tử đồng xin xuất gia. Phật gọi: “Thiện lai Tỳ-kheo!”. Ứng thanh tất cả đều đầy đủ giới phẩm. Phật đưa tất cả lên núi Tượng Đầu, giáo dạy: Lửa ngu si cháy mạnh ở mắt, sắc và nhãn thức giới. Nhãn xúc sanh thọ khổ vui. Lửa phiền não bùng cháy. Người học rộng quan sát lửa nơi sáu căn đang cháy như thế liền biết yếm ly. Chán sáu căn, sáu trần, sáu thức. Xả cả lạc thọ, khổ thọ, si thọ. Chán lìa tức không nhiễm trước, tức giải thoát, an tịnh. Tự biết trí tuệ đã hiện tiền, sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã

**lập, việc làm đã xong, không còn
thọ thân hậu hữu. Như thế nội tâm
thiện hảo giải thoát, gọi là Thanh-văn
Tăng.**



UỮ BA TƯ NA

Cháu nghe ba cậu Ca Diếp cùng các đệ tử bỏ hết tế tự hỏa thân, đi theo Sa-môn Cồ Đàm, vội đến hỏi thăm. Nghe Phật giảng pháp liền cùng hai trăm năm mươi đệ tử xin vào đạo.

Bấy giờ, chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị đều từ Phạm Chí xuất gia thành A-la-hán, theo hầu Thế Tôn trong các hội thuyết pháp.

Đức Phật kể rằng: Thuở xa xưa, cả ngàn lái buôn trên đường về, gặp tháp thờ xá lợi Phật Ca Diếp bị nứt vỡ. Họ rủ nhau trùng tu, đồng

thanh phát nguyện: “Đời đời không
đọa ác đạo, được gặp Phật Thế Tôn,
nghe pháp sớm mau chứng trí tuệ”.
Ngày nay cùng nhau được quả A-la-
hán là do nhân duyên bạn lành rủ
làm công đức, dạy phát nguyện vô
thượng. Lợi ích của bạn lành không
thể nghĩ bàn.

*Trí giả đạo chơi phải tự phòng,
Chớ gần bạn ác, bè đảng hư.
Tự tuy chẳng thấy thân làm tội,
Tà kiến tập gần thường dễ lây.
Thân gần tập học tự nhiên huân
Đang lành chuyển hóa đi đường xấu
Như thế vô tình kẻ ngu si
Tự đốt quá khứ rừng công đức.
Đời trước vì có tu đức nghiệp,*

*Đời này phước lộc thọ, an khang.
 Những kẻ tạo tội không biết hối
 Tai ương hoạn nạn sẽ dây dưa.
 Kẻ ác mà nay được giàu sang
 Bởi vì quá khứ đã bá thí.
 Cỏ còn bị dè chưa trôi lên
 Mai đây báo tới sẽ chịu khổ.
 Những ai chăm tạo nghiệp nhân lành
 Chẳng những mau sanh lên
 thượng giới
 Cửa nẻo Niết-bàn đã sẵn mở,
 Người trí đi đường cần chọn bạn!*

BÁ THÍ TRÚC VIÊN

Gần thành Vương Xá, trong rừng Pháp Vũ có năm trăm khổ hạnh đạo nhân đã đủ năm thông, tuổi già gầy ốm cứ ngồi trong hang. Đức Thế Tôn xót thương đứng ngoài cửa gọi:

*Dù rằng thọ mạng đủ trăm năm
Ngu si tâm vẫn hằng tán loạn
Đâu bằng trí tuệ và thiên định
Dù sống một ngày vẫn quý hơn.*

*Dù rằng thọ mạng cả trăm năm
Không được thấy Phật,*

không nghe pháp

*Đâu bằng chỉ sống có một ngày
Quy y Tam Bảo uống cam lồ.*

Thế Tôn vừa dứt lời, tất cả các Tiên ông đều được lục thông, ra khỏi hang, cúi đầu lễ chân Phật, bay lên hư không, xả thọ mạng, nhập Niết-bàn, tự thiêu thân, xá lợi rớt xuống đất. Đích tay đức Thế Tôn thâu xá lợi năm trăm A-la-hán. Đích thân Ngài cùng các Tỳ-kheo khuân đá xây tháp.

Phật và một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo đến thành Vương Xá trụ ở trong rừng. Khi ấy vua Tần Đầu Ta La cùng mười hai na-do-tha người đi đến yết kiến Phật. Vua cầu Tam quy Ngũ giới và xin cúng dường trai soạn. Vua suy nghĩ: Nay phải quyết định một trụ xứ không gần thành

để tránh ồn náo nhưng cũng không xa thành để tiện mọi người tới lui. Chỉ có Trúc Lâm Viên là tiện đường đi, đất đai bằng phẳng, không rắn rết bò cạp. Người xuất gia ở đây dễ bề an tâm như pháp hành đạo. Vua bạch Phật. Được hứa khả. Chủ nhân là trưởng giả Ca Lan Đà vui mừng dâng cúng.

Phật dạy: Vườn rừng nhà đất một khi đã cúng Phật tức thành chùa tháp, ngoài Phật không ai được dùng. Nay trưởng giả đem vườn bá thí chiêu-đề (bốn phương Tăng), hiện tại vị lai tất cả đại chúng đều được thọ dụng. Khuyên người như thế trân trọng bá thí.

- Y Phật giáo sắc, con nay đem Trúc Lâm Viên cúng dường, hiện tại vị lai Tăng chúng tới đây tùy ý thọ dụng. Xin nguyện vì con thọ dụng vườn này, xin thương xót con.



ĐẠI CA DIẾP

Cách thành Vương Xá không gần không xa có một Bà-la-môn giàu có. Bà vợ vào vườn chơi, ở dưới gốc cây sanh một con trai khôi ngô đoan chính, nhìn không chán mắt, da màu hoàng kim. Ngay lúc sanh đồng tử, cũng ở cây ấy, thấy có treo lủng lẳng một thiên y. Cha mẹ mừng rỡ tin rằng áo trời này là do phước đức cảm ra nên đặt tên bé là Tất Bát La Gia Na. Bé rất thông minh, tuổi vừa lên tám, cha mẹ đã cho học đủ thứ. Bao nhiêu sách vở thế gian, các thứ kỹ thuật, địa lý, thiên văn, bói tướng v.v... bé đều thông suốt. Lớn

lên người thanh niên này biện tài quảng bác, lợi căn đa xảo. Bản tính chất trực ngay thẳng, thường chán thế gian, biết dục bất tịnh, tâm sanh xả ly. Như người trông căn lành ở nơi chư Phật đã được thành tựu, tâm hướng Niết-bàn, mong ước một đời thành Phật. Cha mẹ gọi chuyện lập gia đình thì đồng tử thưa: “Con nguyện tu phạm hạnh”.

Cha mẹ viện lý do chính đáng là trong Tương Thừa Truyền Văn có nói: Gia đình không người kế hậu thì cha mẹ chết không được sanh thiên.

- Thưa cha mẹ, con không dùng nói dối về sau, con tu phạm hạnh.

Cha mẹ vẫn cứ sớm chiều, năm lần mười lượt làm nã, muốn con

traï cũng có gia đình như ai. Đồng tử liền lấy vàng Diêm-phù-đàn làm hình một phụ nữ, đưa cho cha mẹ, xin tìm một người nước da màu sắc như thế thì con mới ưng. Cha mẹ buồn bã nhưng cũng nhờ một người đi tìm. Người tin cậy này là một Bà-la-môn nhiều trí. Người này dùng ngay pho tượng phụ nữ bằng vàng kia gọi là thần minh, cho người che tàn che lọng. Đi trước là một đoàn âm nhạc. Theo sau là một số người gặp ai cũng tuyên truyền: Đây là thần minh, đặc biệt các phụ nữ ai lễ bái cúng dường thì cầu gì cũng được. Đám rước cứ thế đi khắp tụ lạc, thành ấp, vương cung, xóm làng. Đàn bà con gái nô nức kẻ hương

người hoa kéo nhau ùa tới. Dần dần đến thành Tỳ Gia Ly, có một đại phú Bà-la-môn, nhà ở trang nghiêm rực rỡ, chẳng kém gì cung điện của Bắc phương Tỳ Sa Môn Thiên vương. Đại phú ông có một con gái tuyệt đẹp da vàng sáng rực. Khi cô tới gần thân mình, oai quang của cô làm cho sắc vàng Diêm-phù-đàn mờ hẳn.

Ngay tối hôm ấy, sứ giả đến xin ngủ trọ ở nhà đại phú ông, được đối đãi rất nồng hậu. Lân la quen biết rồi nói thẳng: “Nước Ma Già Đà có con trai một đại Bà-la-môn, tướng mạo đoan chính, trí tuệ thông minh, kỹ thuật tài ba không ai sánh nổi. Tôi khuyên nhân giả đem con gái gả cho đồng tử ấy”.

Sau khi đôi bên nhà trai nhà gái đã dò la lẫn nhau vừa ý cả rồi, đôi trẻ đã gặp nhau và cùng nhau giao ước: “Chúng ta tu phạm hạnh”. Như thế trải mười hai năm, hai thân tuy ở chung phòng, nhưng không xúc chạm. Cha mẹ qua đời. Nữ nói: “Chúng ta xuất gia”. Nam nói: “Hiền thiện hãy tạm ở nhà, tôi đi tìm Thầy. Tìm được rồi tôi sẽ báo tin cho cô biết, khi ấy cô hãy xả tục xuất gia”. Tất Bát La Gia thuộc dòng họ Ca Diếp nên người ta gọi là Đại Ca Diếp.



Ca Diếp nhờ người cạo râu tóc, lấy lụa bạch điệp vô giá làm y Tăng-già-lê. Ca Diếp khát thực lần lần đến

nước Ma Già Đà, vào thành Vương Xá, thấy Như Lai đoan thân ngồi ở Nhất Thần Kỳ. Ca Diếp vừa thấy liền được thanh tịnh: “Ta nay gặp Thầy. Ta nay được thấy Nhất thiết trí. Ta nay được thấy Thế Tôn. Ta được thấy bậc Vô ngại tri kiến”.

Ca Diếp lễ chân Phật bạch rằng: Lạy đức Thế Tôn! Cúi xin đức Thế Tôn làm Thầy cho con. Con là Thanh-văn đệ tử của đức Thế Tôn.

- Này Ca Diếp! Một Thanh-văn đệ tử chân thành chánh niệm xưng gọi “Thầy tôi”, mà ông Thầy kia chẳng biết nói biết, chẳng thấy nói thấy, hư vọng nhận sự tôn trọng cung kính cúng dường thì đầu phải vỡ làm bảy mảnh. Song này Ca Diếp, ta

nay thấy biết như thật, thuyết pháp đúng cơ đúng thời. Nếu đệ tử như pháp phụng hành sẽ được lợi ích lâu dài.

Phải quán tướng sanh diệt của năm ấm. Đây là sắc, đây là sắc sanh, đây là sắc diệt. Đây là thọ, tưởng, hành, thức v.v...

Đức Thế Tôn đứng dậy bước đi, Ma-ha Ca Diếp theo hầu. Đến một gốc cây, Phật muốn ngồi nghỉ. Ca Diếp cởi Tăng-già-lê, gấp làm bốn, trải tòa thỉnh Phật ngồi.

- Nay Ca Diếp, Tăng-già-lê này vi diệu, mịn màng, mềm mại, tối thắng.

- Lạy đức Thế Tôn! Lành thay!
Đức Thế Tôn xót thương nhận tội
cụ cho con.

- Người chịu đấp y phấn tảo của
ta không?

Thế là Ca Diếp đấp y phấn tảo
của Phật. Từ đây trọn đời Ca Diếp
đấp y phấn tảo.

Đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Đệ
nhất đầu đà trong hàng Thanh-văn
đệ tử của ta là Ma-ha Ca Diếp.

Này các Tỳ-kheo! Ta lìa dục, có
giác có quán, ly sanh lạc, nhập Sơ
thiền. Ca Diếp Tỳ-kheo cũng thế,
lìa dục có giác có quán, ly sanh lạc
nhập Sơ thiền.

Ta diệt giác quán, nội tâm thanh tịnh, định sanh hỷ lạc, nhập Nhị thiên. Ca Diếp cũng thế, diệt giác quán nhập Nhị thiên.

Ta ly hỷ, ức niệm chánh trí, trụ an lạc, nhập Tam thiên. Ca Diếp cũng thế, ly hỷ trụ lạc, nhập Tam thiên.

Ta đoạn khổ xả lạc, thanh tịnh nhập Tứ thiên. Ca Diếp cũng thế, đoạn khổ xả lạc, thanh tịnh nhập Tứ thiên.

Này các Tỳ-kheo! Ta từ tâm tỏa khắp một phương, nhập định an trụ. Bốn phương, trên dưới, tất cả xứ, tất cả thời, từ tâm biến mãn. Khi đó Maha Ca Diếp Tỳ-kheo cũng thế.

Ta tu Bi, Hỷ, Xả. Ca Diếp cũng tu Bi, Hỷ, Xả.

Này các Tỳ-kheo! Ta bấy giờ diệt tướng đối đãi, nhập vô biên Hư không xứ. Ca Diếp cũng hành vô biên Hư không xứ. Ta nhập vô biên Thức xứ. Ca Diếp cũng hành vô biên Thức xứ.

Ta niệm tướng tất cả Vô sở hữu. Ca Diếp cũng nhập Vô sở hữu xứ hành.

Ta nhập Phi hữu tướng phi vô tướng. Ca Diếp cũng hành như thế.

Ta nhập bát giải thoát, hành nghịch thuận xuất nhập, xuất rồi lại nhập, nhập rồi lại xuất. Ta nhập bát xứ hành, nhất thiết xứ hành. Mỗi mỗi Ca Diếp đều làm đúng.

Thế là Ma-ha Ca Diếp đủ sáu thân thông, chứng A-la-hán.



Nhiều năm tháng đi qua. Một hôm Phật bảo: “Ca Diếp, người nay không còn niên thiếu. Không nên mặc y phấn tảo nữa. Các trưởng giả cúng nhiều vải mỏng nhẹ nên dùng. Nay Ca Diếp, người đã già, đừng vất vả nhọc nhằn đi khất thực nữa, nên nhận các thí chủ thỉnh. Người phải thường ở bên ta chớ có rời ta”.

– Bạch đức Thế Tôn!

- 1. Con đã lâu ở A lan nhã, khen pháp A lan nhã.**
- 2. Con đã lâu ở khất thực, khen pháp khất thực.**

3. Con đã lâu mặc y phấn tảo, khen công đức y phấn tảo.
4. Con đã lâu không ăn phi thời, khen pháp không ăn phi thời.
5. Con đã lâu nhất tọa thực, khen pháp nhất tọa thực.
6. Con đã lâu tiết độ ăn uống, khen pháp tiết độ.
7. Con đã lâu ở nơi mồ mả, khen pháp ở mồ mả.
8. Con đã lâu trải tọa cụ dưới đất, khen pháp ngồi dưới đất.
9. Con đã lâu sống ở gốc cây, khen pháp ở dưới gốc cây.
10. Con đã lâu hay đi kinh hành, khen pháp kinh hành.

11. **Con đã lâu thường ngồi ít nằm,
khen pháp này.**
12. **Con đã lâu chỉ chữa ba y, khen
pháp chỉ chữa ba y.**
13. **Con đã lâu ít dục biết đủ, khen
pháp ít dục biết đủ.**
14. **Con đã lâu ưa tịch tĩnh, khen
pháp tịch tĩnh.**
15. **Con đã lâu không nói lời vô
ích, khen pháp này.**
16. **Con đã lâu thường tinh tấn,
khen pháp tinh tấn.**
17. **Con đã lâu thành chánh niệm,
khen pháp chánh niệm.**
18. **Con đã lâu thành chánh định,
khen pháp chánh định.**

19. **Con đã lâu thành chánh tuệ,
khen pháp chánh tuệ.**
20. **Con đã lâu thường nhập thiền,
khen pháp nhập thiền.**

Phật hỏi: Như thế có lợi ích gì?

**- Bạch đức Thế Tôn! Con hằng
được an vui lại khiến hậu lai vui
theo.**

**Phật khen: Hay lắm! Hay lắm! Đại
lợi ích vô lượng an ổn cho cõi trời
cõi người!**

**Này các Tỳ-kheo! Thuở xa xưa,
Ma-ha Ca Diếp làm vua Đế Thích.
Thời ấy không Phật xuất thế cũng
không Bích Chi Phật, trời người
mạng chung đọa lạc rất nhiều. Đế
Thích hóa thân làm sư tử chúa, bốn**

Thiên vương hóa làm quyến thuộc.
Đi các thôn xóm đòi nộp thịt người.
Nhưng chỉ ăn thịt những người sát
sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ,
uống rượu. Sư tử nhất định không
chịu ăn thịt những người trì giới.
Loài người hoảng sợ, ai cũng nguyện
giữ năm giới, mười thiện nên sanh
thiên vô số.

Này các Tỳ-kheo! Sau khi ta Niết-
bàn, Ca Diếp nhiếp hộ Phật pháp và
giới luật khiến trụ lâu ở thế gian.

Ngày cuối cùng, Ma-ha Ca Diếp
vào trong núi Kê Túc, dùng thần lực
giữ nhục thân. Đời vị lai, đức Di Lặc
sẽ đưa các đệ tử tới đây mở quả núi
ra, giảng về hạnh đầu đà của Ma-
ha Ca Diếp và khuyến khích các Tỳ-

kheo noi gương. Nhiều ngàn người vì đích mắt trông thấy Thanh-văn đệ tử, thiếu dục tri túc, đệ nhất đầu đà Ma-ha Ca Diếp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sẽ hành pháp ấy và sẽ được pháp nhãn thanh tịnh.



BẠT ĐÀ LA

Cô Bạt Đà La Ca Tỳ Lê Gia xuất gia theo ngoại đạo, đã đủ bốn thiên năm thông, thành tựu oai lực và được rất nhiều tiếng khen.

Khi ấy bà Ma-ha Ba Xà Ba Đề với năm trăm Thích nữ xuất gia đã kiến lập Ni chúng. Trở về quy y Phật, chẳng bao lâu, Bạt Đà La chứng A-la-hán. Phật tuyên bố: “Trong hàng Tỳ-kheo-ni, Bạt Đà La biết túc mạng đệ nhất”. Chị em đồng tu, phàm có hỏi han, cô đều giải đáp vừa ý.

Đức Thế Tôn kể chuyện tiền thân Bạt Đà La:

1) Cúng Phật Ca Diếp một cái lọng bằng lụa bạch điệp, trang nghiêm các thứ báu, có tràng hoa vàng làm tua rủ xuống.

2) Một Bích Chi Phật đến khát thực, bà trưởng giả chê người xấu xí không có tướng mạo tu hành, không cúng dường. Cô tớ gái đem phần ăn của mình ra kính dâng. Bích Chi Phật nhận rồi bay lên hư không mà đi. Bà chủ ngăn người ra, tiếc quá, quay lại bảo cô gái: “Người bá thí công đức cúng dường Thánh nhân ấy cho ta, ta sẽ cho tiền”. Năn nỉ cả trăm lần, cô vẫn không chịu, tức quá bà đánh cô một trận. Cô kêu khóc, động đến ông trưởng giả. Ông nghe biết chuyện, bảo cô rằng: “Tiền của

tài vật trong nhà, nếu có Sa-môn Bà-la-môn đến xin, hiền giả tùy ý bá thí đừng e ngại”.

3) Lại một đời khác, cô đem cơm cho chồng làm ruộng, chợt thấy một Sa-môn ngồi dưới gốc cây. Cô mừng quá, đem cơm cúng dường, thành kính lễ bái. Chồng ở ruộng, xa thấy vợ rẽ xuống bờ sông mà không thấy lên. Đói quá, đi tới, thấy một Sa-môn đang ăn cơm của mình, giận quá, cầm gậy đánh Tôn giả. Ngài vận thần thông bay vút đi. Vợ bảo chồng: Hỡi ơi! Anh gặp Thánh nhân mà lại nã loạn!

- Tội này nặng lắm không phải chuyện thường. Thôi cả hai chúng ta cùng đi xuất gia.

Vợ đồng ý. Về sau cả hai thành tựu Từ tâm, sanh về cõi trời Phạm Thiên. Chồng là tiên thân của trưởng lão Ma-ha Ca Diếp.



XÁ LỢI PHẤT – MỤC KIÊN LIÊN

Gần thành Vương Xá, tụ lạc Ma Ha Đà, thôn Na La Đà, có một cự phú Bà-la-môn và bảy con. Con thứ năm là Ưu Ba Đề Sa, thông minh diệu xảo, tế tâm tư duy, minh liễu các pháp. Cha mẹ kinh doanh gia nghiệp thường hỏi ý kiến. Ưu Ba có bạn thân tên Câu Ly Đa.

Một hôm cùng nhau đi xem hội, thấy quần chúng hát múa. Ưu Ba suy nghĩ: “Ai cũng già chết, khoái vui gì mà hát múa?”. Nghĩ thế rồi, bỏ vào rừng ngồi suy tư. Câu Ly Đa thấy một người cười ha hả, chợt động niệm: “Tội nghiệp, xương quai

hàm sắp rời xương gò má, cái vui này hỏi được bao lâu?”. Vào rừng tìm nơi vắng vẻ, thấy Ưu Ba, rủ đi xuất gia. Ưu Ba nhịn ăn bảy ngày, buộc cha mẹ phải cho đi. Còn Câu Ly Đa thì gia đình rộng rãi muốn chi cũng được. Hai người theo ngoại đạo nhưng tâm chưa thoả mái, bảo nhau ai gặp thắng sư, được nghe cam lồ, xin mở tỏ cho nhau.

Trưởng lão Ưu Ba Tư Na oai nghi nghiêm chỉnh, vào thành Vương Xá khát thực. Ưu Ba Đề Sa bước tới lễ phép hỏi đạo.

- Thầy tôi dạy rằng:

Các pháp nhân duyên sanh

Lại theo nhân duyên diệt

Sanh diệt có diệt rồi

Tịch diệt mới an vui.

Ưu Ba hành pháp ngay tại chỗ, xa trần lìa cấu, được vô úy địa, đánh lễ chân Tỳ-kheo nhiều ba vòng cáo lui.

Câu Ly Đa thấy bạn diện mục quang sáng, vội hỏi: Anh được đạo cam lồ chăng?

Nghe xong bài kệ, Câu Ly Đa cũng xa trần lìa cấu, sạch hết phiền não, được pháp nhãn tịnh.

- Đi mau, đi mau, đến chỗ đại Sa-môn, con đường phạm hạnh, đức Phật Thế Tôn là giáo sư của chúng ta!

- Khoan! Còn phải từ tạ Bổn sư và đại chúng.

Tới tinh xá, hai người đánh lễ Tư Na rồi mới tìm đến Phật. Kiều Trần Như ngạc nhiên: Sao hai Trí giả này ở nơi Tư Na lại sanh lòng thấp kém. Đức Phật giải thích: “Người trí tuệ thường hay khởi niệm biết ơn, nhớ mãi không quên, hướng chi Tư Na đã giúp họ được pháp nhãn”. Hai người tới Phật xin xuất gia.

- Thiện lai Tỳ-kheo!

Tức thời, trên lưng đắp y, tay có bát khí, râu tóc rụng hết. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Đây là hai đệ tử đệ nhất của ta. Và cho Ưu Ba, đệ nhất trí tuệ, ngồi bên phải. Câu Ly Đa, đệ nhất thần thông, ngồi bên trái. Nửa tháng sau, Ưu Ba chứng A-la-hán, Câu Ly Đa chỉ cần bảy ngày.

Năm trăm đệ tử cùng theo xuất gia, thành Tỳ-kheo, đều chứng A-la-hán. Ưu Ba, con bà Xá Lợi, nên thường được gọi là Xá Lợi Phất. Câu Ly Đa họ Mục Kiên Liên, nên thường lấy họ gọi thay tên.

Đức Phật kể chuyện: Xa xưa có năm trăm lái buôn qua biển bị gió bão vỡ thuyền, dạt vào đảo của La-sát nữ. Mấy cô rủ nhau tiếp cứu. Họ hiện hình mỹ nhân tuyệt sắc, rước đãi long trọng, khiến các nạn nhân quên khổ xa nhà mà vui sống với họ. Các La-sát nữ luôn luôn dặn dò: “Chớ đi vào con đường phía Nam”. Chủ thương sanh nghi. Đợi cho mọi người ngủ mệt, lặng lẽ tay cầm dao sắc đi về phương Nam. Đi mãi, xa

xa vắng vắng tiếng khóc. Tới nơi thấy thành sắt, vòng quanh không cửa. Trèo lên một cây lớn gần đây, nhìn vào thấy hàng trăm thân chết. Có người còn nửa thân, có người chưa dứt mạng, có người ngồi khóc. Thương chủ lên tiếng hỏi, được đáp rằng:

- Chúng tôi ra biển buôn bán, bị gió vỡ thuyền, dạt vào đảo này. La-sát nữ hiện thân người nói năng ngọt ngào cùng chúng tôi hòa hợp sanh con trai con gái. Chúng nó ăn thịt hết con rồi ăn đến chồng. Chúng tôi đã tới phương Bắc, đã gặp Mã Vương. Mỗi ngày ba thời Ngài xưng lớn: “Ai muốn sang bờ kia, ta sẽ đưa qua”. Chỉ vì yêu quý La-sát nữ không

nữ rời, ai nấy quay về nên mới chịu tai ách này.

- Vậy thì bây giờ các người cùng ta đi.

- Chúng tôi trèo thì tường thành cao thêm, chúng tôi đào đất chui ra thì đất áp lại. Nay chỉ đành để thân cho chúng ăn thịt, làm sao mà còn được gặp lại cha mẹ họ hàng.

Thương chủ theo đường cũ trở về. Các La-sát nữ còn ngủ say. Thương chủ ngậm cho những láibuồn biết tai nạn của họ và cùng nhau xếp đặt đi tìm Mã Vương. Tới nơi, chấp tay mời ngón thưa rằng: “Lành thay! Chúng tôi muốn qua bờ kia, nguyện cứu tế chúng tôi!”. Mã Vương dặn rằng: La-sát nữ đem con trai con gái

đến gọi các người ở lại, dù khóc dù than. Nếu các người mộng niệm “vợ tôi, con tôi” liền rơi xuống biển. Nếu quyết định thật biết đây là quỷ La-sát ăn thịt người thì dù các người chỉ nắm được ở nơi ta một sợi lông, các người cũng tới bờ kia.

Mã Vương cũng các thương nhân bay lên hư không, vun vút như gió.

Các La-sát nữ chạy ra bờ biển, đủ thứ than khóc quở trách. Có dọa nạt, có ai thương, có dụ dỗ: “Thánh tử! Nếu không dùng đến chúng tôi thì đây là con trai, đây là con gái các người. Xin các người đem đi!”.

Mã Vương cùng năm trăm lái buôn an ổn qua biển đến Diêm-phù-đề.

Này các Tỳ-kheo! Mã Vương tức là thân ta. Thương chủ là Xá Lợi Phất. Năm trăm người đi buôn là các đệ tử.



TẬP THUYẾT PHÁP

Theo đề nghị của Tần Đầu Ta La, quốc vương xứ Ma Già Đà, cứ năm ngày một lần, hội họp các Tỳ-kheo khuyến thỉnh nói pháp. Đích thân vua tới dự để làm gương cho quần chúng. Các Tỳ-kheo bạch Phật nên nói pháp gì?

- Khen công đức Phật Pháp Tăng. Tán thán trì giới, đa văn, bá thí, biết đủ. Khen hạnh đầu đà, viễn ly, làm phước. Khuyến khích cúng dường các phước điền, siêng năng thức khuya dậy sớm. Quan sát vô thường, vô ngã, khổ và không. Học ba mươi bảy phẩm trợ đạo...

Khi đó các Tỳ-kheo cùng học một bài, cùng nói một lúc. Quần chúng bình phẩm: Lũ sư như con nít mới đi học, cùng nhau tập đọc.

Phật dạy: Phải tỉnh từng người thuyết pháp.

Các Tỳ-kheo luân phiên nói. Có vị sáu căn ám độn, có vị chậm chạp lời nói, có vị kém oai nghi. Quần chúng chê hủy: “Sư còn thế hướng chẳng phải Sư”. Phật dạy: Phải chọn lọc những vị thắng hạnh, biện tài, giải liễu kinh luận.

Giữa trời nói pháp gặp nhiều chướng ngại, Phật cho làm giảng đường. Quần chúng vui mừng tung hoa rắc hương tán thưởng. Các Tỳ-kheo sợ phạm giới phàn nàn, có

người lên tiếng trách: “Cúng dường như thế còn chưa vừa lòng!”. Phật dạy: “Các Pháp sư nên hoan hỷ nạp thọ để bạch y đàn việ t vui mừng”. Có vị dài dòng, có vị quá ít lời. Phật khuyên: Ta hứa cho, vì giáo hóa, tùy tiện ở trong các pháp ta đã dạy, tóm lấy cốt yếu, đoạn trước đoạn sau không cần thứ tự, miễn là không hoại bốn nghĩa.

Đại chúng đông, thanh âm không vang khắp, Phật dạy bày tòa cao. Âm thanh vẫn không triệ t, Phật dạy bày tòa cao gấp bội. Hoặ c nếu cần thì để Pháp sư tùy tiện hoặ c đi, hoặ c đứng.

Phật dạy: Một nhà không đượ c hai người thuyết pháp. Không đượ c hai

nhà gần nhau cùng thuyết pháp để âm thanh đừng chướng ngại nhau.

Lại có Tỳ-kheo đem giọng ca hát tụng pháp. Phật dạy như thế có năm lỗi:

- 1. Tự nhiễm âm giọng.**
- 2. Người nghe mãi nhiễm âm thanh, không thọ nghĩa.**
- 3. Giọng bổng trầm không rõ nghĩa câu văn.**
- 4. Người đời khinh chê.**
- 5. Người sau bắt chước.**

Các Tỳ-kheo còn nhỏ tuổi hạ, muốn đi đâu phải xin phép Hòa-thượng A-xà-lê. Nếu không y giáo, phải như pháp trị. Nhân đây Phật kể chuyện Từ Giả dẫn đầu năm

trăm người vào biển cầu trân bảo. Mẹ không cho đi, nằm ngang cửa để chặn lối. Từ Giả bước qua đầu mẹ mà đi. Thuyền đấm, Từ Giả theo sóng biển dạt vào ngân thành có bốn cô trang nghiêm đón tiếp. Sau tới thành vàng, có tám cô nghênh đón. Đến thành pha lê, mười sáu cô đón rước. Tới thành lưu ly, ba mươi hai cô nghênh thỉnh. Cuối cùng vào thành sắt, gặp một người đầu đội vòng sắt nóng đỏ. Vòng sắt bay úp ngay vào đầu Từ Giả, đau nhức đại khổ. Quỷ Dạ-xoa bảo rằng: Hươu đã vào bẫy, mong gì ra khỏi mà kêu la vùng vẫy. Người phải chịu sáu vạn năm như thế vì tội bất hiếu.

Từ Giả là tiền thân của ta. Vào bốn thành hưởng khoái lạc là vì trước kia có làm phước. Nay hỗn với mẹ nên phải chịu tội. Tỳ-kheo chưa tự có trí tuệ, ở nơi Hòa-thượng A-xà-lê, phải biết kính thuận.

Ở nơi ân đức chẳng báo ân

Nghiệp lực dẫn tới chịu tai ương

Nhân quả báo ứng làm sao thoát

Hiếu thuận, biết ơn,

hưởng phước lành.



UỮ ĐÀ DI

Vua Tịnh Phạn được tin, biết Thái tử đã đắc đạo, đang chuyển đại pháp luân ở nước Ba La Nại. Vua liền sai Uữ Đà Di và Sa Nặc đi thỉnh Thái tử về Ca Tỳ La thăm quyến thuộc.

- Nếu Thái tử không về, chúng con phải thế nào?

- Tùy Thái tử xử sự.

Hai người lễ chân vua, từ biệt cha mẹ, đến vườn Lộc Uyển. Phật kệ đáp:

*Người đã tự điều phục,
Đời không lời cuốn được.
Chư Phật cảnh vô biên,*

Không đến cũng không đi.

Người tự không mắc lưới,

Ái do đâu buộc ràng.

Chư Phật cảnh vô biên,

Không đến cũng không đi.

- Lạy đức Thế Tôn, vậy chúng con phải làm gì?

- Xuất gia học pháp.

- Thật không gì hơn.

Hai vị liền thành Tỳ-kheo. Đức Thế Tôn sai hai tân Tỳ-kheo này về Ca Tỳ La báo tin Ngài sắp trở về. Vừa hay vua Tịnh Phạn nghiêm giá xe báu bốn ngựa xuất hành. Xa thấy hai Tỳ-kheo, hỏi các quan: Ai kia?

- Tâu đại vương! Môn đồ của Thái tử.

Thấy hai người chân đi đất, tay cầm bình bát, khác gì ăn mày. Vua chạm lòng tự ái: “Hãy chặn ngay hai người lại, chớ cho thấy ta”. Các quan sợ vua phiền não nên đem hai vị vào ở trong vườn.

Phật cùng cả ngàn A-la-hán thông thả tiến dân về Ca Tỳ La, chúng sanh kham thọ giáo được thọ giáo, ứng Tam quy Ngũ giới cho Tam quy Ngũ giới, Bát quan trai, Thập thiện, xuất gia, như thế tùy duyên bá thí, không cô phụ ai.

Cây tự mưa hoa, trái ngọt rụng,

Thiên nhạc phu tấu,

thiên hương tỏa,

*Nơi nơi lòng người đều nô nức,
Vạn vật cung kính,
rước phụng nghênh.*

Hai Tỳ-kheo lễ chân Phật: Bạch Thế Tôn, đức vua không tín tâm, cho đến không muốn thấy các Tỳ-kheo.

- Ưu Đà Di, người tìm phương tiện giáo hóa khiến vua tin kính.

Sáng sớm, mặt trời vừa mọc, Ưu Đà Di đắp y cầm bình bát vào cung.

- Mau chặn người xuất gia, đừng cho vào.

Người gác cổng nhận ra Ưu Đà Di, con Quốc sư, không nỡ xua đuổi. Ưu Đà Di đã thông thạo đường lối trong nội cung, thừa dịp vào thẳng chỗ vua, thân mật cầm tay vua. Vua

ngõ ngang nhìn tận mặt, nhận ra Ưu Đà Di, người bạn thuở nhỏ vẫn nắm đất chơi nghịch với Thái tử.

Ưu Đà Di tay vẫn siết chặt tay vua, mắt dịu dàng nhìn thẳng, giọng nói ngọt ngào:

Vì câu thóc gạo nên cày cấy,

Vì tìm của báu nên vào biển.

Tất Đạt xuất gia tu phạm hạnh.

Để giải thoát sanh già bệnh chết.

Thái tử nay đã đắc đạo, thành Phật, là Thầy của con, là đức Thế Tôn. Nay Ngài đã về tới thành Ca Tỳ La, tạm nghỉ ở rừng Ni-câu-dà.

Nghe tin Thái tử đã về, lại nghe giọng tôn trọng cung kính của Ưu

Đà Di khi nói tới Thái tử, vua Tịnh Phạn khoan khoái, sai dọn cơm mời Ưu Đà Di: Thưa với Thái tử, ta sẽ tới.

Đức Phật dẫn đo: Dòng nhà vua vốn đại ngã mạn. Nếu ta không đứng dậy đón rước thì vừa mất lòng vừa nêu gương xấu cho thiên hạ vì trái đạo làm người. Nếu ta ngênh đón thì rất tổn đức cho vua và quần chúng. Đức Phật liền dùng thần thông bay lên hư không, chậm chậm đi ra. Vua thấy vậy nghĩ tới các bậc đại tiên đại oai lực, vội xuống xe đi tới gần chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ. Phật từ từ hạ xuống. Nội ngoại quyến thuộc, văn võ trăm quan, trưởng giả cư sĩ, lê dân bách tánh, lần lượt làm lễ.

Đức Phật giảng về Khổ Tập Diệt Đạo. Rất nhiều chúng sanh tại tòa đoạn các kết sử, được pháp nhãn tịnh, xin thọ Tam quy Ngũ giới.

Đức vua đề ý thấy quanh Phật toàn những thân thể bì lao, hình dung gầy xấu, nghĩ rằng: Con ta đại tánh Sát-lợi thì phải đại tánh Sát-lợi vậy quanh mới hợp.

(Ấn Độ có bốn giai cấp: 1. Sát-đế-lợi. 2. Bà-la-môn. 3. Phệ-xá. 4. Thủ-đà-la).

Vua Tịnh Phạn về cung, sắc lệnh dòng họ Thích mỗi nhà phải cho một người xuất gia theo Thái tử, trừ những gia đình con một. Trong năm trăm vị tình nguyện có tám vương tử. Họ cởi bỏ anh lạc trao cho thọ

cạo Ưu Ba Ly bảo rằng: “Cho người để làm vốn sinh sống”. Thợ cạo suy nghĩ: “Vật như người ta đã nhổ ra, ta dại gì mà ăn lại”. Bèn treo tất cả lên cành cây, tác niệm rằng: Tùy ai thấy thì lấy, không phạm tội ăn trộm. Rồi theo các vương tử cùng đi đến chỗ Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Xin cho anh thợ cạo xuất gia trước chúng con. Là hạ tòa, chúng con dễ giải nghiệp cống cao kiêu mạn.

Năm trăm tân Tỳ-kheo lễ Phật rồi lễ Thượng-tọa Ưu Ba Ly xong ngồi một bên. Vua Tịnh Phạn lễ chân Phật, lễ chân Ưu Ba Ly rồi lễ năm

trăm tân Tỳ-kheo xong trở về bốn
tòa.

Đức Thế Tôn vui vẻ nói: Nay
dòng họ Thích đã hàng phục được
nghịệp kiêu hãnh, đã bẻ gãy được
tràng ngạo mạn. Nay các Tỳ-kheo!
Ưu Ba Ly là đệ nhất trì giới trong
hàng Thanh-văn đệ tử của ta.



ĐỀ BÀ LY CA

Là một trong tám vương tử họ Thích xuất gia, Đề Bà Ly Ca bạch Phật: Lạy đức Thế Tôn! Con trước ở tại gia, bảy lần tường vách vây cung điện để thủ hộ mạng sống cho con. Quân cưỡi voi, quân cưỡi ngựa, quân đi xe, quân đi bộ, đều mặc giáp, cầm dao gậy cung tên búa rìu. Đủ các thứ khí giới bao vây để che chở giữ gìn. Mà nửa đêm chợt có tiếng động lạ, tâm con liền sợ hãi, chẳng được bình an.

Lạy đức Thế Tôn! Ngày nay con ở dưới gốc cây, ngoài đất trống, đêm đêm ác thú gầm rống mà con vẫn

thản nhiên, không phải thẹn hổ vì mặt mũi nhón nhác, sáu căn hãi hùng.

Bạch đức Thế Tôn! So với cái vui xuất gia tịch tĩnh, cái vui tự tại vô ngại, quyền quý giàu sang thật chẳng có ý nghĩa gì. Vì thế, trong thanh vắng tĩnh mịch của chốn già lam, con đã bật lên lời sung sướng: Ô hô! Khoái lạc! Làm động niệm chúng Tăng, con xin sám hối.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Trong hàng Thanh-văn đệ tử của ta, xả bỏ hào quý mà xuất gia, Đề Bà Ly Ca là đệ nhất.

Tôn giả Đề Bà Ly Ca chứng A-la-hán rồi thường ở A lan nhã, khát thực để sống, mặc áo phấn tảo, thường

ngôi không nằm, chỉ có ba y, không chứa để vật gì khác.

Một buổi sáng, Tôn giả đi khất thực, thấy những người ăn xin đang cùng ăn. Tôn giả đến bên, cầm bát đứng lặng yên, họ bớt một phần ăn cho Tôn giả.

Vua nước Ba Tư Na cưỡi voi trắng cùng quan đại thần từ trong thành đi ra. Vua thấy Tôn giả, vội xuống voi, đánh lễ hỏi: Sao Tôn giả lại nỡ xin phần của những người nghèo?

- Đại vương! Tôi có đủ bảy Thánh tài, nay đến kẻ nghèo xin ăn mong cho họ thoát cái khổ nghèo. Đại vương! Bởi vì tôi có mắt nên gần kẻ vô minh, mong họ mở con mắt đạo. Tôi đã thoát tất cả ràng buộc nên

vì chúng sanh còn tham sân, tôi đến xin ăn. Tôi đã tới bờ kia nên vì chúng sanh còn chìm đắm ở chốn bùn lầy phiền não, tôi xin ăn để mong cứu gỡ.

Vua bạch Tôn giả: Tôi nghèo không một Thánh tài, tôi u minh ở trong hắc ám, tôi chìm đắm trong bùn lầy phiền não, tôi còn nặng bệnh tham dục. Nguyện Tôn giả thương xót tôi, luôn luôn vào vương cung.



LA HẦU LA

Bà Da Du Đà La mang thai sáu năm mới sanh con. Nội cung bạch vua Tịnh Phạn. Vua giận hỏi: “Con ta xuất gia đã sáu năm, nay sao bỗng nhiên có việc này?”. Liên sắc lệnh giết cả hai mẹ con. Da Du cầu cứu mẫu hậu Ma-ha Ba Xà Ba Đề xin hoãn xử.

Ngoài vườn có một hòn đá trước kia Thái tử hay ngồi chơi. Da Du đặt La Hầu La ngủ trên hòn đá. Thỉnh mời vua và hoàng tộc chứng kiến, bà có lời thề trước miếu thờ thần tại chỗ: “Nếu đứa trẻ này thật là dòng

giống của Thái tử, xin cho hòn đá này nổi trên mặt nước không chìm”.

Khi các lực sĩ khênh hòn đá đặt xuống nước, quả nhiên đá nhẹ nhàng lên bềnh trên nước như tàu lá chuối.

Vua Tịnh Phạn sắc lệnh cả thành Ca Tỳ La mở hội ăn mừng. Triệu họp cả dòng họ Thích, đặt tên bé là La Hầu La. Bé được sáu tuổi, ngày Như Lai về thăm vương phụ.

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Da Du đã tạo nghiệp gì mà chịu ách nạn này?

– Thuở xa xưa, có hai mẹ con vác mỗi người một bình nặng đầy sữa. Mẹ cứ giục con đi mau. Con giận, giả vờ đi tiểu tiện, nhờ mẹ mang hộ cả

hai bình. Thế là suốt sáu câu-lư-xá mẹ phải mang nặng. Con cứ thông thả thanh nhàn đi sau. Do tội bất hiếu đã chịu nhiều khổ trong sanh tử. Đây chỉ là chút dư báo đấy thôi. Này các Tỳ-kheo! Phải cẩn thận chớ có buông lung coi thường trong việc xả ác tu thiện.

La Hầu La, Trung Hoa dịch là Phú Chướng. Phú là bị che phủ, Chướng là bị chướng ngại. Vì bị báo chướng ngăn che, ở trong thai sáu năm nên đặt tên là La Hầu La.

Đức Thế Tôn hỏi: Người có theo ta xuất gia không?

- Con xin theo đức Thế Tôn xuất gia.

Phật dạy ngài Xá Lợi Phất vì La Hâu La nói mười giới. Đức Như Lai là ngôi Phật bảo. Mười giới là ngôi Pháp bảo. Ngài Xá Lợi Phất làm Hòa-thượng là ngôi Tăng bảo. La Hâu La là Sadi xuất gia đầu tiên. Phật dạy La Hâu La là Tỳ-kheo mật hạnh đệ nhất.

Da Du Đà La ba năm sau cũng theo bà Ma-ha Ba Xà Ba Đề xuất gia làm Tỳ-kheo-ni.



NAN ĐÀ

Thế Tôn thường gọi: Nan Đà lại đây xuất gia đi!

- Lạy đức Thế Tôn, con không xuất gia. Con chỉ xin trọn đời cúng dường Phật, Pháp và Tăng.

Một hôm đức Thế Tôn đến nhà, Nan Đà đỡ bát, vào nhà trong lấy đây thức ăn ra dâng Phật. Bất ngờ Phật quay lưng đi, bắt buộc ông phải chạy theo. Không làm sao đuổi kịp Phật, lần hồi ông về đến tinh xá.

Phật dạy: “Một ngày một đêm xuất gia thanh tịnh, quả báo gấp bội hơn người trọn đời bốn sự cúng dường

mãn Diêm-phù-đề A-la-hán. Nan Đà! Người nên xuất gia”. Nan Đà nghĩ có một ngày một đêm chắc ta làm được nên đáp: “xin vâng”.

- Thiện lai Tỳ-kheo! Vào trong pháp ta tu hành phạm hạnh sẽ hết mọi khổ.

Phật vừa dứt lời, râu tóc Nan Đà tự rụng. Nan Đà tướng mạo như Phật chỉ thấp hơn bốn ngón tay. Xa trông, các Tỳ-kheo thường lẫn tưởng là đức Thế Tôn.

Ông bực mình, giặt áo đập phơi cho thật phai màu. Đắp y lộ màu trắng vào xin phép Thế Tôn đi khất thực.

- Thương thay! Nan Đà không phải là thiện nam tử tín tâm bỏ tục xuất gia sao?

- Thật thế, bạch đức Thế Tôn, sự thật là vậy.

- Nan Đà, Nan Đà ơi! Ông nên ở A lan nhã.

*Mong ước lắm được thấy Nan Đà
Ở nơi không nhàn, vui nhất thực.
Ít dục biết đủ, buông xả hết.*

Sống hạnh viễn ly, nghiêm sáu căn!

Phật nhóm các Tỳ-kheo dạy: Từ nay trở đi không được đắp y lộ màu trắng. Ai vi phạm sẽ như pháp trị.

Nan Đà bên ngoài đã được Tăng chúng rèn sửa oai nghi. Tướng mạo xuất gia nhưng tâm vẫn nhớ vợ, thường

vẽ hình phụ nữ. Phật lại nhóm chúng, cấm các Tỳ-kheo không được vẽ hình phụ nữ, hoặc dục tâm cố ý coi xem hình vẽ phụ nữ.

Một hôm, Phật sửa soạn vào tụng kinh khất thực. Nan Đà lập tâm sẽ về thăm nhà. Phật biết ý dặn trước: “Phải đóng cửa các phòng rồi hãy đi”. Nan Đà vội đi đóng cửa. Nhưng hết phòng này lại phòng khác, mệt thở hơi tai, quay ra những cửa vừa đóng đã thấy bung mở. Ông liền bỏ mặc, cứ đi về. Vừa ra khỏi tinh xá, ông thấy bóng Phật đi tới.

- Bạch Thế Tôn! Con đã hứa với Tôn Đà Lợi con sẽ về nhà. Nếu không về, con phạm giới nói dối.

Xa rừng phiên nã, phải xa hẳn.

Từ rừng thoát ra, lại mong vào!

Người trí tuệ làm sao có thể.

Được cỏi trói, lại ước buộc ràng!

- Nan Đà gắng an trụ trong giáo pháp mới hết khổ.

Mong mỗi mãi, Nan Đà mới lại tới phiên được một mình trông chùa cho các Tỳ-kheo đi khất thực. Phật giao hẹn: Quét sạch các phòng và đổ đầy các lu nước.

- “Phen này ta lên được về nhà”. Ông vội cầm chổi nhưng quét hướng nào cũng ngược gió, bụi cứ tung trở lại. Đổ mãi mà lu nước nào cũng chẳng đầy. “Thôi ta đi mau kẻo Như

Lai về”. Vừa ra tới cổng, người gặp trước nhất là đức Thế Tôn.

- Bạch đức Thế Tôn! Con nhớ Tôn Đà Lợi. Con không tu phạm hạnh được.

- Ta vẫn bảo Tôn Đà Lợi chỉ là bộ xương bọc da. Thịt đỏ, phân thối, đờm dãi, máu mủ, trong cái chuồng xí đáng chán ghét ấy, người thấy cái gì là Tôn Đà Lợi đáng quý chuộng? Thôi này Nan Đà, ở lại trong pháp thanh tịnh. Đây là nơi độc nhất thoát khổ.

Nan Đà nể Phật không dám cãi nhưng từ sáng đến tối chẳng muốn tu hành, cứ bè bạn với Lục quần Tỳ-kheo.

Phật bảo cùng đi với Phật vào thành. Hàng cá bày đầu cá trên những bó cỏ. Phật bảo Nan Đà cầm một bó cỏ rồi buông xuống, ngửi tay mình xem có mùi gì?

- Thưa, tanh lắm.

- Cũng thế đấy, Nan Đà! Bè bạn với người xấu, tuy tựa hồ không làm chi ác. Nhưng cùng nhau tùy thuận tư tưởng, tri kiến dần dần chuyển hướng, giao chơi qua lại sẽ bị nhiễm mùi tanh. Như những bó cỏ tự nó không tanh, chỉ vì gần cá mà hóa vương mùi. Đến nỗi có thể làm cho tay người, không hề cầm cá mà cũng tanh mùi cá.

Nan Đà, tay nơ quá, chịu không nổi, phải đi rửa tay.

- Nan Đà thấy không, chính người chán sợ những gì tanh nhớ!

Đức Thế Tôn lại đưa Nan Đà đến hàng hương, bảo cầm một bó. Một khoảnh khắc đặt trả bó hương về chỗ cũ, ngửi tay mình xem có mùi gì?

- Thưa, thoang thoảng mùi thơm.

- Như thế đấy, Nan Đà! Thiện tri thức, dù ta chỉ được gần trong chốc lát cũng không luống uổng.

Đức Phật nhóm chúng Tỳ-kheo, quở trách Nan Đà, cấm không được gần Lục quần Tỳ-kheo. Khuyên tìm người hay mà tùy thuận thừa sự. Dù hiện tại không thấy lợi ích nhưng

đích thân vẫn được quyền hương thơm.

Nan Đà vẫn tiếc ngôi vua và thứ nhất là tiếc cô Tôn Đà Lợi, một giai nhân tuyệt sắc. Phật cầm tay Nan Đà bay lên núi Hương Túy, chỉ một con khỉ cái to lớn, mù cả hai mắt, đang ngồi sưởi nắng, hỏi: “Nan Đà nghĩ sao? Khỉ cái này so với Tôn Đà Lợi, ai đẹp hơn?”. Nan Đà chau mày, xì mặt, làm thinh không đáp.

Đức Thế Tôn cầm tay Nan Đà bay lên cõi trời ba mươi ba. Vua Đế Thích đang du hí trong vườn cùng năm trăm thiên nữ. Đức Thế Tôn chỉ mấy cô hỏi: Nan Đà nghĩ sao? Các thiên nữ này so với Tôn Đà Lợi, ai đẹp hơn?

- Bạch đức Thế Tôn! So với các thiên nữ này thì Tôn Đà Lợi chẳng khác gì con khỉ cái.

- Người có muốn được như vua Đế Thích vui chơi trong vườn hoa với năm trăm thiên nữ kia không?

- Lạy đức Thế Tôn, con ưng lắm.

- Muốn được như vua trời phải thanh tịnh phạm hạnh, tùy thuận chánh pháp, mạng chung sẽ được lên đây hưởng vui cảnh trời.

Từ đấy, Nan Đà quên hẳn Tôn Đà Lợi, nhất tâm tu hành để cầu về thiên giới. Sớm tối đọc tụng kinh hành, chẳng cùng ai nói bàn cười đùa, an định nơi vắng vẻ, nghiêm hộ sáu căn, thành tựu tối thắng vi diệu

chánh niệm. Đối với tất cả chúng sanh ở phương Đông, tâm không sâu nã, không hắc ám, không tư hào bất thiện, trọn không hữu lậu, không lỗi lầm cũng không mê hoặc. Đối với Nam Tây Bắc phương, trên dưới bốn phía đều thế.

Bấy giờ các Tỳ-kheo đồng hành đều ngạc nhiên: Nan Đà trước đây ăn uống không tiết lượng, thường cầu giường êm đệm ấm, ngủ nghỉ không biết chán, oai nghi thiếu sót, tán tâm nói xàm, không thiên không định. Mà sao bây giờ thâm nhiếp thân tâm dũng mãnh tinh tấn? Nan Đà nói thật lý do. Ai nấy bật cười, bảo nhau rằng: “Tỳ-kheo Nan Đà làm thuê cho Phật để lấy tiền công

ở trên trời”. Từ đấy, Nan Đà thành tên là Kẻ Làm Mướn.

Đức Phật cầm tay Nan Đà đem xuống địa ngục. Bao nhiêu vạc dầu lửa cháy phừng phực, ánh sáng chói chang dữ dội. Có một vạc nước sôi sùng sục mà không có tội nhân. Hỏi thì ngục tốt nói: “Vạc này sửa soạn để cho em của Phật tên là Nan Đà”.

- Đâu có phải! Phật đã hứa với Nan Đà nếu chăm tu phạm hạnh, đời sau sẽ lên cõi tam thập tam thiên.

- Đúng thế! Đúng thế! Nan Đà hưởng vui ở cõi trời ba mươi ba. Vì say mê các thiên nữ nên hết phước tu hành, sẽ về đây chịu tội.

Nan Đà sợ hãi, nếu vui để rồi chịu khổ thế kia thì thà đừng vui. Bao nhiêu chê bai, quở trách, giấu cợt, hành phạt của Tăng chúng từ xưa đến nay không công hiệu bằng một lần Nan Đà thấy địa ngục.

Ông hối hận, tự trách, chuyên tâm tinh tấn, chứng đủ lục thông, được quả A-la-hán, lặng lẽ đến bên Phật ngồi. Các Tỳ-kheo không biết Nan Đà nay đã siêu phàm nên cứ nhạo báng gọi là Đại đức làm thuê.

Đức Phật nhóm chúng tuyên bố: Trong đệ tử Thanh-văn của ta, điều phục sáu căn, Nan Đà Tỳ-kheo tối thắng đệ nhất.

Chín mươi một kiếp về trước, đức Phật Tỳ Bà Thi có sáu ngàn Tỳ-

kheo A-la-hán đệ tử. Vua Bàn Đầu cúng dường bốn sự rất đầy đủ và cung kính. Một đồng tử Bà-la-môn cúng dường chư Tăng tám. Thấy các Ngài ở phòng tắm ra sạch sẽ thơm tho, đồng tử khắp thân hớn hở vui mừng: “Nguyện con đời đời được thân thanh tịnh”.

Phật Tỳ Bà Thi Niết-bàn. Vua xây tháp bốn báu, đồng tử đứng lo công việc: “Nguyện con đời đời không đọa ác đạo. Nguyện thường gặp Phật, nghe pháp ngộ đạo”.

Một kiếp khác, đồng tử sanh vào nhà trưởng giả, được cúng dường một Bích Chi Phật trọn đời. Sau khi Ngài Niết-bàn, đồng tử xây tháp trang nghiêm cúng dường: “Nguyện

đời đời gặp Thánh nhân, nguyện được thân đủ ba mươi hai tướng trượng phu”.

Đến đời Phật Ca Diếp, đồng tử sanh làm con thứ hai vua Cát Lợi Thi. Vua xây tháp bảy báu thờ xá lợi Phật. Vương tử cúng dường một tán cái bằng vàng để che trên tháp: “Nguyện đời đời được gặp Thánh nhân, nghe pháp chứng quả”.

Này các Tỳ-kheo! Trên đây là tiền thân của Nan Đà. Do trồng căn lành nhiều kiếp lại biết phát nguyện cầu trí tuệ nên nay được giải thoát.

Này các Tỳ-kheo! Các người nên nguyện ước cầu được thân cận cúng dường thiện tri thức. Phật là thiện tri thức Vô-thượng.

A NA LUẬT ĐÀ

Cam Lộ Vương là em ruột Tịnh Phạn Vương. Con cả Cam Lộ Vương là Ma-ha Nam (Ma-ha Bạt Đề), đã được tôn lên ngôi vua nước Ca Tỳ La Vệ sau ngày vua Tịnh Phạn băng hà. Con thứ hai của Cam Lộ Vương là A Na Luật Đà. Lúc nhỏ cậu bé hoạt bát thông minh, được nhiều quý mến. Lớn lên vóc dáng anh dũng, diện mạo khôi ngô, bản tính đôn chính, A Na Luật Đà cùng với bảy vương tử xuất gia đầu Phật.

Đức Thế Tôn thuyết pháp, A Na Luật Đà ngủ ngon. Phật quả. A Na

Luật Đà từ đây cố gắng không ngủ, bị hoại cả hai mắt.

Một hôm, Phật đến nước Xá Vệ, vườn ông Cấp Cô Độc tại Thắng Lâm. Khi ấy Tôn giả A Na Luật Đà cũng ở Xá Vệ trên núi Ta La La.

Sáng sớm, Tôn giả A Na Luật Đà đắp y mang bát vào thành khất thực. Gặp Tôn giả Anan cũng vào thành khất thực, liền bảo: “Hiền giả Anan nên biết, ba y vải thô của tôi đã rách hết. Hiền giả nên thỉnh các Tỳ-kheo vì tôi may y”.

Tôn giả Anan lặng thinh nhận lời. Khất thực rồi và thọ trai xong, xếp dọn y bát, rửa tay chân sạch, tọա cu vắt trên tay, cầm chìa khóa đi khắp các phòng, Tôn giả Anan thỉnh các

Tỳ-kheo: “Chư Tôn đến núi Ta La La, vì Tôn giả A Na Luật Đà may y”.

Thế Tôn thấy Tôn giả Anan tay cầm chìa khóa đi khắp các phòng, hỏi biết duyên cớ, bảo rằng: “Anan, sao ông không thỉnh Như Lai vì Tỳ-kheo A Na Luật Đà may y?”.

Tôn giả Anan chấp tay hướng Phật: “Cúi mong Thế Tôn đến núi Ta La La, vì Tôn giả A Na Luật Đà may y”.

Thế Tôn lặng thinh nhận lời.

Khi ấy ở núi Ta La La có Thế Tôn và tám trăm Tỳ-kheo chung họp. Tôn giả Mục Kiên Liên, bày vai áo bên phải chấp tay hướng Phật bạch: “Cúi mong Thế Tôn và các Tỳ-kheo

cùng trải vải ra cắt hết rồi may kết lại”.

Chỉ trong một ngày may xong ba lá y. Thế Tôn bảo A Na Luật Đà: “Ông vì các Tỳ-kheo nói pháp Cahyna. Tôi nay đau lưng muốn nghỉ một chút”.

Thế Tôn xếp y Uất-đa-la-tăng trải trên sàn, cuốn y Tăng-già-lê làm gối, nằm nghiêng bên mặt, hai chân chồng lên nhau, khởi tưởng quang minh, chánh trí chánh niệm.

Tôn giả A Na Luật Đà bảo các Tỳ-kheo:

– Chư Hiền! Tôi xưa chán sanh già bệnh chết, khóc than buồn thảm, muốn đoạn nhóm khổ lớn này. Tôi khởi xét: Tại gia rất chật hẹp là chỗ

trần lao. Xuất gia học đạo quang minh rộng lớn. Ở nhà đã bị xiềng xích lại không được trọn đời tu phạm hạnh. Ta nên bỏ tài vật ít và tài vật nhiều, bỏ thân thuộc nhỏ và gia tộc lớn. Cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, chí tín bỏ nhà, không nhà học đạo.

- I -

Chư Hiền! Tôi bỏ dòng quý tộc, xuất gia học đạo, thọ giới Tỳ-kheo, gìn giữ giới luật, nhiếp phục oai nghi. Thấy tội nhỏ bằng mảy lông cũng ôm lòng lo sợ.

1) Chư Hiền! Tôi lìa sát sanh, đoạn sát sanh, dẹp bỏ dao gậy, có hổ thẹn, có từ bi, làm lợi ích tất cả cho đến

loài côn trùng. Tôi đối với sát sanh đã dẹp sạch tâm ấy.

2) Chư Hiền! Tôi lìa trộm cắp, dứt trộm cắp. Người ta cho sau mới lấy, ưa người ta cho rồi mới lấy. Thường bá thí, vui vẻ không lẫn tiếc, không trông người đền đáp. Tôi đối với trộm cắp đã dẹp sạch tâm ấy.

3) Chư Hiền! Tôi lìa hạnh nhớ nhớ, dứt hạnh nhớ nhớ. Siêng tu hạnh thanh bạch, tinh tấn tu diệu hạnh. Trong sạch, lìa dục, đoạn dâm dục. Tôi đối với hạnh nhớ nhớ đã dẹp sạch tâm ấy.

4) Chư Hiền! Tôi lìa nói dối, dứt nói dối, nói lời chân thật, ưa lời chân thật. Tâm thành thật không biến đổi, tôi không phụ lòng tin của mọi

người, không lừa thế gian. Tôi đối với nói dối đã dẹp sạch tâm ấy.

5) Chư Hiền! Tôi lìa nói hai lưỡi, dứt nói hai lưỡi. Không nghe kia nói đây, muốn phá hoại kia. Không nghe đây nói kia, muốn phá hoại đây. Người ly muốn cho hợp. Người hợp thì vui mừng. Không có bè đảng. Không ưa bè đảng. Không khen bè đảng. Tôi đối với nói hai lưỡi đã dẹp sạch tâm ấy.

6) Chư Hiền! Tôi lìa nói thô ác, dứt nói thô ác. Nói thô ác, nghe trái tai. Người không vui, người không ưa. Khiến người khổ não, không được an định. Tôi chỉ dùng lời hòa nhã mềm mỏng. Người nghe vừa tai hợp ý, vui vẻ. Lời nói rõ ràng, không để

nghi ngờ sợ hãi. Người nghe an tâm. Tôi đối với nói thô ác đã dẹp sạch tâm ấy.

7) Chư Hiền! Tôi lìa nói thêu dệt, dứt nói thêu dệt. Nói đúng thời, đúng sự thật, không thêm không bớt, không cố ý thay đổi màu sắc và ý nghĩa của sự việc. Tôi đối với nói thêu dệt đã dẹp sạch tâm ấy.

8) Chư Hiền! Tôi lìa kinh doanh, dứt kinh doanh. Bỏ cân lường đong đấu, không nhận hàng hóa, không tính toán. Không vì lợi mà lừa dối người. Tôi đối với kinh doanh đã dẹp sạch tâm ấy.

9) Chư Hiền! Tôi lìa nhận quả phụ gái trẻ, dứt nhận quả phụ gái trẻ.

**Tôi đối với nhận quả phụ gái trẻ đã
đẹp sạch tâm ấy.**

**10) Chư Hiền! Tôi là nuôi tôi tớ,
dứt nuôi tôi tớ. Tôi đối với nuôi tôi
tớ đã đẹp sạch tâm ấy.**

**11) Chư Hiền! Tôi là nuôi heo gà,
dứt nuôi heo gà. Tôi đối với nuôi heo
gà đã đẹp sạch tâm ấy.**

**12) Chư Hiền! Tôi là nuôi voi ngựa
trâu dê, dứt nuôi voi ngựa trâu dê.
Tôi đối với nuôi voi ngựa trâu dê đã
đẹp sạch tâm ấy.**

**13) Chư Hiền! Tôi là làm ruộng
mua bán, dứt làm ruộng mua bán.
Tôi đối với làm ruộng mua bán đã
đẹp sạch tâm ấy.**

14) Chư Hiền! Tôi lìa trông rẫy đậu bắp, dứt trông rẫy đậu bắp. Tôi đối với trông rẫy đậu bắp đã dẹp sạch tâm ấy.

15) Chư Hiền! Tôi lìa uống rượu, dứt uống rượu. Tôi đối với uống rượu đã dẹp sạch tâm ấy.

16) Chư Hiền! Tôi lìa giường cao rộng lớn, dứt tâm ưa thích giường cao rộng lớn. Tôi đối với giường cao rộng lớn đã dẹp sạch tâm ấy.

17) Chư Hiền! Tôi lìa mang tràng hoa chuỗi anh lạc, xoa hương dôi phấn; dứt mang tràng hoa chuỗi anh lạc, xoa hương dôi phấn. Tôi đối với mang tràng hoa chuỗi anh lạc, xoa hương dôi phấn đã dẹp sạch tâm ấy.

18) Chư Hiền! Tôi lìa ca múa hát xướng và đi xem nghe, dứt ca múa hát xướng và đi xem nghe. Tôi đối với ca múa hát xướng và đi xem nghe đã dẹp sạch tâm ấy.

19) Chư Hiền! Tôi lìa nhận tiền bạc của báu, dứt nhận tiền bạc của báu. Tôi đối với nhận tiền bạc của báu đã dẹp sạch tâm ấy.

20) Chư Hiền! Tôi lìa ăn quá ngọ, dứt ăn quá ngọ. Ngày ăn một bữa, không ăn tối, học ăn đúng giờ. Tôi đối với ăn quá ngọ đã dẹp sạch tâm ấy.

- II -

Chư Hiền! Tôi đã thành tựu nhóm giới này, học biết đủ. Mặc đủ để che

thân, ăn đủ để nuôi sống. Không quyến luyến vật gì khác ngoài y bát, như chim nhận chỉ cần cặp cánh.

- III -

Chư Hiền! Tôi đã thành tựu Thánh giới và ít muốn biết đủ, lại học giữ gìn sáu căn. Niệm niệm hộ sáu căn. Thường hằng chánh niệm. Mắt thấy sắc không nhận tướng, không thọ mùi vị, lìa tham sân si. Giữ gìn tai, mũi, lưỡi, thân cũng thế. Ý biết pháp, không nhận tướng, không thọ mùi vị, lìa tham sân si. Vì cầu chánh niệm giữ gìn sáu căn.

- IV -

Chư Hiền! Tôi đã thành tựu Thánh giới, thiếu dục tri túc, giữ gìn sáu căn, lại học chánh tri. Ra vào khéo quán, ghi nhận rõ ràng, co duỗi cúi ngược, nghi dung chậm rãi. Từ tốn khoan thai, đắp y cầm bát, đi đứng nằm ngồi, ngủ thức nói nín, sáng suốt chánh tri.

- V -

Chư Hiền! Tôi đã thành tựu Thánh giới, ít muốn biết đủ, nghiêm hộ sáu căn, ra vào chánh tri. Nay tu thiên định để dẹp tận gốc ngũ cái.

Chư Hiền! Tôi tìm nơi vắng vẻ, gốc cây, nghĩa địa, trải tọa cụ ngồi kiết

già, lưng thẳng, chánh niệm, dứt trừ tham, sân, hôn trầm, tán loạn, nghi hối. Vì ngũ cái tăng nhiễm ô, khiến tuệ kém yếu. Tôi lìa dục, lìa pháp ác, được Tứ thiên, thành tự tự tại.

- VI -

1) Chư Hiền! Tâm định như thế, thanh tịnh không nhớ uế, mềm mại không nóng bức, khéo trụ tâm bất động, tôi chứng Như ý túc trí thông. Tôi được vô lượng như ý túc, nghĩa là có thể phân một thân thành nhiều thân, nhiều thân hợp làm một thân. Đi qua vách đá như đi trong hư không, đi trong lòng đất như lặn dưới nước, đi trên nước như đi trên đất, đi trong hư không như chim

bay. Thân cao đến Phạm Thiên, tôi tới được cả mặt trời mặt trăng.

2) Chư Hiền! Tâm định như thế, thanh tịnh không nhớ uest, mềm mại không nóng bức, khéo trụ tâm bất động, tôi học chứng Thiên nhĩ trí thông. Nghe tiếng trời người, phi nhân, gần xa, diệu và chẳng diệu.

3) Chư Hiền! Tâm định như thế, thanh tịnh không nhớ uest, mềm mại không nóng bức, khéo trụ tâm bất động, tôi học chứng Tha tâm trí thông. Biết như thật tâm hành của chúng sanh: Có dục không dục, có sân không sân, có si không si, có nhớ uest không nhớ uest, có giải thoát không giải thoát, quảng đại hay hẹp hòi, cao thượng hay ti tiện, an định

hay tán loạn, mỗi mỗi đều rõ biết như thật.

4) Chư Hiền! Tâm định như thế, thanh tịnh không nhớ uế, mềm mại không nóng bức, khéo trụ tâm bất động, tôi học chứng Túc mạng trí thông. Biết được những việc nhiều kiếp đã qua. Một đời, hai đời, trăm đời, ngàn đời, kiếp thành kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Tôi thấy được chúng sanh kia ở những đời trước, họ tên, sanh sống, ăn uống, đạo phàm, cho đến chết kia sanh đây, chết đây sanh kia, mỗi mỗi tôi đều thấy rõ.

Phàm đã có hành thì có tướng mạo, tôi tự biết những đời trước của

mình, họ tên, ăn uống, thọ mạng cũng thế.

5) Chư Hiền! Tâm định như thế, thanh tịnh không nhớ uest, mềm mại không nóng bức, khéo trụ tâm bất động, tôi học chứng Sanh tử trí thông. Thiên nhân thấy đúng như sự thật: Chúng sanh này, thân hành ác, khẩu ý ác, chê bai Thánh nhân; tà kiến, tạo nghiệp tà kiến; mệnh chung sanh về địa ngục, ngã quý, bàng sanh. Chúng sanh kia thân hành thiện, khẩu ý thiện, không chê bai Thánh nhân; chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến; mệnh chung sanh về cõi trời cõi người, hưởng các phước báo.

6) Chư Hiền! Tâm định như thế, thanh tịnh không nhớ uế, mềm mại không nóng bức, khéo trụ tâm bất động, tôi học chứng Lộ tận trí thông. Tôi biết Khổ, Khổ Tập, Khổ Diệt, Khổ Diệt Đạo. Tôi biết lậu, lậu tập, lậu diệt, lậu diệt đạo. Mỗi mỗi đều thấy biết đúng như sự thật. Giải thoát dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Trí tuệ giải thoát, tử biết nhân sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong.



Chư Hiền! Các Tỳ-kheo phạm giới, phá giới, giới thiếu, giới lung, giới như nhớp, giới đen tối, không có giới để nương đứng, để làm cây thang

mà mong lên lầu vô thượng tuệ, vào chánh pháp điện, trọn không thể được. Ví như ấp Thâu Lô Tra có nhà lầu cao đẹp, có cây thang nhiều nấc. Ai muốn lên lầu không từ nấc thang thứ nhất đi dần lên, ắt không thể được.

Chư Hiền! Tôi nương nơi giới, đứng nơi giới, dùng giới làm cây thang, lên nhà vô thượng tuệ, ở lầu chánh pháp, chỉ dùng ít phương tiện là xem được cả ngàn thế giới. Như người mắt sáng đứng trên lầu cao nhìn xuống dưới đường, dễ dàng thấy rõ cả gần lẫn xa.

Chư Hiền! Vua quan mỗi khi dùng voi lớn chuyên chở châu báu, phải dùng lá đa-la che đậy. Cũng thế, tôi

chẳng dám phô trương thần thông. Nhưng đối với sáu trí thông tôi đã chứng, các Tỳ-kheo có chỗ nào nghi ngờ, cần hỏi. Tôi sẵn sàng vui vẻ giải thích.

Tôn giả Anan tiếp lời: “Hôm nay tại núi Ta La La, đức Thế Tôn và tám trăm Tỳ-kheo nhóm họp vì Tôn giả A Na Luật Đà may y. Đối với sáu trí thông, có ai còn nghi ngờ nên hỏi, Tôn giả sẽ đáp cho. Riêng tôi trong thời gian dài chung sống, tôi đã dùng tâm biết tâm của Tôn giả. Đúng như lời Ngài đã nói, cây thang năm nấc, quả đã đưa đến đại như ý túc, đại oai đức, đại oai thân”.

Đức Thế Tôn cũng ngồi dậy ấn chứng:

– Lành thay! Lành thay! A Na Luật Đà, ông đã nói pháp Cahyna cho các Tỳ-kheo nghe. Nay A Na Luật Đà, ông nên thường thường nói pháp Cahyna như thế cho các Tỳ-kheo nghe.

Này các Tỳ-kheo! Hãy vâng thọ Cahyna pháp, đọc tụng tu tập Cahyna pháp, khéo giữ gìn Cahyna pháp. Vì Cahyna pháp là căn bản phạm hạnh đưa đến Giác, đưa đến Niết-bàn. Ai đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, chí tín xuất gia học đạo, hãy khéo vâng thọ Cahyna pháp. Vì như thế sẽ được như A Na Luật Đà, có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước lực, đại oai thần. Ta không thấy quá khứ có Tỳ-kheo nào may

y như A Na Luật Đà. Ta không thấy hiện tại có Tỳ-kheo nào may y như A Na Luật Đà⁽³⁾. Ta không thấy vị lai có Tỳ-kheo nào may y như A Na Luật Đà. Thế Tôn và tám trăm Tỳ-kheo đồng nhóm một chỗ để vì may y (là một bằng chứng A Na Luật Đà đã thật sống với Cahyna pháp và đã thành công, nên được sự ưu ái của tất cả Thầy và bạn).

Đức Phật nói xong, Tôn giả A Na Luật Đà và các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.



3. **A Na Luật Đà** (chữ Phạn Anurudha) có hai nghĩa là không tham và mọi sự như ý.

Chữ Phạn **Cahyna**, Trung Hoa dịch là Kiên thật, kiên chắc và chân thật. Pháp Cahyna là pháp đưa đến kết quả chân thật và lâu dài (Niết-bàn).

KINH NÀY TÊN GÌ?

Ma Ha Tăng-kỳ bộ gọi là Đại Sư.

**Tát Bà Đa Sư gọi là Đại Trang
Nghiem.**

**Ca Diếp Duy Sư gọi là Phật Vãng
Nhân Duyên.**

**Ni Sa Tắc Sư gọi là Tỳ Na Tạng
Căn Bản.**

**Đàm Mô Đức Sư gọi là Thích Ca
Mâu Ni Phật Bản Hạnh.**



LỜI PHỤ

Kể sự tích đức Bốn Sư mà không nói tới Tổ Anan tựa hồ như có thiếu sót. Nay xin trích ở cuốn “33 vị Tổ” lịch sử của Ngài:

Anan là tên Ấn Độ, Trung Hoa dịch là Khánh Hỷ. Sinh sau Phật ba mươi năm, nhằm đêm Phật thành đạo. Ngài là con vua Học Phạn ở thành Ca Tỳ La Vệ. Em ruột Đề Bà Đạt Đa, em con chú của đức Thích Ca. Tướng hảo tươi đẹp, thông minh tuyệt vời. Hai mươi lăm tuổi xuất gia. Đại chúng cử Ngài làm thị giả Phật. Ngài nhận lời với ba điều kiện:

- 1) Không theo Phật đi thọ trai riêng nếu thí chủ không mời Ngài.
- 2) Không mặc y thừa của Phật.
- 3) Không đến Phật phi thời.

Anan còn được Phật khen ngợi một điều đặc biệt: Cả bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, ai được thấy hình bóng Anan cũng vui mừng, ai được nghe Anan thuyết pháp cũng vui mừng, ai được chiêm ngưỡng nghi dung càng vui mừng.

Thuở ấy, đức Thế Tôn ở nước Thích Xí Xấu, bà Ma-ha Ba Xà Ba Đề cùng năm trăm nữ Xá-di xin Phật xuất gia. Phật không chấp thuận, vì nếu cho người nữ vào trong Phật

pháp thì Phật pháp sẽ chẳng được lâu bền. Cũng như ruộng lúa đang tốt gặp mưa đá, tránh sao không bị hư hoại. Ngài Anan nhắc tới công ơn Phật mẫu đã nuôi nấng Thế Tôn từ tấm bé. Phật đáp: Đúng thế! Đúng thế! Nhưng nếu người nào nhờ ai mà được biết đến Phật Pháp Tăng thì công ơn này khó trả. Ta ra đời đã khiến Ma-ha Ba Xà Ba Đề quyết định được vào chánh đạo cũng vậy.

Anan bạch Phật: “Nữ nhân xuất gia có thể chứng Thánh quả, giải thoát luân hồi sanh tử không?”.

Phật đáp: “Có thể được”.

Nếu người nữ xuất gia được quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, xin Phật cho họ xuất gia, thọ đại giới.

Phật chấp thuận với điều kiện là trọn đời phải tôn trọng tuân hành “Bát Kính Pháp”.

Phật Niết-bàn, đại chúng cử ngài Anan lên pháp tòa trùng tuyên lại những kinh Phật đã nói. Cả đại chúng đều sa nước mắt vì nghe Ngài trùng tuyên không khác Phật một lời. Ai nấy ngậm ngùi vì chư Tăng vắng Phật như vòm trời toàn sao mà không trăng.

Một hôm, ngài Anan hỏi Tổ Ca Diếp: Đức Phật ngoài y bát có truyền pháp gì riêng cho sư huynh không? Tổ Ca Diếp liền gọi: “Anan!”. Ngài ứng đáp: “Dạ!”.

– Cây cột phướn trước chùa bị ngã.

Anan đại ngộ. Tổ Ca Diếp đọc kệ trao chánh pháp nhãn tạng cho Ngài:

Pháp pháp bốn lai pháp

Vô pháp vô phi pháp

Hà ư nhất pháp trung

Hữu pháp hữu phi pháp.

Dịch ý:

Vạn pháp xưa nay vẫn từ chân tâm hiển hiện. Không có chi là thật pháp, cũng không có chi là phi pháp (Kinh Lăng Nghiêm nói “Kiến tinh bất nhị”).

Về sau, Thương Na Hòa Tu thâm ngộ diệu tâm, kế thừa Ngài làm Tổ thứ ba. Ngài Anan trao bài kệ:

*Bổn lai truyền hữu pháp
 Truyền liễu, ngôn vô pháp
 Các các tu tự ngộ
 Ngộ liễu, vô vô pháp.*

Dịch ý:

Xưa nay vẫn có truyền pháp, truyền rồi lại nói không có pháp. Ai nấy cần tự ngộ chân tâm. Ngộ rồi không phải là không có pháp.

Tổ Anan kiết già thị tịch ở trên một chiếc thuyền lơ lửng giữa sông Hằng. Bờ bên này vua A Xà Thế, bờ bên kia vua Tỳ Xá Ly, hai vua đánh lễ thỉnh Ngài lưu lại thế gian không được, cùng nhau tổ chức lễ trà tỳ, phân chia xá lợi, xây tháp cúng dường.

HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP



* ĐÃ XUẤT BẢN:

KINH:

1. Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Kinh Di Giáo -
Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn.
2. Kinh A Hàm Toát Yếu.
3. Kinh Nhân Duyên.
4. Kinh Tứ Niệm Xứ.
5. Kinh Tứ Niệm Xứ Giảng Nghĩa.
6. Kinh Thủ Lăng Nghiêm.
7. Kinh Thủ Lăng Nghiêm & Lăng Nghiêm Chính
Mạch Toát Yếu.
8. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa
(Phần 1 - Samatha).
9. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa
(Phần 2 - Tam-ma).

10. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa
(Phần 3 - Thiên-na).
11. Đạo Tràng Bát Nhã & Kim Cang Giảng Luận.
12. Bát Nhã Ba La Mật Đa.
13. Kinh Bi Hoa.
14. Kinh A Di Đà Yếu Giải.
15. Pháp Hoa Thông Nghĩa.
16. Hạnh An Vui - Trí Độ Luận - Học Kinh Pháp Hoa.
17. Phổ Môn Giảng Lục.
18. Những Bài Kinh Ngắn.
19. Kinh Niệm Phật Ba La Mật.
20. Kinh Lăng Già Toát Yếu.
21. Kinh Phật Bản Hạnh Tập.
22. Kinh Viên Giác - Kinh Duy Ma Cật: Phẩm Văn Thù Thăm Bệnh.

KINH TỤNG:

23. Kinh Nhật Tụng.
24. Phổ Môn - Sám Sáu Căn - Hồng Danh Bảo Sám.
25. Kinh Dược Sư.

26. Kinh Cahyna.
27. Kinh Vu Lan - Phật Nói Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân.
28. Khóa Lễ Tịnh Độ.
29. Khóa Tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.
30. Khoa Phóng Sanh.
31. Biệt Khoa Cúng Thầy.
32. Từ Bi Địa Tạng Bảo Sám.
33. Kinh Kim Quang Minh.
34. Sám Nguyện Tịnh Độ - Tịnh Độ Thù Ân - Tán Lễ Tây Phương - Lễ Đại Hồng Chung.
35. Quán Âm Quảng Trần & Ngũ Bách Danh.

LUẬT:

36. Luật Học.
37. Tam Quy Và Ngũ Giới.
38. Sadini Luật Nghi Toát Yếu.
39. Thức Xoa Ma Na Luật Nghi.
40. Nghi Thức Bố Tát - Bồ Tát Giới Bản.
41. Nghi Thức Bố Tát - Tỳ Kheo Ni Giới Bản.
42. Hai Cánh Nhà Ni.
43. Tục Khắc Trùng Trị Tỳ Ni Sự Nghĩa Tập Yếu.

44. Luật Học Cương Yếu - Luật Tu Xuất Gia.
45. Kinh Phạm Võng.
46. Bồ Tát Giới Giảng Nghĩa.
47. Văn Sám Hối Tỳ Kheo Ni.
48. Tỳ Ni Hương Nhũ - Phẩm Tịnh Hạnh - Chương Ly Cấu Địa.

LUẬN:

49. Khai Thị.
50. Căn Bản Đạo Lộ.
51. Căn Bản Phật Pháp - Cốt Tủy Giáo Lý Phật.
52. Phật Học Đức Dục.
53. Sự Tích Phật A Di Đà - Lá Thư Tịnh Độ - Hạnh Thanh Tịnh - Tây Phương Du Ký.
54. Niệm Phật Thập Yếu - Trùng Sen.
55. Tư Quy Tập.
56. Quy Nguyên Trực Chỉ.
57. Tịnh Độ Quyết Nghi.
58. Niệm Phật Viên Thông.
59. Luận Đại Thừa Khởi Tín & Chỉ Quán.
60. Niệm Phật Tam Muội.

SÁCH:

61. Tôn Giả Xá Lợi Phất.
62. Pháp Bảo.
63. Tiểu Sử Sư Trưởng Hải Triều Âm.
64. Di Chúc.
65. Bốn Mùa Hoa Giác.
66. Làm Chùa.
67. Những Lá Thư Thầy.
68. Chăn Trâu.
69. Sống Chết Bình An - Mông Sơn Thí Thực.
70. Hương Vị Giải Thoát.
71. Vô Ngã Là Niết Bàn.
72. Nghiệp Và Phương Pháp Tẩy Nghiệp.
73. Hương Trầm.
74. Vài Suy Ngẫm.
75. Khuyên Phóng Sanh.
76. Răn Sát Sanh.
77. Pháp Môn Tịnh Độ.
78. Dấu Chân Hương Tượng - Cẩm Nang Tu Đạo -
Uống Nước Nhớ Nguồn - Sử Liệu.

*** SẼ XUẤT BẢN:**

79. Thiên Học Nguyên Thủy & Thiên Minh Sát.
80. Thập Tín.
81. Bản Đồ Kinh Hoa Nghiêm.
82. Kinh Pháp Cú.
83. Hiển Giáo.
84. Mật Giáo.
85. Kinh A Di Đà Số Sao.
86. Kinh Lăng Già.

... (và nhiều tác phẩm khác)

Nam mô Tây phương An Lạc thế giới

Đại từ Đại bi tiếp dẫn Đạo sư

A Di Đà Phật.

Nam mô Nhĩ căn Viên thông

Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát

tâm thanh phổ độ.

Cung nguyện tiếp dẫn giác linh

Tôn sư HẢI TRIỀU ÂM

đạt liên cung thượng phẩm,

ngự cảnh An Dưỡng quê hương.

Ấn Tổ lưu truyền,

đèn Phật sáng trưng mãi mãi.

Âm siêu dương thái,

pháp giới chúng sanh

đồng thành Phật đạo.

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

Đán dịch: Tam Tạng Sa-môn XÀ NA QUẬT ĐA

Việt dịch: Hòa-thượng THÍCH TRUNG QUÁN

Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM *toát yếu*

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.37822845

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - ThS. Nguyễn Hữu Có

Biên tập: **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Trình bày & bìa: **Khánh Chi**

Sửa bản in: **Tỳ-kheo-ni Bảo Giác**

Đơn vị liên kết:

Sư cô Bảo Giác (Chùa Dược Sư)

Địa chỉ:

351 thôn Phú An, xã Phú Hội,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Số lượng in: 1.000 bản, khổ
14,5x20,5cm. In tại: Xí nghiệp in
Nguyễn Minh Hoàng. Địa chỉ: 510
Trương Chinh, P.13, Q. Tân Bình,
TP.HCM. Số ĐKXB: 2665-2021/
CXBIPH/03-79/TG. Mã ISBN:
978-604-61-7937-5. QĐXB: 371/QĐ-
NXBTG ngày 23/8/2021. In xong và
nộp lưu chiểu quý III năm 2021.